

NGUYỄN NGỌC HOA

Những Tích Tắc  
của  
Số Phận

TẬP TRUYỆN  
NGUYỄN NGỌC HOA V

BIỂN NGỌC  
xuất bản



# MỤC LỤC

## Lời Tựa

1. Giang Hà Vạn Cổ Lưu
2. Hai Mươi Bốn Năm Xưa
3. Bây Giờ Rõ Mặt Đôi Ta
4. Đẳng Nào Mình Cũng Thua
5. Tâm Địa Khó Lường
6. Lỡ Duyên
7. Cô Dâu Bé Con
8. Người Yêu Hoa Ly
9. Người Lính Già Cô Độc
10. Thằng Lệnh Hồ Xung
11. Chẳng Còn Lo Âu Gì nữa
12. Như Một Lời Trăng Trối
13. Ngã Ngựa Nhưng Không Ngã Gục
14. Chỉ Có Mỗi Một Con Đường
15. Một Mối Tình, Hai Nỗi Riêng
16. Không Để Lại Tiếng Nho
17. Chuột Chũi Ngủ Vùi Đất Lạ
18. Cỏ Nhà Bên Xanh Hơn?
19. Dầu Chết Cũng Ra Đi
20. Những Tích Tắc của Số Phận
21. Mệnh Nước Nổi Trôi
22. Xứ Khách Tình Người
23. Mờ Mịt Quê Hương
24. Mẹ Đi Được Rồi

# Lời Tựa

Nhìn lại chặng đường viết lách của mình trong mấy năm qua, chúng tôi không khỏi ngạc nhiên khi thấy một dự án khiêm tốn – viết để kể lại cho bạn bè nghe những câu chuyện của một quãng đời xa xưa và trau dồi Việt ngữ sau những năm dài sống xa quê hương – đã lớn thành bốn cuốn *Tập Truyện Nguyễn Ngọc Hoa I, II, III, và IV* ra mắt độc giả năm 2016, 2017, và 2018. Bạn bè đọc và xem các tập truyện này như là một phần của bộ trường thiên tiểu thuyết. Thực ra, chúng tôi chỉ viết truyện ngắn và nhớ chuyện xưa đến đâu viết đến đó chứ không hề sắp đặt trước bố cục, nội dung, hay nhân vật, và cũng không hề dự định nói lên điều gì cao xa như những tác giả lớn khi họ viết truyện dài.

Chúng tôi hy vọng tập truyện *Những Tích Tắc của Số Phận: Tập Truyện Nguyễn Ngọc Hoa V* sẽ tiếp tục được quý bạn ưa thích. Những truyện ngắn này được viết từ giữa năm 2018 đến giữa năm 2019, đã ấn hành và phổ biến dưới tiêu đề “loạt truyện Bước Đổi Đời,” và kể lại những câu chuyện chúng tôi trải qua, chứng kiến, hay nghe thuật lại trong khoảng thời gian quanh biến cố 30 tháng Tư 1975, ngày đau thương nhất của đất nước trong lịch sử cận đại. Xin lưu ý – một lần nữa – tập truyện ngắn này không phải là hồi ký, tự truyện, hay tài liệu ghi lại dữ kiện lịch sử. Chúng tôi dùng nhân vật xưng “tôi” như nhân chứng thuật lại chuyện xưa; nhân vật này không phải chính tác giả mà có thể mang dáng cách, tâm sự, và mơ ước thầm kín của bạn bè cùng thời. Mọi nhân vật khác đều được dựng nên, tiểu thuyết hóa cho phù hợp với câu chuyện, và có thể không tương ứng với nhân vật có thực nào. Xin đừng liên kết nhân vật trong truyện với bất cứ ai ở ngoài đời.

Chúng tôi xin cảm ơn các thân hữu đã góp ý, phê bình, và chỉnh sửa cũng như đã khích lệ chúng tôi trong việc sáng tác và xuất bản tập truyện. Xin được kể tên vài người là chị Lưu Phương Lan (nhà văn Phương Lan) và các anh Nguyễn Trọng Dzũng, Nguyễn Đình Hiếu, Nguyễn Nhật Hoàng (báo Trẻ), Nguyễn Thanh Hoàng (nhà văn Phan Hạnh), Nguyễn Khắc Phụng, Châu Hiền Quang (nhà thơ Kiều Phong (Toronto)), Nguyễn Thiệp (nhà văn Tràm Cà Mau), Nguyễn Xuân Thiệp (nhà thơ), và Nguyễn Công Thuần. Tuy nhiên, mọi sai lầm hay kém chính xác đều do sự sơ suất của chúng tôi. Ngoài ra, chúng tôi xin được kể công thầy Nguyễn Phú Hữu đã chụp tấm hình tác giả ở bìa sau. Thầy là một nhiếp ảnh gia tốt nghiệp ở Pháp và là thầy cũ của tiệm nội là kịch tác gia, nhà văn, và đạo diễn Nguyễn thị Minh Ngọc.

Cuối cùng, xin cảm ơn Minh Ngọc đã đọc bản thảo các truyện ngắn và đề nghị tựa truyện để vừa thích hợp với chuyện kể vừa lôi kéo sự chú ý của độc giả. Hơn nữa, tên của nàng đã gây cảm hứng cho chúng tôi đặt tên nhân vật “Quỳnh Châu” trong các chuyện kể: “Châu” là “Ngọc” thì ai cũng biết, và “Quỳnh” là hoa quỳnh nở về đêm trong bóng tối, ngược với ban ngày có ánh sáng là “Minh.”

Chúng tôi hy vọng, trong một tương lai không xa, sẽ có cơ hội ấn hành và ra mắt độc giả *Tập Truyện Nguyễn Ngọc Hoa VI* đang được phổ biến dưới tiêu đề “loạt truyện Đời Phiêu Ngụ.” Mời quý bạn đón xem.

**Nguyễn Ngọc Hoa**  
Ngày Thu phân 2019  
(23-09-2019)



# Giang Hà Vạn Cổ Lưu

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Cuối cùng, với sự khuyến khích và giúp đỡ của Quỳnh Châu, tôi hoàn tất việc soạn thảo Tập II của bộ sách *Giải Tích Mạch Điện*. Nàng giúp đọc lại bản thảo, sửa lỗi chính tả, đề nghị cách dịch của một số danh từ chuyên môn, và chỉnh đốn phần Danh từ Chuyên môn Đối chiếu và bảng Danh mục. Tôi lo liệu phần nhàm chán nhất là đưa bản thảo ra nhà in cho thợ xếp chữ và làm bản kẽm các hình vẽ, đọc và sửa chữa *bản vữa* (bản in thử), và nộp bản ở nhà Kiểm duyệt để xin giấy phép xuất bản. Sách in xong, nàng nắm tay tôi cười vui,

“*Ông dông dông* (ông chồng) của em giỏi *hết sảy con cào cào*! Không những giáo sư đại học Việt nam không mấy người chịu khó viết sách giáo khoa như anh mà đây là một bộ sách kỹ thuật điện tiếng Việt đầu tiên.”

“*Lời nói không mất tiền mua, cô vợ dễ thương của anh ‘lựa lời’* quá đáng làm chồng tưởng thiệt hình lỗ mũi *to bành sư* đây nè. Sách giáo khoa đại học không có giá trị thương mại, *nhọc nhằn mà chẳng nên công cán* gì nên không ai thèm viết chứ chồng em giỏi giang gì hơn ai đâu. Hơn nữa, công lao của anh nếu có thì cao lắm là một nửa, nửa kia là của ông Sinh,” tôi xua tay.

Năm đầu tiên học cao học ở Đại học Khoa học Sài gòn, tôi lấy lớp Giải tích Mạch Điện với thầy Sinh, giảng nghiệm viên ban Điện tử; lớp này là một phần của “chứng chỉ” bắt buộc phải hoàn tất, mặc dù nó từng là môn lý thuyết sở trường của tôi ở trường kỹ sư. Thầy lớn hơn tôi ba, bốn tuổi, đậu Master (tức là Cao học) ở Hoa kỳ về, đang viết sách về môn này, mến tài tôi, và mời tôi cộng tác. Thầy đã viết xong bản thảo phần đầu (Tập I) căn cứ theo bài giảng ở Đại học Khoa học và phân công cho tôi viết phần sau (Tập II) và hiệu chỉnh toàn bộ. Thầy trò thân nhau rất nhanh và xem nhau như bạn bè. Hôm trước ngày thầy thành hôn với chị Mai học cùng trường với thầy bên Mỹ, tôi cùng với vài người bạn sinh viên cao học đưa thầy vào Chợ Lớn hưởng thú “nhất dạ đế vương” theo kiểu người Hoa để làm tiệc độc thân; ai nấy đều đẹp lòng.

Khoảng một năm sau, khi Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật chuyển thành Học viện Quốc gia Kỹ thuật, thầy Sinh được bổ nhiệm vào một chức vụ cầm đầu trường Cao đẳng Điện học (“CĐĐH”), khẩn khoản mời tôi nộp đơn xin về trường cũ dạy lại, và khi tôi được tuyển dụng cất đặt tôi dạy môn Giải tích Mạch Điện cho sinh viên đệ nhị và đệ tam niên ban kỹ sư. Tôi vừa dạy vừa tiếp tục soạn sách và trở thành chuyên gia có thẩm quyền trong ngành học này.

Thầy Sinh “trụ” ở trường CĐĐH khoảng hơn một năm trước khi “bắt” được cái học bổng đi Hoa kỳ học PhD (Doctor of Philosophy, tức là Tiến sĩ). Trước khi xuất ngoại, thầy bỏ tiền ra in Tập I và viết đề nghị xin trợ cấp nghiên cứu của Cơ quan Văn hóa Á châu (“CQVHAC”), một cơ quan phát triển quốc tế bất vụ lợi với ngân sách do chính phủ Hoa kỳ đài thọ. Cơ quan chấp thuận tài trợ 2,000 Mỹ kim cho dự án biên soạn và ấn hành bộ sách. Tính theo hối suất chính thức, số tiền này tương đương với khoảng ba năm lương giảng nghiệm viên CĐĐH của tôi. Thầy làm giấy ủy quyền cho tôi lãnh tiền CQVHAC, và tôi ứng trước trả lại thầy chi phí in Tập I. Quỳnh Châu thắc mắc,

“Anh viết Tập II từ đầu đến cuối và dài thọ tiền in cả hai tập, tại sao để tên ông Sinh trước tên anh, ngụ ý ông ta là tác giả chính?”

“Dự án khởi đầu từ ý kiến của ông ấy, và nếu không có tên tuổi và chức vụ của ông thì *sức mảy* mà anh chồng giảng nghiệm viên quèn của em được Cơ quan Văn hóa Á châu ghé mắt tới.”

“Chứ không phải ông ta ỷ thế làm ‘người lớn’ để ép ông chồng *uống nước nhớ nguồn, ăn trái nhớ kẻ trồng cây* của em phải chịu *dưới cơ* à? Nhưng thôi, anh nói em nghe tại sao trường Đại học Giáo dục Thủ Đức của cô Bảy (Bình) nhà mình mời anh dạy môn học anh soạn sách mà không thèm nói cho em biết?” nàng hờn mát.

“Anh quên, nhưng giờ em biết rồi. Trường đó cũng là một phân khoa thuộc viện Đại học Bách khoa Thủ Đức (“ĐHBKTĐ”) như Đại học Kỹ thuật của anh. Từ nay, anh có thể khoác lác ta đây không những là thầy kỹ sư mà còn là . . . thầy giáo sư. Hà hà,” tôi cười dã lã.

Viện ĐHBKTĐ thành hình từ năm 1973 đến 1974 và gồm bảy phân khoa, trong đó có Đại học Giáo dục, trước là trường Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật, và Đại học Kỹ thuật, trước là Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật gồm các trường Cao đẳng Công chánh, CĐĐH, Quốc gia Kỹ sư Công nghệ, Việt nam Hàng hải, và Cao đẳng Hóa học. Trường CĐĐH nay là Ngành Điện của Đại học Kỹ thuật. Văn phòng hành chánh viện ĐHBKTĐ hiện đặt tạm tại số 3 Công trường Chiến sĩ; công trường nằm ở giao điểm hai đường Duy Tân và Trần Quý Cáp và mới đây đổi tên thành Công trường Quốc tế. Một người cầm đầu viện ĐHBKTĐ là ông Khang, nhà giáo dục lão thành đậu Tiến sĩ Giáo dục ở Hoa kỳ; đồng thời ông kiêm nhiệm một chức vụ then chốt của bộ Văn hóa, Giáo dục, và Thanh niên.



CQVHAC tài trợ cho tôi với tư cách giáo sư viện ĐHBKTĐ và khi xuất quỹ gửi chi phiếu cho viện để chuyển giao cho tôi. Chi phiếu đề tên tôi, người khác không thể lãnh tiền. Tôi chờ khoảng một tháng mà không thấy động tĩnh nên lên văn phòng viện để hỏi. Tôi gặp hết thư ký đến phụ tá của ông Khang, hỏi chi phiếu CQVHAC thì họ nói chỉ có ông mới “giải quyết” được.

Hàng tuần, tôi và Quỳnh Châu chỉ cùng rảnh rỗi vào sáng thứ Năm để đưa nhau đi ăn sáng, chuyện trò dài lâu, và đi dạo phố. Thay vì lê la ở các sạp vải trên lề đường Võ Di Nguy Sài Gòn trong khu chợ Cũ tỉ mỉ lựa hàng lụa nội hóa may áo dài (thời trang nàng mê thích), chúng tôi vào văn phòng viện ĐHBKTĐ xin yết kiến ông Khang. Nhưng vô hiệu; chúng tôi không sao gặp được mặc dù nhiều lần thấy ông đi đằng xa hay ngồi trong văn phòng.

Một hôm, anh Hán, con trai bà cụ chủ nhà trọ và cũng là người anh đỡ đầu thời tôi còn là sinh viên, ghé qua quán Cà-phê Nhân gặp vợ chồng tôi. Quỳnh Châu vui miệng kể lể đùa với anh,

“Em đẹp dễ như thế này mà bị chồng bắt hành nghề đòi nợ. Mà em có phải là hung thần ác sát gì cho cam, cứ thấy mặt em ở đằng xa là *ngài* vội vàng . . . *quất ngựa truy phong*.”

“Anh biết cái tính ngang ngạnh của chồng em, nếu cứ phải đòi như thế đến mười năm *hắn* cũng làm,” anh quay sang tôi, “Cậu biết vào thời buổi người khôn của khó này, không ai dại gì để cậu hưởng mâm cỗ một mình khi họ có quyền chặn đầu. Tôi đề nghị cách này, cậu xem được không?”

“Ông ta đòi *cửa* của em bao nhiêu?” tôi hiểu ra và hỏi thẳng.

“Cậu *cửa* đòi tấmt chi phiếu, một ngàn đô là *hắn* giao chi phiếu cho cậu lãnh tiền liền *tút xuyt*.” “*Tút xuyt*” tiếng Pháp là “*tout de suite*” nghĩa là tức thì hay lập tức.

Tôi gượng cười,

“Hai ngàn đô la chỉ vừa đủ chi phí ấn loát cho hai tập sách và để em khỏi thâm vón.”

“Năm mươi phần trăm còn hơn không có xu nhỏ nào, cậu nghĩ lại đi,” anh Hán khuyên.

“Dạ, trong trường hợp này thì em thà *được ăn cả ngã về không*. Tiền bạc có thể khó kiếm, nhưng cơ hội eo sách và lên chân với một chính trị gia hàng đầu như ông Khang thì ngàn năm một thuở, bỏ qua uống lăm anh ơi!”

“Tôi biết cậu gàn bát sách, nhưng bây giờ mới thấy cậu *hết thuốc chữa* rồi!” anh chịu thua.

Tôi tiếp tục đi đòi nợ – một mình, sau khi thả Quỳnh Châu xuống khu chợ Cũ, và ông Khang tiếp tục lánh mặt. Cho đến một ngày cuối tháng Tư 1975, vợ chồng tôi dắt bốn đứa em bỏ nước ra đi. Đầu mùa hạ, chúng tôi được đưa tới Trại Pendleton ở tiểu bang California; đó là trung tâm huấn luyện thủy quân lục chiến Hoa kỳ dùng làm trại tỵ nạn. Nơi đây, tôi và Quỳnh Châu mừng rớt nước mắt khi gặp lại anh Hán; anh dọn sang ở chung lều với chúng tôi.

Ngay sau khi vào trại, tôi gửi thư cho thầy Sinh nhờ thầy viết thư chứng nhận để tôi kiếm việc làm và mượn hai tập sách để nếu cần thì trình cho cơ quan mượn người xem. Tôi cũng nói tôi rời Việt nam với hai bàn tay trắng và cần được giúp đỡ. Mười ngày sau, tôi nhận được thư thầy vồn vện có đúng một câu,

*Tôi sẽ về Việt nam làm việc; gia đình tôi bình an ở bên nhà.*

Ông Khang làm việc cho ban giáo dục của Chương trình Định cư Người Tỵ nạn Đông dương văn phòng đặt ở Đại học California Long Beach và hàng tuần vào Trại Pendleton trình bày về cuộc sống Mỹ ở bên ngoài, giải đáp thắc mắc, và giúp ý kiến cho đồng bào tỵ nạn về vấn đề định cư. Anh Hán giục tôi gặp ông Khang và yêu cầu ông viết thư chứng nhận với tư cách thượng cấp của tôi ở Sài Gòn; tôi lần lữa thoái thác.

Sau cùng, dù không có thư chứng nhận của thầy Sinh hay của ông Khang, hay bộ sách, tôi cũng được bốn công ty điện và điện tử ở tiểu bang North Dakota ở miền bắc Hoa kỳ phỏng vấn qua điện thoại và hứa nhận làm kỹ sư với nhiệm vụ phù hợp với khả năng chuyên môn. Gia đình tôi xuất trại đi North Dakota định cư khi trời chớm vào thu.

\* \* \*

Chuyện kể rằng sau tháng Tư năm 1975, gần một ngàn tập sách *Giải Tích Mạch Điện* còn thơm mùi mực xếp thành chồng ngay ngắn trong văn phòng tôi ở trường Đại học Kỹ thuật bị lôi ra liệng dồn lên đống sách vun cao và châm lửa đốt. Tiêu hủy “tàn tích đồi trụy của Mỹ Ngụy”! Đứa con tinh thần của tôi tan biến theo ngọn lửa trước đôi mắt xót xa của bạn tôi là thằng Thành làm việc ở ban Viễn thông và thằng Kim cùng làm với tôi ở phòng Thử Máy Điện.

Dưới chế độ mới, thằng Thành bị chỉ định thay thế tôi dạy môn Mạch Điện. Thiếu sách vở, nó dùng các ghi chép thời đi học và giảng bài theo trí nhớ. Khoảng một năm sau, một người anh họ sống ở miền Bắc làm giáo sư trường Đại học Tổng hợp Hà nội vào Sài gòn thăm gia đình nó. Nó thật thà than thở tình trạng “đói” tài liệu giảng dạy, ông anh rất thông cảm và khi về Hà nội gửi tặng em cuốn sách *Mạch Điện* đặc ý. Thằng Thành kể lại,

“*Ba Hoa* biết không, nhìn cuốn sách mà Thành hồi ôi. Cuốn sách in lem nhem, chữ nghĩa chẳng đâu vào đâu, và được dịch từ cuốn sách Nga xuất bản năm 1947 là năm Thành mới lọt lòng mẹ. Ước chi Thành có được cuốn sách *Ba Hoa* viết.”

Mãi đến năm 1989, tôi mới biết cuốn sách của tôi có một bản còn tồn tại, đó là bản tôi tặng thằng Kim mười lăm năm trước. Nó gửi tặng lại tôi “để kỷ niệm một thời hoa niên sôi nổi” và ghi thêm bài thơ “Hý vi lục tuyệt cú” của Đỗ Phủ nhận định về thơ của bốn nhà thơ nổi tiếng nhất thời Sơ Đường là Vương Bột, Dương Quýnh, Lư Chiếu Lân, và Lạc Tân Vương,

*Vương Dương Lư Lạc đương thời thế,*

*Kinh bạc văn chương thần vị hưu.*

*Nhĩ tào thân dữ danh câu diệt,*

*Bất phế giang hà vạn cổ lưu.*

(Vương, Dương, Lư, Lạc lối đương thời,

Chê văn nhạt nhẽo mĩa mai hoài.

Bọn người tên tuổi nào đâu có,

Tên họ non sông ghi vạn đời.)

(Bản dịch của Phạm Doanh)

Kết quả của năm năm tìm tòi học hỏi và ba năm lương giảng nghiệm viên giờ đây thu lại thành hai tập sách cũ cầm trên tay. Nhưng tôi tự hào đã đóng góp cho đất nước thân yêu một công trình đáng kể. Việt Cộng đốt bỏ nhưng không thể xóa bỏ cuốn sách đó trong ký ức của sinh viên, đồng nghiệp, và đồng bào tôi. Nó đã lưu lại với non sông – *giang hà vạn cổ lưu*. Đối với những kẻ *chơi không đẹp*, tôi cũng biết ơn. Nhờ họ, việc tôi làm dường như *đẹp* hơn.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 6 tháng Sáu, 2018

# Hai Mươi Bốn Năm Xưa

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Tôi làm cố vấn kỹ thuật cho o Tín ở công ty Martinet gần ba năm nay và hôm nay là lần đầu tiên được mời dự phiên họp hội đồng quản trị. O làm chủ công ty, hội đồng chỉ giữ vai trò cố vấn và không có quyền quyết định. O ngồi ghế chủ tọa và cố giữ vẻ trầm tĩnh thường ngày, mặc dù thần sắc xanh xao và giọng nói yếu,

“Tôi triệu tập phiên họp bất thường này để thông báo một quyết định quan trọng,” cả phòng họp ồ lên một tiếng rồi im phăng phắc đợi o nói tiếp, “Tuần sau tôi sẽ đi Pháp chữa bệnh, ít nhất là ba tháng. Bác sĩ Pháp ở bệnh viện Grall nói bệnh tôi có thể chữa trị ở Sài Gòn, nhưng tôi cần xa công việc và hoàn toàn nghỉ ngơi một thời gian; sang bên đó tôi sẽ có dịp thăm con gái lớn là xơ Christine.”

Bệnh viện Grall hay nhà thương Đồn Đất ở đường Nguyễn Du thuộc quyền sở hữu của bộ Ngoại giao Pháp, do nhân viên người Pháp điều hành, và mở rộng cửa trị bệnh cho mọi người như những bệnh viện tư khác. Sœur Christine tu dòng Truyền giáo Vô nhiễm, trước phục vụ ở tiệm ăn L’Eau vive Đà Lạt, và vài tháng trước vừa chuyển sang phục vụ ở Abidjan, thủ đô thương mại của Cộng hòa Côte d’Ivoire (Ivory Coast, Bờ Biển Ngà) ở Tây Phi.

Tôi rùng mình nghĩ tới bệnh ung thư tử cung của o Tín. Hai năm trước mẹ cũng mắc chứng bệnh quái ác đó và nằm liệt trên giường trong Đồn Đất hơn bốn tháng trời. Theo lời bác sĩ, mẹ may mắn vì ung thư được phát hiện sớm, và nhờ vậy kỹ thuật chữa trị hiện đại – giải phẫu rồi trị liệu bằng phóng xạ – đã nâng hy vọng sống sót và bệnh không tái phát lên tới trên 50 phần trăm. O dẫn lòng cảm xúc, bác Mạnh là người giúp o quản trị công ty mở lời,

“Chị sẽ công bố việc sắp xếp trong khi chị tạm vắng nhà?”

“Dạ, đúng vậy anh Mạnh. Thực ra, từ trước đến giờ tôi chỉ ngồi cho có vị chứ việc điều hành hàng ngày có anh chăm lo; chính sách và đường lối thì có các anh trong hội đồng quản trị vạch ra và giúp thi hành.”

O nhấp một ngụm nước trà rồi tung ra “quả bom” cuối cùng,

“Thưa các anh, văn phòng luật sư và anh Mạnh đã giúp tôi lập văn kiện pháp lý bổ nhiệm Quyền Chủ tịch Tổng Giám đốc công ty Martinet, có hiệu lực kể từ mười hai giờ đêm nay. Người ấy hiện đang giữ chức Kỹ sư Cố vấn và Giám đốc các Dự án Đặc biệt. Đó là cháu *Ba Hoa*, mong các anh hết lòng giúp đỡ cháu.”

Tôi đứng dậy cúi đầu chào mọi người; mặt tôi nóng bừng, tai ù lên, và hình như có tiếng vỗ tay. Phiên họp kết thúc, các quản trị viên thay nhau chúc o sớm bình phục trở về và chúc mừng tôi. O cho tài xế về nhà nghỉ và biểu tôi lái xe đi ăn tối với o ở tiệm ăn Nhật Fukomoto trên lầu sáu của một cao ốc trên đại lộ Hàm Nghi. Tôi ngạc nhiên vô vàn khi thấy người đàn ông trung niên mặc thường phục với dáng dấp và khuôn mặt quen thuộc ngồi xếp bằng trên chiếc chiếu ăn đợi chúng tôi.

Đó là thầy Nguyễn Mãn. Ngày học ở Quốc Học Huế, mỗi buổi chiều sau giờ học tôi theo bạn là thằng Công lên chùa học đạo với thầy. Bạn tôi say mê nghiên cứu Phật pháp, và tôi hay chất vấn thầy làm sao đạo Phật áp dụng vào đời. Trước những câu hỏi tưởng là hóc búa hay móc họng, thầy cười khoan dung và từ tốn giải thích theo triết lý đạo Phật cho đến khi tôi hết đường cãi lý mới thôi. Nụ cười hiền từ ấy chào đón tôi và o Tín. Vẻ mặt o trở nên tươi tắn, và nụ cười không còn héo hắt,

“Thầy Mỹ đến trước chờ lâu chưa? *Tui* khỏi cần giới thiệu hai thầy trò với nhau!”

“Thằng nhỏ *Ba Hoa* chỉ biết thầy Nguyễn Mãn chứ nào hay ‘thầy Mỹ’ là ai,” thầy đưa tay mời o ngồi trên tấm nệm cạnh thầy và ra hiệu cho tôi ngồi đối diện.

“Bạch thầy, ‘Mỹ’ có phải là thế danh (tên ngoài đời) của thầy?” tôi rụt rè hỏi.

“Đúng vậy con. Có lẽ con thắc mắc tại sao bị chứng kiến ông già bà lão nói chuyện tâm tình,” o xen vào nói giỡn.

“Con đói bụng rồi o ơi. Sau khi mình kê món ăn, con sẽ biết được chuyện gì đã xảy ra.”

Hai người âu yếm nhìn nhau không khác gì một đôi tình nhân trẻ tuổi; thầy Mỹ chỉ tay vào tấm thực đơn nửa tiếng Anh nửa tiếng Nhật,

“Tín nói món ăn đặc biệt ở đây là *sushi*, tức là món cá sống. Vậy các thứ *sashimi* và *nigiri* khác với *sushi* làm sao?”

“*Sashimi* là cá sống, thường là cá hồi hay cá thu, xắt thành từng lát mỏng. *Sushi* là cơm nấu chín trộn một tí giấm, kết hợp với các nguyên liệu như cá, lươn, hay tôm (có thể sống hay chín), và cuốn thành khoanh tròn. *Nigiri* là loại *sushi* có nắm cơm nhỏ hình bầu dục và các nguyên liệu đặt lên trên mặt. Thầy ưng ăn thứ nào?” o Tín giải thích.

“Tín thích món nào gọi hai phần, anh già này mù tịt nên không cầu kỳ kiểu cách *chi* hết,” thầy cười khà.

“Vậy thì o đi chợ kê luôn cho cả ba người,” tôi hòa theo.

Sau khi cùng tôi nâng ly uống một ngụm rượu *sake* hâm nóng, thầy hỏi,

“Chú bé con đã đoán ra chuyện gì chưa?”

“Dĩ nhiên là con biết rồi,” tôi cười chum chim đọc phần đầu bài thơ “Tình Già” của Phan Khôi (1887 - 1959) đăng lần đầu trên báo Phụ nữ Tân văn năm 1932 và được xem là tác phẩm thơ tự do đầu tiên và mở đường cho phong trào Thơ Mới ở Việt nam,

*Hai mươi bốn năm xưa, một đêm vừa gió lại vừa mưa,*

*Dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà nhỏ, hai cái đầu xanh kề nhau than thở;*

*“Ôi đôi ta, tình thương nhau thì vẫn nặng, mà lấy nhau hẳn đờ khôngặng:*

*Để đến nỗi tình trước phụ sau, chi bằng sớm liệu mà buông nhau!”*

“Giỏi lắm, giỏi lắm!” thầy vỗ đùi cười ha hả,

“Một bậc tu hành như thầy mà vì o con rủ áo cà sa và ngã mặ, chắc hẳn phải ấp ủ một mối tình thật lớn, thật lâu đời. Con biết thầy đậu bằng Cử nhân Toán ở Đại học Sorbonne ở Paris, nơi mà o con một thời theo học văn chương, gặp ông André Martinet làm bạn, sinh ra *xơ* Christine, và khi chiến tranh Đông dương bùng nổ bị gia đình gọi về. Chỉ cần đọc hai chuyện với nhau là thấy ngay.”

Nụ cười của thầy Mỹ mang một chút tiếc nuối,



“Gần ba mươi năm trước, thầy gặp o con lần đầu tiên một buổi sáng mùa thu ở sân trường Sorbonne cổ kính. Nàng là tiểu thư trong một danh gia vọng tộc ở kinh đô Huế, là một thiếu nữ tài hoa, và đẹp như tiên nữ giáng trần. Còn thầy, một anh thôn phu thô lậu và *cù rù* từ huyện Bồ Trạch tỉnh Quảng Bình may mắn được học bổng đi du học. O con là bậc công chúa cao sang, thầy là tên bán than hèn mọn. Thầy ôm mối tình câm chôn vào tận đáy lòng và mong sớm học thành tài về nước rồi cậy mai mối giạm hỏi với gia đình nàng.”

O Tín lắc đầu nhè nhẹ và đưa tay nắm tay thầy,

“O đã nghe tiếng chàng trai tuổi trẻ tài cao và ước mơ làm bạn đời vì cảm thấy chỉ có chàng mới xứng đôi vừa lứa với o. Nhưng khi gặp mặt o thấy chàng lạnh lùng cao ngạo và lại nghe đồn chàng ghét cay ghét đắng con gái xứ Huế là nơi

*Non bất cao, thủy bất thâm,*

*Nam đa trá, nữ đa dâm.”*

(Núi không cao, nước không sâu,

Đàn ông quỷ quyệt, đàn bà dâm dăng.)

“Ôi thôi vụ hiểu lầm vô cùng tai hại!” tôi la lên.

“O vừa buồn vừa giận và không ngần ngại nhận lời đi chơi với anh André cho bỏ ghét. Rồi số phận đẩy đưa, o sinh ra Christine, bất thần bị triệu về nước, để con lại cho anh ấy nuôi, vừa về tới là bị gia đình ép buộc thành hôn với ông Nghĩa, và từ đó yên bề gia thất cho đến khi ông mất.”

Một sĩ quan phục vụ quân đội Liên hiệp Pháp, bác Nghĩa sau này trở thành một tướng lĩnh cao cấp thời Đệ nhất Cộng hòa. Tôi tiếp tục,

“Nghe nói thầy học xong về Huế dạy toán ở trường Khải Định (tên cũ của Quốc Học), con đoán thầy tìm đường giải thoát bằng cách nương nhờ cửa Phật vì hết hy vọng *Trời xui hội ngộ, hai đứa mình kết duyên* như trong ca dao.”

“Thằng bé này là con ma xó, cái gì nó cũng biết!” thầy Mỹ bển lên gật đầu.

“Hồi nhỏ con nghe mấy ông chú họ ở Huế kể giai thoại về ông giáo sư nổi tiếng dạy hay và tận tâm bỗng nhiên dứt áo đi tu khi nghe tin người yêu lên xe hoa. Bây giờ không những con biết hai người trong cuộc là ai mà còn định được cái thời điểm ‘Kim-Kiều tái ngộ,’ tức là đoạn kết của bài thơ ‘Tình Già,’

*Hai mươi bốn năm sau, tình cờ đất khách gặp nhau:*

*Đôi cái đầu đều bạc. Nếu chẳng quen lung, đổ có nhìn ra được?*

*Ôn chuyện cũ mà thôi. Liếc đưa nhau đi rồi, con mắt còn có đuôi.”*

Tôi tùm tùm giải thích,

“Con biết hồi hè o đi dự bữa tiệc gây quỹ mở thêm phân khoa Khoa học Ứng dụng đào tạo kỹ sư của viện Đại học Phương Nam. Thầy là một sáng lập viên của viện đại học và đương nhiên có mặt trong bữa tiệc đó. Vậy là hai mái đầu ‘không còn xanh’ lại tìm thấy nhau, có đúng không?”

Đại học Phương Nam do khối Việt nam Quốc tự của Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất (“GHPGVNTN”) thành lập để đua tranh với viện Đại học Vạn Hạnh do khối (chùa) Ấn Quang độc quyền quản trị. Hai khối này chống đối nhau kịch liệt do sự bất đồng quan điểm chính trị và rạn

nứt trong giới lãnh đạo GHPGVNTN vào cuối thập niên 1960: khối Việt nam Quốc tự chủ trương đấu tranh ôn hòa và được chính phủ công nhận là đại diện chính thức của giáo hội, và khối Ấn Quang có khuynh hướng thiên tả, ủng hộ “phe bên kia,” và đã kích chính phủ tới cùng. Tôi hãnh diện khoe,

“Con nhớ ơn thầy và nhận dạy môn Phương pháp Đo lường cho phân khoa kỹ sư của Phương Nam. Năm trước con từ chối lời mời dạy bên Vạn Hạnh; một phần vì không có thì giờ, và một phần không có nhiều thiện cảm với mấy thầy bên đó. À, o ơi, con vừa nhận ra nhờ thầy mà con có duyên may gặp o ở hội Quảng Bình Tương tế rồi được o yêu thương và tin cậy.”

“Tại sao vậy?” nhưng o Tín không lộ vẻ ngạc nhiên.

“Cả o lẫn bác Nghĩa đều là người Huế, vậy mà o hết lòng góp công góp của và tham gia vào hội với tư cách ân nhân bảo trợ và cố vấn tối cao. Không phải là vì thầy là người Quảng Bình hay sao? Lòng yêu thương o dành cho thầy to lớn và sâu đậm biết chừng nào!”

Khoảng một tháng sau khi o Tín rời Sài Gòn sang Paris, tôi nhận được thư o – đúng hơn là của thầy Mỹ – trước khi hai người rời khỏi bệnh viện Saint-Vincent-de-Paul trên đường Denfert-Rochereau ở Quận 14,

*Toán bác sĩ chuyên khoa của bệnh viện đã đề nghị giải pháp trị liệu, và o con đã lựa chọn. Thay vì chịu đau đớn mà có rất ít hy vọng thành công, nàng không nhận chữa bệnh. Tuần tới, thầy và o con bay xuống Abidjan để nàng an hưởng quãng đời còn lại gần Sœur Christine. Đó là nhờ Tuệ quán chiếu soi thực tướng của vạn pháp,*

*Tất cả hành khổ đau,*

*Với Tuệ quán thấy vậy,*

*Đau khổ được nhàm chán,*

*Chính con đường thanh tịnh.*

(Kinh Pháp Cú 278 – Từ bản dịch của Thích Minh Châu)

Tôi sẽ không bao giờ gặp lại o Tín, nhưng tôi vui mừng vì rốt cuộc o và thầy Mỹ được hưởng hạnh phúc bên nhau – *chính con đường thanh tịnh*. Mỗi tình của họ vượt thời gian của cả đời người và biên giới giữa đạo và đời. Đức Phật từ bi ngồi trên tòa sen chắc hẳn sẽ mỉm cười đồng ý với tôi.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 27 tháng Sáu, 2018

# Bây Giờ Rõ Mặt Đôi Ta

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Cuối năm 1974, phe Cộng chính thức xé bỏ Hiệp định Paris 1973 (có mục đích chấm dứt chiến tranh và tái lập hòa bình) bằng cách tấn công đại qui mô vào tỉnh Phước Long giáp giới Cam-bốt và cách Sài Gòn 120 cây số về phía bắc. Hăm lăm ngày sau, Phước Long thất thủ, và quân ta không đủ khả năng tái chiếm vì lực lượng đã bị phân tán mỏng trên toàn lãnh thổ. Thất bại quân sự lớn đầu tiên của Việt nam Cộng hòa (“VNCH”) được che lấp bằng khẩu hiệu “*Bình Long anh dũng, Kontum kiêu hùng và Trị Thiên vùng dậy*” kêu gọi vang dậy trên đài truyền thanh và truyền hình. Hoa kỳ đìềm nhiên tọa thị; ai nấy đều thấy rõ điều này, nhưng ai cũng rán nuôi hy vọng và gắng gượng tin lời bình luận của tờ báo quân đội,

*Hoa kỳ không thể bỏ rơi Việt nam sau khi đã hy sinh gần 60,000 quân nhân và chi tiêu hàng trăm tỉ Mỹ kim cho cuộc chiến. Không lý họ bỏ phí sinh mạng và tiền bạc một cách vô lối.*

Trong thư viết cho tôi gần đây từ Abidjan ở Cộng hòa Côte d'Ivoire, Sœur Christine có lời lẽ khác thường (xơ vẫn gọi tôi bằng “thầy”),

*Không biết Chúa Toàn năng có còn cho tôi cơ hội gặp lại thầy hay không; tôi luôn luôn cầu nguyện cho thầy và người thân được bình an. Vào ngày tàn của cuộc chiến, nếu may mắn thoát khỏi nơi ấy, xin hãy báo cho biết; đối với thầy người nữ tu này sẽ không quản ngại gì cả.*

Đồng thời, thư của anh bạn Leon quê miền bắc California đang dạy học bên Nhật càng khiến tôi băn khoăn. Ngày trước sang Việt nam phục vụ trong đoàn Thanh niên Chí nguyện Quốc tế, anh học tiếng Việt hai năm với tôi lúc “ông thầy” là cậu học sinh trung học. Anh lớn hơn bảy tuổi và xem tôi như em ruột. Về nước, anh đi học lại lấy bằng tiến sĩ ở Đại học California Berkeley và sang dạy học ở Đại học Sapporo ở miền bắc nước Nhật, chúng tôi thư từ liên lạc hàng tuần, nhưng thư tuần này mang về cấp bách,

*Em gửi gấp cho tôi địa chỉ liên lạc của Triết, em trai của em ở Hoa Kỳ, và Cao, anh rể của em ở Đức. Cần nhất là em nhớ nắm lòng địa chỉ và số điện thoại của tôi ở Nhật và cha mẹ tôi ở Mỹ. Mọi người sẽ chuẩn bị sẵn sàng giúp em khi biến cố xảy đến.*

Nhưng biến cố nào sẽ xảy đến? Sài Gòn có gần 40 tờ báo tư nhân và hai tờ của chính phủ (một của quân đội và một của trung ương tình báo), nhưng không tờ nào cung cấp tin tức tôi muốn biết, nói chi đến đài truyền thanh và truyền hình. Đôi ba tờ báo tự nhận “đổi lập,” bươi móc chính quyền, và thỉnh thoảng đăng tin “có phương hại đến an ninh quốc gia” hay “làm suy giảm tinh thần chiến đấu của quân đội” và bị tịch thu trước giờ phát hành. Nhiều tờ báo câu khách bằng cách hàng ngày đăng từng kỳ các tiểu thuyết khiêu dâm, chẳng hạn như truyện dài *Cậu Chó* ăn khách không kém gì truyện chưởng của Kim Dung, hay khai thác những chuyện giật gân như “người lấy khí” ở Cà Mau hay “công chúa lọ lem.” Cô này là con rơi của Tổng thống Jean-Bédel Bokassa (1921 - 1996) nước Cộng hòa Trung Phi khi ông ta làm lính lê-dương trong quân đội viễn chinh Pháp ngày trước, một tờ báo tìm được cô và chiêu trưng inh ỏi đưa sang Phi

châu đoàn tụ với cha. Tờ báo “đứng đắn” nhất thì chuyên trích dịch các bài bình luận đao to búa lớn rỗng tuếch trong báo Anh Mỹ và sống nhờ đăng cáo phó và phân ưu (thời buổi chiến tranh đấm tang nhiều vô số) và “chia vui” (dân Sài Gòn rất chịu khó đăng báo chúc mừng đám cưới các gia đình giàu có hay quyền thế) và quảng cáo hàng hóa và dịch vụ.

Để tìm hiểu tình hình, tôi thường đến thẳng Thăng gặp bạn bè. Nó là đại úy Nhảy Dù đánh giặc bị thương ở chân, đi cà nhắc, và được đưa về chỉ huy đại đội Dù phòng thủ tư dinh Tướng Văn, một vị tướng cầm đầu Quân lực VNCH. Thời còn ở Đại học xá Minh Mạng, hàng đêm tôi sang thẳng Thăng chuyện trò hay ăn nhậu, lúc nào nó có mặt ở doanh trại trong dinh ông tướng. Dinh nằm trên đoạn đường Ngô Quyền giữa đại lộ Hồng Bàng và đường Nguyễn Trãi, chỉ cần đi bộ dọc theo đại lộ Minh Mạng chừng hai trăm thước và băng qua ngã sáu là tới trạm lính gác vòng ngoài.

Hôm ấy, thằng Thăng cười toe đón tôi, “Tối nay không hẹn mà ‘bộ tứ’ tụi mình tụ họp đầy đủ. Ba thằng tao vừa nhắc mày và thời mày ở lậu trong Đại học xá.” Hai thằng kia là thằng Trọng và thằng Trang. Thằng Trọng là sĩ quan Hải quân và bị gọi là “Trọng Bửu Ngọc” vì nó lấy Bửu Ngọc, một nữ kịch sĩ rất nổi tiếng xuất hiện hàng đêm trên đài truyền hình. Nước da trắng trẻo, dáng người cao ráo mà ẻo lả, và ăn nói dịu dàng như con gái, thằng Trang làm y sĩ đại úy trong phủ Tổng thống (hiểu ngầm là nhân viên phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo), và anh nó là vị tướng cầm đầu Tổng nha Cảnh sát Quốc gia Đô thành. Tôi khơi chuyện trước,

“Đốc-tờ Trang, tại sao các con múa rối chính trị như Ni sư Huỳnh, Linh mục Chân, và Linh mục Trần nhảy tung ra quấy phá đường phố Sài Gòn lia chia mà không ai nói năng gì cả?”

“Bạn *giáo gian* ơi, cảnh sát không thể bắt giữ người biểu tình khi chưa có chứng cứ xác thực họ hoạt động cho Việt Cộng; ngoài mặt, họ làm bộ đòi hỏi chánh phủ bài trừ tham nhũng. Vì phái đoàn Thượng viện Mỹ đang sang Sài Gòn quan sát và báo chí Mỹ chìa ống kính vào đám người xuống đường không ngoài mục đích vạch lá tìm sâu kiếm cách tố cáo chính phủ vi phạm nhân quyền, cảnh sát được lệnh không được dùng lựu đạn cay hay *ma-trắc* (matraque, dùi cui cảnh sát) giải tán biểu tình.”

Tôi thấy tim mình đau nhói khi thằng Trang nói thêm,

“Buồn nhất là ngài Phó Kiền vì kèn cựa cá nhân đã bắm đít Linh mục Trần, dự *mít-tinh*, và lên máy vi âm hô hào chống ông Thiện, tiếp tay Cộng sản bôi nhọ chính nghĩa quốc gia. Sau đó, cảnh sát gồng mình chịu cho giáo dân biểu tình bạo động ném đá xanh và bắn kềm gai bằng ná thun; vài nhân viên bị kềm gai bắn vào tròng mắt nằm giãy giụa.”

“Nếu không kể ông tướng không quần *lanh mưu*, mình bó tay để lũ Cộng con làm mưa làm gió hay sao?” tựa như thằng Thăng nói đùa, nhưng hai hàm răng nó nghiến lại; “lanh mưu” nói lái là lưu manh.

“Gần như vậy. Tuy nhiên, cảnh sát đô thành có hai chiếc xe trang bị máy phóng thanh công suất cao ngụy trang thành xe quảng cáo bán mì gói. Khi chuyên viên biểu tình cầm loa phóng thanh phát biểu chống đối, lập tức xe mì rao “mì Hai Con Cua vừa ngon vừa rẻ” để át đi. Ngoài ra, một bữa Ni sư Huỳnh phật y vàng bay phất phới tay cầm loa tay cầm chuỗi bồ đề chỉ huy mười nữ đệ tử tả xông hữu đột trên đường phố, bỗng có ai đó bỏ trái mắt mèo vào áo cà sa của bà và đệ tử. Bà bị ngứa như điên, cởi áo cà sa, và chửi *nhoi lên* ngay trước chợ Bến Thành. Ni cô cũng biết chửi tục và chửi hay ho như người thường.”

Mắt mèo là loại dây leo hằng niên, dây, lá, và trái đều có lông vàng, dính vào mình hoặc tay chân thì ngứa sần. Tổng hợp những tiết lộ đặc biệt của thăng Trang trong những lần bàn bạc ở doanh trại thăng Thắng với tin tức nghe được trên đài BBC (Công ty Phát thanh Anh quốc) và đài VOA (Tiếng Nói Hoa kỳ), tôi thấy rõ một sự thực đau buồn. Báo chí Hoa kỳ trích dẫn phức trình “mật” của CIA tức là Sở Tình báo Trung ương Hoa kỳ tiên đoán với mức quân viện hiện tại (chỉ còn một phần ba so với mấy năm trước) quân lực VNCH đủ vũ khí, trang bị, và khả năng cầm cự đến cuối năm nay. Nhưng Quốc hội Hoa kỳ nóng lòng muốn phủ tay sớm hơn. Thượng viện tranh luận, và đa số Thượng nghị sĩ muốn cắt bỏ ngân khoản quân viện cho tài khóa mới bắt đầu từ ngày 1 tháng Bảy để cấp thúc ngày tàn của VNCH. Theo hiến pháp Hoa kỳ, một dự luật (như ngân khoản dự chi quân viện) muốn được chấp thuận thì cả Thượng viện lẫn Hạ viện phải thông qua, nếu một viện bác bỏ thì đạo luật không thành hình.

Ngày 1 tháng Bảy không còn xa. Tôi không có lựa chọn nào khác nên đành chấp nhận định mệnh đã an bài. Nhưng còn Quỳnh Châu? Tôi ray rứt trách mình, tại sao mấy tháng trước tôi lại cầu hôn và cưới nàng, không để nàng trở lại Nữ Ước theo đuổi chương trình cao học, và kéo nàng vào chung số phận? Một đêm sau Tết, hai vợ chồng nằm bên nhau nói chuyện trong nhà ngoài ngõ; tôi ôm vai nàng,

“Chiếu khán (visa) F-1 nhập nội Hoa kỳ với tư cách sinh viên du học của em vẫn còn hiệu lực chứ? Và học bổng cao học ở Đại học Nữ Ước, người ta sẽ giữ cho em đến khóa mùa thu tới, phải không?”

“Dạ phải, có chuyện gì không anh?”

Tôi tóm tắt dự đoán về tình trạng đất nước và đề nghị,

“Hai đứa mình phải có một đứa ra ngoại quốc để đến lúc đó cùng với thăng Triết và anh Cao tìm cách cứu những người kẹt lại, chứ không nên chết chum cả lũ.”

“Chồng em khi nào cũng đúng. Anh nhớ anh Trình bạn thân của anh rể em không nhỉ?”

“Anh Trình là bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ nổi tiếng nhất Sài gòn, ai mà không biết? Nhưng tại sao?”

“Anh ấy nói chỉ cần vài cuộc giải phẫu mặt đơn giản là có thể biến chồng em thành ra cô vợ dễ thương của anh. Anh chỉ cần đội tóc giả, mặc quần áo đàn bà, dùng thông hành của em để qua mặt nhân viên kiểm soát ở phi trường Tân Sơn Nhứt và lên máy bay, và dùng chiếu khán của em để nhập nội Hoa kỳ. Nhân viên quan thuế và di trú ở phi trường Cựu Kim Sơn không thể nhận ra sự khác biệt giữa hai khuôn mặt Á đông của vợ chồng mình.”

Quỳnh Châu cười nửa miệng, nhưng rõ ràng nàng không nói đùa. Tôi bực mình gắt,

“Em dễ thương thì đúng rồi, nhưng em lấy đâu ra cái ý nghĩ kỳ cục đó?”

“Đó chính là ý định của chồng mà! Nếu một người phải ra ngoại quốc thì người ấy phải là anh. Anh tháo vát, giỏi cả Anh lẫn Pháp ngữ, và bạn bè quen biết nhiều. Em sao bằng anh?”

“Em tưởng anh có thể đành lòng bỏ em và gia đình hai bên ở Sài gòn và qua Mỹ một mình hay sao?” tôi nhăn nhó.

“Hi hi, em cũng vậy thôi *ông dông* (ông chồng) ơi! Mười năm mới lấy được anh, giờ bắt phải xa anh làm sao em chịu nổi? Anh là tim em, là óc em, là thân xác em, nếu anh có mệnh hệ nào, tưởng em sống nổi chắc? Ở bên anh, chết sống gì cũng vậy thôi; đừng quên em là dâu Quảng Bình,

*Đi mô cho thiếp theo cùng,  
Đói no thiếp chịu lạnh lùng thiếp cam.  
Lên non thiếp cũng lên theo,  
Xuống thuyền thiếp cũng đập đeo (đeo vào) mạn thuyền.”*  
(Ca dao Quảng Bình)

Quỳnh Châu cười nhẹ và véo tay tôi. Tôi nhận ra dự định của mình thật lỗ bịch,  
“Anh quá lo cho em, muốn em được an toàn, và suy sai tính quẩn. Đừng giận anh.”  
“Em biết, bởi vậy em thấy mình là người đàn bà may mắn nhất đời,” nàng thì thầm.  
“Không, chính anh mới là kẻ được Trời ban cho điểm phúc,” tôi hôn lên má nàng.  
“Anh ơi, anh đừng quá lo lắng về ngày mai, ngày mai ngoài tầm tay và khả năng mình.  
Ngay lúc này hai đứa ở bên nhau, nhìn thấy nhau, và nói chuyện với nhau; nếu không nắm giữ  
và tận hưởng giây phút hiện tại, biết đâu tất cả sẽ trở thành giấc mơ rồi tan biến đi mất, và lúc  
đó hối tiếc thì đã muộn. Như Nguyễn Du nói trong *Đoạn Trường Tân Thanh*,  
*Bây giờ rõ mặt đôi ta,  
Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao?”*

Tôi nắm tay Quỳnh Châu và cùng nàng đi vào giấc ngủ, lòng thanh thản vì sẽ không để những âu  
lo về tương lai tước đoạt hạnh phúc hiện tại của mình. Và ngày mai, dù thế nào đi nữa, chúng  
tôi cũng ở bên nhau – *nếu anh có mệnh hệ nào, tưởng em sống nổi chắc?*

***Nguyễn Ngọc Hoa***

*Ngày 16 tháng Năm, 2018*



# Đằng Nào Mình Cũng Thua

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Tết Ất Mão (1975) năm nay là cái tết đầu tiên tôi và Quỳnh Châu sống bên nhau. Mồng ba Tết nhằm ngày thứ Năm; hai đứa còn nghỉ và giữ lệ sáng thứ Năm cùng nhau đi ăn sáng và dạo phố. Tôi thích ăn đồ ngọt (nàng hay nói đùa tôi là dân . . . hảo ngọt) nên chúng tôi thường kết thúc buổi đi chơi bằng châu giải khát ở quán thạch chè Hiển Khánh, nơi học sinh và sinh viên thường đến thưởng thức thạch trắng ướp hoa lài cắt thành từng sợi nhỏ, chè đậu xanh (hột), và chè kho (chè đậu xanh đánh). Hiển Khánh mở ở hai nơi: một tiệm gần rạp xi-nê Casino Đa Kao, và tiệm kia trên đường Phan Đình Phùng; hôm nay chúng tôi ghé lại tiệm Đa Kao.

Ngày tết tiệm chật ních khách đến ăn, tôi đứng ở cửa dón dác nhìn vào trong tìm chỗ trống. Bỗng ở cuối phòng, hai thanh niên lớn hơn tôi chừng một hai tuổi đứng lên chào và niềm nở mời chúng tôi ngồi chung ở chiếc bàn lớn nhất. Đó là Thái và Phú, hai sĩ quan học lớp kỹ sư điện tử quân nhân ("KSĐTQN") ở trường Cao đẳng Điện học, nay là Ngành Điện thuộc Đại học Kỹ thuật ở Phú Thọ của viện Đại học Bách khoa Thủ Đức. Năm 1971, khi chương trình "Việt nam hóa chiến tranh" bắt đầu, thay vì gửi sĩ quan ưu tú đã được tuyển chọn sang Hoa kỳ học chuyên môn như trước, bộ Quốc phòng gửi họ tới trường Điện "nhờ" huấn luyện giùm. Chương trình KSĐTQN chỉ có hai khóa, nhập học năm 1971 và 1972. Hai anh thuộc khóa thứ nhất, học môn Giải tích Mạch Điện với tôi ba lục cá nguyệt liên tiếp, và sẽ tốt nghiệp cuối năm nay.

Thái người Huế cao và gầy với khuôn mặt xương xẩu, Phú thấp lùn với khuôn mặt tròn và làn da tai tái. Thái ăn nói hoạt bát, nhưng giọng nói không tự nhiên vì dường như các câu nói đều sửa soạn từ trước. Phú lặng yên nghe chuyện và thỉnh thoảng nở một nụ cười gượng gạo. Sau khi chúng tôi gọi chè, Thái khen đầy đura,

"Thầy quả là người khiêm tốn có một không hai. Giàu có và quyền thế như vậy mà thầy đưa cô đi ăn chè bằng xe Honda. Hay thầy muốn hòa mình với quần chúng?"

"Tôi là giáo chức đại học cấp thấp và may mắn có công việc làm thêm bên ngoài nên không nghèo túng. Nhưng nói là 'giàu có' và 'quyền thế' thì không đúng đâu," tôi cãi chính.

"Dạ thầy nghĩ coi, ở khắp Sài gòn có giáo sư đại học nào đi dạy bằng xe *pờ-giô cát-xăng-cát* (Peugeot 404, đọc theo tiếng Pháp) với tài xế ngồi chầu chực trước lớp như thầy đâu."

Peugeot 404 là loại xe du lịch đời mới nhất do Pháp chế tạo, khắp Sài gòn chỉ có vài ba chiếc, chiếc xe Thái nói thuộc quyền sở hữu của công ty Martinet. Bác Thường tài xế là nhân viên tín cần lâu nay của o Tín, tuổi trạc tứ tuần, và gia đình năm người con, đứa lớn nhất mới vào đại học. Khi tạm thời kế vị o, tôi nghĩ tới việc dẹp chiếc xe sang trọng đó, nhưng nếu không dùng xe thì tài xế sẽ không có việc để làm và đương nhiên sẽ bị sa thải. Để giữ bác tiếp tục làm việc, tôi nhờ bác lái xe đưa rước trong những ngày có công tác phải làm cho công ty. Tôi thấy không cần phải trần tình với Thái và nói vắn tắt,

"Chiếc xe Peugeot 404 và ông tài xế thuộc về công ty tôi làm công."

"Nhưng thầy làm chủ công ty Martinet đó," hiển nhiên Thái đã tìm hiểu và biết rõ về tôi.

“Cám ơn anh Thái và anh Phú đã mời tụi này ngồi chung. Xin cho tôi trả hết tiền chè, và hẹn sau Tết gặp nhau ở trường,” tôi ra hiệu cho Quỳnh Châu đứng dậy và vờ như không nghe Thái nói với theo, “Tụi tôi muốn gặp thầy trước đó.”

Buổi chiều, tôi một mình đến nhà vợ chồng thằng Hiệp ở Cổng Xe lửa Số 6 trên đường Trương Minh Giảng; nó là bạn học cũ năm đệ nhị (lớp 11) ở Ban Mê Thuật. Sau khi đậu “chứng chỉ” Toán Lý Hóa (hay MPC) ở Đại học Khoa học Sài Gòn và nhân cơ hội Không quân tuyển mộ sĩ quan kỹ thuật, nó tình nguyện gia nhập binh chủng này, phục vụ ở phòng Kỹ thuật trong phi trường Tân Sơn Nhất. Lên lon trung úy, nó được chọn gửi đi học khóa KSĐTQN đầu tiên. Tôi và nó, hai thằng bạn học cũ, nay là thầy trò; khi có người ngoài, nó gọi tôi bằng “thầy” và xưng “tôi,” nếu không vẫn “mày tao” như xưa. Năm sau, nó cưới vợ và hãnh diện nhờ ông thầy làm phù rể; cô dâu Vân Lan ngày trước là một hoa khôi của Ban Mê Thuật và học sau tôi hai lớp. Tôi bắt tay thằng Hiệp chúc Tết,

*“Năm mới năm me, chúc bạn khỏe re, sức khỏe bền bỉ, công danh phi chí, tiền tài đắc ý, tình yêu thỏa chí, và vạn sự như ý.”*

“Tụi tao mong mày đến xông nhà muốn đỏ con mắt. Sao đến hôm nay tôm mới quá bộ đến nhà rồng?” thằng Hiệp đùa cợt.

“Anh Hiệp thật vô phép, lẽ ra phải gọi anh *Ba Hoa* bằng ‘sư phụ’ chứ ai lại ví thầy là ‘tôm’ mà mình là ‘rồng’? Anh *Ba Hoa* ăn gì để Lan làm?” Vân Lan che miệng cười.

“Lan miễn cho anh màn ăn uống linh kinh. Chúc tết xong anh về trình diện vợ, chứ để vợ la xui xẻo suốt năm.”

Vân Lan làm bộ bĩu môi,

“Nghe nói tưởng anh sợ chị Châu lắm, *sức mấy* mà Lan tin. Sao anh không đưa chị sang chơi?”

“Châu không đi vì phải ở nhà soạn bài thứ Hai đi dạy. Năm đầu tiên làm phụ khảo ở ban Văn chương Anh Đại học Văn khoa Sài Gòn nên cô nàng nghiên cứu giảng khóa và chuẩn bị kỹ lưỡng,” tôi nói dối, Quỳnh Châu không biết tôi đến đây.

“Hai anh chị đều là giáo sư đại học, thật giỏi giang và rạng danh gia đình! Bạn bè như Lan và anh Hiệp cũng được thơm lây,” Xuân Lan tấm tắc khen.

“Làm giáo sư mà ăn thua gì. Em có biết thằng *Ba Hoa* hiện nay làm chủ một công ty lớn đáng giá bạc tỉ, đi dạy có *sốp-phơ* (chauffeur) đưa rước bằng chiếc xe hơi *láng* nhất Sài Gòn?” thằng Hiệp ngắt lời vợ.

Tôi giật mình, hôm nay là lần thứ hai tôi nghe thấy điều này,

“Thật ra không hẳn vậy. Ai nói với mày như thế?”

“Tao thấy ở trường, và thằng Thái lớp tao cũng nói.”

“Mày biết gì về thằng đó và thằng Phú?” câu chuyện lái về điều tôi muốn biết.

“Thằng Thái là trung úy Truyền tin, cha mẹ làm nghề nông đầu đó ở ngoài miền Trung. Thằng Phú là trung úy Hải quân, cha mẹ là dân Công giáo Bùi Chu-Phát Diệm ở Biên Hòa. Xuất thân từ hai binh chủng khác nhau mà hai thằng lúc nào cũng cặp kè như bóng với hình khiến cả lớp nghi là hai thằng *pê-đê*. Chúng nó ít khi chuyện trò với ai mà gần đây làm thân với tao để hỏi han cận kề về mày.”

“Pê-dê” là nói tắt của chữ Pháp “pédéraste” là người kê gian hay đàn ông đồng tính luyến ái. Tôi gặp lại Thái và Phú sớm hơn tôi nghĩ. Sáng sớm Chủ Nhật, tôi ra quán Cà-phê Nhân trên đường Lý Thái Tổ chờ bạn đến tụ họp uống cà-phê và tán gẫu; hai anh đến sớm ngồi chờ. Thái mời tôi sang ăn sáng ở hàng bánh cuốn đầu đường hẻm bên hông tiệm Phở Tàu Bay cách đó chừng hơn chục căn nhà để “nói chuyện tiện hơn.” Tôi nhíu mày. Tôi không nói anh cũng hiểu, đối với một giảng viên có tiếng mực thước và khó tính như tôi, lời mời ngang xương ấy không thể chấp nhận. Tôi đọc được sự bối rối và e ngại trong mắt anh và nghiêm nghị đáp,  
“Nếu cần thảo luận vấn đề gì, mai anh vào văn phòng trường lấy hẹn gặp tôi.”

Tôi có linh cảm Thái và Phú là người của “phe bên kia,” nhưng tại sao cố tình tiếp xúc với tôi? Sau bữa cơm tối, tôi đi thăm thẳng Thắng; bạn tôi là đại úy Nhảy Dù chỉ huy đại đội phòng thủ tư dinh Tướng Văn trên đường Ngô Quyền, ông là một vị tướng cầm đầu Quân lực Việt nam Cộng Hòa (“VNCH”). Khu doanh trại của nó nằm trong dinh ông tướng, và trạm lính gác vòng ngoài phía đại lộ Hồng Bàng đứng nửa khuất nửa lộ sau hàng cây cao và nhìn sang trường Chu văn An ở góc đại lộ Minh Mạng và đường Triệu Đà. Thắng Trang cũng đang ngồi chơi ở đây; nó là y sĩ đại úy phục vụ cho phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo.

Chuyện tôi bị Thái và Phú “phục kích” bất ngờ khiến thẳng Trang và thẳng Thắng trầm ngâm khá lâu. Trong khi ba thằng loay hoay với vài giả thuyết khác nhau, anh thiếu úy trẻ Đại đội phó của thẳng Thắng bước vào và ghé tai nó nói nhỏ. Trong một tích tắc, mặt thẳng Thắng đanh lại, nụ cười dễ dãi thường ngày biến mất, và nó đứng dậy,

“Ông tướng vừa ra lệnh cho tụi tao thực tập báo động, giả cách bị địch tấn công. Thằng Trang mày làm ơn cho *Ba Hoa* quá giang (xe hơi mày) về nhà, cần nhất không để ai thấy nó rời khỏi nơi đây. Xe gắn máy nó tao sẽ cho thẳng *tà lọt* mang trả sau.”

“*Tà lọt*” dùng để chỉ anh lính hầu cận làm việc vặt cho vị sĩ quan chỉ huy. Về nhà tôi thao thức suốt đêm, nằm yên trên giường cố nhắm mắt và giữ hơi thở đều để Quỳnh Châu không biết tôi đang lo lắng. Hôm sau, mùng bảy Tết, tôi đi dạy trở lại ở trường Điện, không thấy Thái và Phú đến lớp học, và mấy ngày kế tiếp không có gì khác lạ. Một tuần sau đêm đưa tôi về, thẳng Trang vào Phú Thọ gặp tôi; hai thằng sang cư xá Lữ Gia phía bên kia đường Nguyễn văn Thoại ăn bún bò Huế, và tôi đợi nó ăn xong tô bún bò cay xè chảy nước mắt rồi hỏi,

“Đốc-tờ Trang, lần đầu tiên tìm tao ở trường, mày mang tin vui hay tin buồn?”

“Cả hai. Mày nhớ ban đầu ba thằng mình thắc mắc không biết tại sao Việt Cộng đã tốn bao nhiêu công sức và thời giờ mới cấy được hai thằng sĩ quan nằm vùng, mà bây giờ lại sai chúng nó móc nối với mày để cho lộ chân tướng ra. Phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo phối hợp với nha An ninh Quân đội điều tra ra bọn Cộng nhắm vào một mục tiêu cực kỳ quan trọng, nếu thành công sẽ đáng giá gấp trăm ngàn lần việc cần giữ bí mật cho hai thằng đó.”

“Một anh thầy giáo vô dụng như tao dùng được vào cái gì khờ khạo mà móc nối với móc niếc?” tôi càu nhàu.

“Tụi nó biết mày hay đến chơi với thẳng Thắng, nhả mặt với lính gác, và được họ mền vì và tin cậy. Nó tính dọa bắt cóc vợ mày làm con tin để buộc mày phải đưa dăm ba đũa đặc công cảm tử vào tới trạm gác vòng ngoài. Chỉ cần không bị phát giác trong mấy mươi giây đầu tiên là có đủ yếu tố bất ngờ để tấn công dinh Tướng Văn.”

Thằng Trang cười đắc ý,

“Không dè, hai thằng Cộng con sợ oai ông thầy *réc-lô* – nhìn bộ mặt *hãm tài* của bạn *giáo gian*, học trò nào mà không ngán? Chưa kịp làm áp lực và đưa ra yêu sách thì mưu gian đổ bể vào buổi tối mà gặp tụi tao.” “*Réc-lô*” tức là “*règlo*,” nói tắt của “*règlementaire*” tiếng Pháp là mẫu mực hay giữ đúng nguyên tắc.

“Thì ra cuộc thực tập báo động của thằng Thắng là phòng thủ thực sự,” tôi hiểu ra.

“Nó *cù lần* thứ thiệt nhưng bụng chứa một bầu kinh luân. Chung quanh dinh, nó đặt nhiều trạm nghe ngóng – người cho tin là các xe bán hàng trên lề đường và các gánh hàng rong, và phái lính giả dạng thường dân tuần do chặt chẽ. Họ phát giác và tóm cổ ngay thằng Việt Cộng được cất đặt theo bám đít mà khi nó đứng lẫn quần phía bên kia đường Hồng Bàng. Tình báo và Anh ninh bắt tay vào việc truy nã bọn nằm vùng ngay sau khi mình rời khỏi trại thằng Thắng.”

“Kế hoạch khủng bố của lũ Cộng không thành hình, vậy tin buồn là gì?”

“Hai thằng sĩ quan phản phúc đã cao bay xa chạy. Nghĩa là mày chưa hoàn toàn yên ổn trùm mền ngủ với vợ,” thằng Trang gượng cười.

\* \* \*

Mười bảy năm sau ngày đổi đời cuối tháng Tư 1975, tôi gặp lại thằng Hiệp và vài người bạn khóa KSĐTQN của nó ở Houston thuộc tiểu bang Texas. Nói về hai tên Việt Cộng nằm vùng, những cựu sĩ quan này cho biết sáng mùng 1 tháng Năm, Thái dẫn một toán võ trang “tiếp quản” Ngành Điện, và Phú xuất đầu lộ diện với danh xưng Bí thư “Đoàn” và “tiếp quản” Đại học Kỹ thuật, trường đại học sau này bị đổi tên thành trường Đại học Bách khoa thành phố.

Tôi băn khoăn tại sao Thái và Phú có thể lọt vào lớp KSĐTQN. Do sơ hở ấu trĩ của chính phủ VNCH – lằm tuyền dụng, nuôi dưỡng, và biệt đãi kẻ thù; hay là do sự xảo trá tinh vi của Việt Cộng – khéo dụ hoặc vài kẻ cuồng tín ngu muội, tạo họ thành gián điệp, và gài vào hàng ngũ sĩ quan VNCH? Cả hai đảng, đảng nào mình cũng thua; nói gì được bây giờ.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 18 tháng Bảy, 2018

# Tâm Địa Khó Lường

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Đầu năm 1975, hai năm sau khi Hiệp định Paris 1973 được ký kết, Cộng sản huy động toàn bộ lực lượng từ miền Bắc đổ vào miền Nam và mở cuộc tấn công qui mô khắp nơi. Bắt đầu Phước Long thất thủ, rồi áp lực quân sự của phe Cộng trở nên rất nặng nề ở vùng cao nguyên, và dân chúng không mấy ai tin tin tức chiến sự lạc quan đài truyền thanh và truyền hình loan báo hàng đêm. Đường phố Sài Gòn vẫn đầy người mua sắm, ăn uống, và vui chơi, nhưng trong các buổi hội họp gia đình hay bạn bè, ai nấy đều âu lo về thời cuộc và tương lai của đất nước.

Câu chuyện của tôi và thằng Thống ở quán Cà-phê Nhân sáng Chủ Nhật cũng trở nên bi quan, không còn những giây phút vui vẻ và thoải mái trước đây. Nó là người bạn dạy học gần gũi nhất của tôi; cả hai thằng đều là giảng viên ở hai trường Đại học Kỹ thuật Thủ Đức (“ĐHKTTĐ”) ở Phú Thọ và Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức ở Phú Nhuận. Khi bàn về chiến tranh và chính trị, chúng tôi không còn hy vọng hay ước mơ, nhưng cũng không dám nói thẳng ra sự thật – biến cố đổi đời đó sắp xảy ra. Vì sự thật ấy ngoài tầm tay, không do mình quyết định, và mình không chịu trách nhiệm. Tôi gượng cười đổi đề tài, quen miệng gọi Ngành Hóa bằng tên cũ là trường (Cao đẳng) Hóa học,

“Nửa buổi sáng Chủ Nhật của tụi mình đã *tiêu tùng*, đừng để nửa còn lại bị hư theo. Kể cho tao nghe, bên trường Hóa học mà buông lời ong bướm ve vãn nàng Diễm Sương tới đâu?”

“Mày lấy tin tức đâu mà nhanh thế? Diễm Sương đậu Master (Cao học) Sinh Hóa bên Mỹ mới về hồi đầu năm học. Tao tình nguyện hướng dẫn và giúp nàng soạn một giảng khóa mới cho niên khóa tới,” nó ngạc nhiên, không biết rằng tôi là Trưởng phòng Giáo sư vụ của Ngành Điện nên được thông báo khi có giáo sư mới bổ nhiệm về dạy ĐHKTTĐ.

“Nghe nói ai cũng tưởng bạn ta ngây thơ . . . vô số tội. Nhưng cái miệng trơn như mỡ của mày, đánh chết tao cũng dám cá mày *cua dính* cô nàng rồi. Khi nào cho vợ chồng tao ra mắt bà Thống tương lai?”

Đứng bên cạnh nhau, thằng Thống và Diễm Sương trông thật xứng đôi. Nhờ dáng dấp bé nhỏ, mái tóc cắt ngắn, và trang phục khéo chọn, Diễm Sương trông như cùng trang lứa với Quỳnh Châu dù lớn hơn nàng đến chín, mười tuổi. Hôm đó, sau bữa cơm tối, hai cặp chúng tôi dắt nhau ra phố đi xem chợ tết. Quỳnh Châu là người nhỏ tuổi nhất bọn, đi đằng trước với thằng Thống, và nghe nó kể chuyện khôi hài. Bỗng nàng đi chậm lại và ngoảnh cổ hỏi tôi,

“Anh ơi, anh Thống đố em trong tiếng Việt có con gì có hai đầu, bốn mắt, và sáu chân. Làm gì có con vật nào như *dzô*, phải không?”

“Em quên đó là câu đố chữ, không phải con vật thực,” tôi nhắc nàng.

“Đó là con . . . dĩ ngựa! Có vậy mà phải nhờ chồng làm quân sự! Này nhé, ‘con dĩ’ có một đầu, hai mắt, và hai chân; ‘con ngựa’ có một đầu, hai mắt, và bốn chân; cộng lại không phải hai đầu, bốn mắt, và sáu chân là gì?” thằng Thống cười ha hả và tiếp tục đố, “Giờ cô nghĩ xem con gì càng lớn càng nhỏ?”

“A ha, đó là con cua – vừa có càng lớn vừa có càng nhỏ, bò ngang bò ngang bò lẩn bò càng! Anh *Ba Hoa* nói cho em biết rồi,” Quỳnh Châu cười đắc thắng.

Tôi thích nghe Diễm Sương kể về thời gian nàng đi du học; giọng Huế dịu dàng của nàng trở nên nhiệt thành khi nói về trường nàng học,

“Đại học Missouri, nói tắt là *Mizzou*, ở Columbia thuộc tiểu bang Missouri là trường lâu đời và nổi tiếng nhất trong bốn trường thuộc Hệ thống Đại học Missouri. Ba trường kia ở Kansas City, Rolla, và St. Louis. Khi thành lập năm 1839, *Mizzou* là viện đại học công lập đầu tiên của Hoa Kỳ ở phía tây sông Mississippi chia lãnh thổ Mỹ thành hai phần đông–tây.”

“Sương biết không, trường Đại học Missouri-Rolla ở Rolla kết nghĩa với Đại học Kỹ thuật của mình, giáo sư mình được gửi sang bên đó học thêm lấy bằng Cao học hay Tiến sĩ, và văn phòng giáo sư cố vấn của Rolla đặt bên tòa nhà trường Công chánh.”

“Tôi có nghe Thống và vài người khác nói.”

“Sương có dự định trở lại Mỹ lấy PhD (Tiến sĩ) không?” tôi tiện miệng hỏi.

“Tôi ở Mỹ gần tám năm và đã được cấp thẻ xanh ngoại kiều thường trú, có quyền sinh sống và làm việc bên đó. Nhưng với dự định tương lai với Thống, việc trở lại Mỹ có lẽ còn rất lâu.” Tôi băng khuông tự hỏi liệu hai người có kịp làm đám cưới trước *ngày đó* hay không.

\* \* \*

Phái đoàn Đại học Missouri-Rolla (“ĐHM-R”) gồm Tiến sĩ Dennis Dawson khoảng sáu mươi tuổi và Tiến sĩ Robert Crane – tôi gọi là “Bob” – ba mươi lăm tuổi, trẻ trung và yêu đời, và thích nói đùa. Vì nhiệm vụ “giáo sư vụ,” tôi thường sang văn phòng ĐHM-R tham khảo ý kiến về việc soạn chương trình các môn học theo hệ thống tín chỉ như đại học Hoa Kỳ. Từ những cuộc tiếp xúc này, anh Bob gần gũi và có cảm tình với tôi. Chúng tôi cộng tác viết bài khảo cứu khoa học dựa vào một số kết quả tôi đạt được trong khi sửa soạn luận án tiến sĩ kỹ sư. Luận án thiết kế một *ăng-ten* lớn dựng ở vị trí thích hợp trên núi Đơn Dương phía đông nam Đà Lạt có khả năng nhận sóng *ti-vi* của đài Truyền hình Việt nam từ Sài gòn và phản chiếu lại (như một tấm gương) xuống thị trấn Đơn Dương dưới thung lũng. Chúng tôi gửi bài khảo cứu tới IEEE (Hội Kỹ sư Điện và Điện tử thế giới) trụ sở chính ở New York. Giống như đối với các bài khảo cứu khác, IEEE cử một nhóm chuyên gia cứu xét và giám định chặt chẽ trước khi quyết định cho ấn hành trong tạp chí kỹ thuật xuất bản định kỳ của hội gọi là “Transactions.” Anh Bob hãnh diện nói,

“Công trình nghiên cứu của em đã được thế giới biết tới. Cám ơn em cho tôi đứng tên chung.”

Trong phần ghi tên và tiểu sử tác giả, tên tôi với chức vụ “Assistant Professor” (Giáo sư Trợ giảng) của ĐHKTTĐ đứng trước tên anh Bob. Đó là bậc thấp nhất trong ba chức vụ quy định cho nhân viên giảng huấn chính thức ở đại học Hoa Kỳ: Giáo sư Toàn phần, Giáo sư Diễn giảng, và Giáo sư Trợ giảng. Nhưng theo khuôn mẫu của Pháp, đại học Việt nam chỉ có hai bậc là Giáo sư Thực thụ và Giáo sư Diễn giảng, cả hai đòi hỏi phải có bằng Tiến sĩ, và dưới đó là Giảng nghiệm viên. Trong nhiều trường hợp – như tôi chẳng hạn, Giảng nghiệm viên cũng phụ trách giảng dạy các môn học lý thuyết không khác gì giáo sư bậc cao hơn và do đó xứng đáng xếp ngang hàng với Giáo sư Trợ giảng trong hệ thống Hoa Kỳ.

Hai năm trước, ĐHM-R gửi tặng ĐHKTTĐ chiếc máy điện toán Nova 800 do hãng Data General chế tạo, máy được đặt trong phòng Điện toán của Ngành Điện. Khi được tung ra thị trường năm 1969, Nova 800 là loại máy điện toán cỡ nhỏ đầu tiên dùng kỹ thuật diễn tả điện toán “16-



bit”; đó là loại máy mới nhất và tân kỳ nhất lúc bấy giờ. Bộ phận chính là ký ức điện toán “core memory” có kích thước và hình dạng bằng hai cuộn tạp chí dày với khả năng chứa 16 KB (kilobyte, tức một ngàn “byte”). Máy điện toán cá nhân ngày nay có ký ức từ 4 đến 16 GB (Gigabyte, tức một tỉ “byte”), nghĩa là có khả năng từ 250,000 đến một triệu lần chiếc “minicomputer” đầu tiên của Việt nam ở ĐHKTTĐ.



Anh Bob thường sang Ngành Điện để tiếp tay anh Bá, *sếp* chỉ huy trực tiếp của tôi, trong việc chạy thử, sửa chữa, và cải thiện chiếc máy Nova 800. Anh Bá là kỹ sư khóa đàn anh của tôi ở trường Điện, ở lại trường dạy, đi Hoa Kỳ lần đầu học Cao học, về trường dạy lại vài năm, đi Hoa Kỳ lần thứ hai học Tiến sĩ rồi về trường tiếp tục làm giáo sư và được bổ nhiệm vào chức vụ hiện tại. Trong lần du học Hoa kỳ thứ hai, anh lập gia đình với một chị người Mỹ gốc Đài Loan và đưa chị về Sài Gòn sinh sống. Anh có tiếng là người không theo khuôn phép thông thường và thường than phiền về thủ tục giấy tờ rườm rà vô lối của xứ mình – làm gì cũng đòi giấy khai sinh (hình như anh không có) và hình căn cước (anh luôn luôn thủ sẵn vài tấm trong ví).

Đầu tháng Tư, theo lệnh di tản của chính phủ Hoa kỳ, Tiến sĩ Dawson và anh Bob về nước, văn phòng cố vấn ĐHM-R vẫn hoạt động bình thường dưới sự điều hành của chị thư ký Lệ Hương giỏi giang và thân mật. Chị chuyển cho tôi địa chỉ nhiệm sở mới của anh Bob – Đại học Texas Arlington ở Arlington, một trong tám trường đại học trong Hệ thống Đại học Texas. (Ba tháng sau, đầu tháng Bảy, tôi liên lạc với anh ngay sau khi nhập trại Trại Pendleton, một trại tỵ nạn ở California. Anh sẵn lòng bảo trợ gia đình tôi ra định cư ở Texas và giúp tôi trở lại trường viết lại luận án tiến sĩ. Tiếc thay, với tư cách cá nhân, anh chỉ được phép bảo trợ một gia đình bốn người trở xuống; gia đình tôi có tới sáu người.)

Trong mấy tuần lễ kế tiếp, trong khi các cựu sinh viên tốt nghiệp ở Hoa kỳ hàng ngày đội nắng sắp hàng trước tòa Đại sứ Mỹ xin được di tản bằng máy bay trước khi Sài Gòn thất thủ, anh Bá bận rộn ra ngân hàng lấy tiền bạc ký thác và thu xếp nhà cửa. Một buổi sáng không còn thấy anh đến trường; anh chị đã được chính phủ Mỹ “bốc” đi.

*Ngày đó*, một ngày cuối tháng Tư, cơn mưa chiều lác đác bầu trời Sài Gòn, tôi và thằng Thống hẹn nhau đến một địa điểm để cùng nhau lên tàu Hải quân đi di tản. Do một sự may mắn khó tin, vợ chồng và các em tôi lọt lên tàu Hải quân và thoát khỏi Sài Gòn; bạn tôi và vị hôn thê không tới được nơi hẹn và kẹt lại gần năm năm trước khi vượt biên ra khỏi nước. Cuối tháng Năm, tôi rầu rĩ nằm trong lều vải Lục quân trong trại tạm trú Orote Point ở đảo Guam và lo lắng không biết số phận mình sẽ trôi giạt về đâu thì anh Bá ở bên ngoài vào thăm. Anh đi cùng với người anh vợ là chủ nông trại cần người giúp việc; anh ngờ ý muốn tuyển mộ gia đình sáu người

của tôi làm việc trong nông trại. Tôi xa quê hương chưa tới một tháng, chưa cảm thấy đời mình mình đến nước đường cùng, và chưa bằng lòng chấp nhận *xuống chó* làm bạn điền tay mơ cho ông chủ nói tiếng Anh bồi trên hòn đảo chưa thành tiểu bang của Hoa kỳ này. Tôi từ chối lời đề nghị và khi bắt tay từ giã mím môi để khỏi bật lên tiếng chửi trống.

\* \* \*

Mười lăm năm sau, tôi đi thăm vợ chồng thằng Thống ở Florida và tình cờ nói chuyện về anh Bá. Thằng Thống đề cập tới một tin đồn đại lâu nay ở hải ngoại, "Hồi 1975, ông Bá rút một bộ phận cơ bản gì đó trong hệ thống điện toán của trường Điện mang đi, làm tê liệt hệ thống này." Tôi điện thoại cho thằng Thành bạn đồng khóa kỹ sư ngày trước làm trong ban Viễn thông Ngành Điện để hỏi; ngoài anh Bá, hồi đó nó là người làm việc thường xuyên với chiếc Nova 800 nhất. Nó xác nhận chiếc máy đã bị anh rút ruột lấy đi ký ức "core memory" bên trong.

Một mặt, tôi cho là anh Bá chỉ thi hành nhiệm vụ: khi di tản, không để lại dụng cụ hay tài sản của mình cho địch sử dụng; đó là "modus operandi" (phương thức làm việc) của người Mỹ. Mặt khác, năm 1975 Nova 800 là một sản phẩm mới, ít cơ sở nào có. Làm sao biết được mục đích chính của anh là không để Việt Cộng lấy, hay đem ra ngoài bán lấy tiền? Tôi nghĩ tới câu nói của Trang Tử,

*Họa hổ họa bì nan họa cốt,  
Tri nhân tri diện bất tri tâm.  
(Vẽ cọp, vẽ da, xương khó vẽ,  
Biết người, biết mặt, khó biết lòng.)*

Tâm địa người ta thì khó lường, nhưng không hiểu sao đối với anh Bá, lòng tôi lại nghiêng về phía ngờ vực hơn là tin cậy. Nào tôi có bao giờ có ác cảm gì với anh cho cam!

**Nguyễn Ngọc Hoa**  
Ngày 1 tháng Tám, 2018

# Lữ Duyên

## Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Gần ba năm nay, mỗi tuần ít nhất một lần tôi đến thăm người bạn thương phé binh thân thiết là thằng Tú. Nó người Bắc, học trung học ở Pleiku, mồ côi cha mẹ trước khi gặp tôi lần đầu ở Sài Gòn, và chơi thân với bạn thân nhất của tôi ở trường kỹ sư là thằng Song. Hồi đó, chúng tôi kết giao dễ dàng như trong truyện kiếm hiệp, bạn của bạn mình đương nhiên là bạn mình, và vậy là tôi và thằng Tú thân nhau.

Học Luật năm thứ nhất cuối năm thi không đậu, thằng Tú hết tiền ra Nha Trang làm sỏ Mỹ để sinh sống. Mùa hè 1968, nó trở lại Sài Gòn trình diện nhập ngũ, thụ huấn quân sự ở Trường Bộ binh ở Thủ Đức, và giới thiệu tôi với ý trung nhân của nó là Thanh Phú, một thiếu nữ mảnh mai dịu dàng và thanh khiết. Gia đình nàng ở Đà Lạt, cha là mục sư Tin Lành đứng đầu giáo phận Đà Lạt bao gồm Cao nguyên Trung phần. Nàng học Văn khoa ban Việt Hán và ở trong cư xá nữ sinh viên trên đường Trần Quý Cáp, thường gọi là Đại học xá Trần Quý Cáp.

Ra trường, thằng Tú đổi về trung đoàn XX thuộc Sư đoàn Y Bộ Binh bộ chỉ huy đặt tại Vĩnh Bình tỉnh An Giang. Nó cầm đại đội, quanh năm suốt tháng lội sình đi hành quân, và giẫm hết ruộng đồng sông lạch Vùng IV Chiến thuật. Ngoài nhiệm vụ đánh giặc, nó không có thú vui nào khác, không liên lạc thư từ với bạn bè, và chỉ thỉnh thoảng lấy đôi ba ngày phép về Sài Gòn chơi. Trong mấy ngày ngắn ngủi đó, thằng Tú và Thanh Phú không rời nhau một bước. Nhà tôi rộng có dư phòng cho đôi bạn ở bên nhau, và tôi có dư chiếc xe Honda cho họ chõ nhau đi lang thang. Ban đêm hai đứa ngủ chung giường, nhưng tình yêu của họ trong sạch và thanh cao; họ giữ gìn cho nhau và tránh không tiến tới liên hệ xác thịt thường tình. Ai cũng biết rõ.

Mùa hè 1972, thằng Tú đụng trận lớn, trúng đạn ở chân, thản nhiên chỉ huy “mấy thằng em” đẩy lui địch và thu dọn chiến trường, và chờ nửa ngày mới được trực thăng tản thương về Quân y viện Cần Thơ. Nó mất nhiều máu, và vết thương làm độc khiến bác sĩ phải cưa chân phải lên quá đầu gối. Được tin dữ, Thanh Phú tức tốc xuống Cần Thơ nuôi bệnh. Trong ba tháng trời, nàng ăn ngủ trong nhà thương, túc trực săn sóc người yêu, và ban đêm ép mình ngủ bên cạnh giường. Tôi xuống thăm thằng Tú, hình dáng tang thương của người chiến binh thất thế khiến tôi rưng rưng nước mắt; nó cười ngạo nghễ,

“Mày dẹp bỏ cái bộ mặt đura ma đi giùm; ‘ông’ đã chết đâu. Kể ra tao còn may mắn, so với thằng thiếu tá nằm đây,” nó chỉ sang chiếc giường trống kế bên, “Nó cụt cả hai tay lẫn hai chân. Con vợ nó mang bốn đứa con vào thăm, đứa lớn nhất chín tuổi, than khóc kêu trời một buổi rồi bỏ trốn – để lại bốn đứa con. Tao còn có Thanh Phú và thằng bạn *khéo dư nước mắt* là mày.”

Thằng Tú thuật lại hôm trước cha mẹ Thanh Phú từ Đà Lạt xuống thăm nó. Ông mục sư nhấn mạnh việc nàng tận tâm chăm nom nó là hoàn toàn “theo ý Chúa” và đó là bốn phận nhân đạo của “con Đức Chúa Trời.” Trước khi ra về, ông bảo mọi người nối tay nhau và nhắm mắt cầu nguyện,

“Chúng con xin cảm ơn Chúa đã ban ân cứu sống Tú, con rể tương lai của gia đình. Xin Chúa ban cho Thanh Phú thêm can đảm, kiên nhẫn, và sức mạnh để sau này đủ năng lực cáng đáng gia đình và nuôi nấng người chồng tàn phế. Amen.”

Tôi định chúc mừng thằng Tú, nhưng kịp dừng lại khi thấy đôi mắt buồn rười rượi sau cặp kính cận thị của nó. Ra khỏi bệnh viện và giải ngũ, nó về Sài Gòn chống đôi nạng gỗ khắp khiêng đi ghi danh học ở Đại học Văn khoa Sài Gòn trước khi được ráp chiếc chân nhân tạo và tập đi đứng bình thường. Bạn tôi kiên trì vượt qua mọi khó khăn – thể chất cũng như tài chính. Không bao giờ mở miệng than van và nhất quyết từ chối sự giúp đỡ vật chất của bạn bè. *Cái khó bó cái khôn*, nó khám phá ra mình là một kẻ đa tài và khéo tay. Để phụ thêm số tiền trợ cấp hàng tháng của chính phủ, nó nhận may áo dài phụ nữ, may đẹp và tính rẻ, và trở thành nhà may ưa chuộng của các cô sinh viên Văn khoa. Mọi thứ trong nhà ngoài ngõ, nó sửa được hết. Bà con lối xóm ai có đồ vật hư hỏng mang tới cho nó sửa, tiền công trả bao nhiêu cũng được hay không có cũng không sao. Xóm lao động thương yêu “ông thương phế binh” và Thanh Phú qua hình ảnh,

*Ngày trở về, có anh thương binh lấy vợ hiền lành,  
Người đẹp bên anh, ta cùng học hành.  
(Phạm Duy – “Ngày Trở Về”)*

Thằng Tú miệt mài đèn sách và mùa thu 1974 chỉ còn một “chứng chỉ” cuối của chương trình Cử nhân Giáo khoa Văn chương Anh, khi hoàn tất có thể xin dạy trung học đệ nhị cấp trường công lập mà không cần tốt nghiệp đại học sư phạm. Thanh Phú đậu Cử nhân Giáo khoa Việt Hán, được bổ làm giáo sư trường trung học Trịnh Hoài Đức ở Bình Dương, đi đi về về, và ghé thăm thằng Tú hàng tuần. Nó dọn về ở trọ nhà ông Tám Viễn, một nghệ sĩ cải lương người Nam nổi tiếng thời trước, trong ngõ hẻm đường Trần Quý Khoách bên Tân Định và dạy kèm cho cô con gái thứ hai của ông là Hồng Phụng; cô học trò duyên dáng xinh xắn và tính tình cởi mở đang học lớp 12 trường nữ trung học Lê văn Duyệt.

Một hôm tôi đến chơi với thằng Tú nhằm lúc nhà Hồng Phụng có giỗ, được mời ở lại ăn cơm, và gặp bà chị lớn là Hồng Tiến về nhà làm giỗ. Hồng Tiến trên ba mươi tuổi, dung nhan sắc sảo, ly dị chồng, và có nhà ở riêng với cô con gái lên năm là Bảo Yên; bé đẹp và dễ thương như con búp bê. Từ đó, Hồng Tiến thường “tình cờ” dắt con về nhà thăm cha mẹ vào những lúc tôi thường đến. Tôi mến Bảo Yên và đôi khi mua quà tặng bé; thằng Tú trêu tôi,

“Này này tao nói cho mà nghe; mày nựng bé Yên mà tao thấy dường như mày muốn nựng yêu mẹ nó. Coi chừng đó, thằng chồng cũ của chị Hai là trung tá Không quân, nó vác súng tới bắn tao không can nổi đâu.”

“Chồng cũ thì *ăn nhậu* gì tới Hồng Tiến? Tình yêu không phân biệt gia đình hay tuổi tác; mày không biết sao?” tôi được thể đùa lại.

“Liệu ông bà già mày có chấp nhận một chị đàn bà ly dị chồng đã có con và lớn hơn mày sáu bảy tuổi làm con dâu hay không?” nét mặt nó lo lắng đến tức cười.

“Mày lo xa quá đáng! Tao không thèm làm anh cột chèo của mày đâu.”

Tôi mỉm cười trấn an bạn và đồng thời tung quả banh thăm dò mối liên hệ giữa nó và Hồng Phụng. Thằng Tú bối rối một giây rồi im lặng, ngẫm thừa nhận hai đứa đã “có gì” với nhau.

Cuối tháng Hai 1975, khi tình hình chính trị trở nên vô cùng bi quan, thằng Tú kéo tôi ra một góc nhà và hạ thấp giọng,

“Này này mày đã tính gì chưa?”

“Con vợ tao còn mới toanh; mày biểu tao tính chuyện phòng nhì, phòng ba nổi gì?” tôi nói giỡn như mọi khi.

“Mẹ kiếp, đất nước sắp mất đến nơi rồi. Ông Thiện tứ bề thọ địch, chịu đòn từ bốn phương tám hướng. Ngoài mặt trận thằng Việt Cộng đánh quân mình *nó thở*; trên bàn cờ chính trị thì thằng Mỹ yêu sách đủ thứ để kiểm soát quân viện và báo chí Mỹ và các chính phủ trên thế giới theo đuôi về phe Cộng đòi ông phải từ chức. Tao sợ ông không *thở* lâu, và lúc đó chúng nó sẽ vào tới đây. Tao với gia đình mày là dân di cư năm 1954, lại không đội trời chung với chúng nó, tìm đường mà đi chứ ngồi ngựa cổ chịu chết à?”

“Trời cao đất rộng mà không có chỗ yên ổn cho mình dung thân. Mày tính đi đâu?”

Trong tuần lễ kế tiếp, hai thằng gặp nhau hàng đêm để bàn “kế hoạch di tản”; tôi đưa ý kiến,

“Muốn ra khỏi nước, chỉ có cách đi bằng tàu. Tụi mình có thể cướp một chiếc tàu Hải quân cỡ nhỏ,” tôi nghĩ tới thằng Thắng đại úy Nhảy Dù bạn tôi, “Tao sẽ tổ chức một đội võ trang vừa cướp tàu vừa bảo vệ gia đình chống lại hải tặc trong lúc vượt biển.”

“Nếu cần ‘ông’ cũng có thể cầm súng,” thằng Tú hăng hái.

“Phải dự trữ nước uống và lương thực để chuẩn bị cho cuộc hành trình dài lâu. Trong cuộc phiêu du này, có lẽ không có bao nhiêu nước trên thế giới chịu nhận những kẻ lưu vong chống Cộng như mình đâu. Việc này phải thực hiện trong vòng bí mật; cảnh sát hay an ninh quân đội mà biết được, tụi mình bị ra tòa về tội phản quốc là cái chắc.”

“Mày dự định tới đâu trước tiên?”

“Tân Ghi-nê (New Guinea, tiếng Pháp La Nouvelle-Guinée). Đó là hòn đảo nằm giữa Thái bình dương và ngoài khơi châu Đại dương; nếu không kể Úc là một lục địa, nó là hòn đảo lớn thứ nhì trên quả đất, chỉ sau Greenland. Hiện nay đảo được chia thành hai vùng: Vùng phía tây trước là thuộc địa Hòa Lan, nay dưới quyền cai trị của Nam Dương. Vùng phía đông trước là hai khu thuộc địa của Đức và Anh, nay gộp lại thành Papua Tân Ghi-nê dưới quyền cai trị của Úc; đó là đích tao nhắm đi tới. Biết đâu mình có cơ hội góp phần xây dựng một nước từ trong trứng nước: trong tương lai gần đây, Úc sẽ cho Papua Tân Ghi-nê độc lập thành một quốc gia mới.”



Tôi và Quỳnh Châu sửa soạn cho chúng tôi và các em mỗi đứa một chiếc xách tay trong đựng một món tiền nhỏ, một bộ áo quần, giấy tờ tùy thân, giấy tờ học hành và nghề nghiệp, và một bản địa chỉ của bạn bè và thân nhân ở ngoại quốc. Đem bọc nhựa giấy tờ để khỏi bị ướt khi gặp nước, đề tên từng xách tay, và để sẵn trong nhà. Ngoài ra, không làm gì khác hơn. Có một điều tôi không hề hay biết: nguyên cả binh chủng Hải quân và hầu hết các phi công trong binh chủng Không quân cũng đang lo toan kế hoạch di tản gia đình họ.

Trong những ngày hỗn loạn cuối tháng Tư, tôi lọt lên tàu Hải quân trôi giạt đến đảo Guam rồi được đưa sang Trại Pendleton, một trại tỵ nạn ở nam California. Tại đây, tôi ngạc nhiên và sung sướng rơi nước mắt khi gặp thẳng Tú cùng với Hồng Phụng; nó kể,

“Sáng sớm ngày ba mươi, tao lo quá bèn chạy xe đến nhà tìm mày; ông bà già nói mày đi rồi. Tao về nhà quơ vội chiếc xắc tay chở con Phụng ra bến tàu bỏ xe trên bờ rồi nhảy lên chiếc xà-lan sắp chạy ra tàu lớn giữa sông. Tàu Hải quân cao thả lưới cho leo lên; con Phụng là con gái còn ‘ông’ què chân mà cũng phải liều mạng bám vào lưới và bò lên, đánh rơi cha nó cái xắc xuống sông. Lúc làm thủ tục giấy tờ – bọn Mỹ gọi là ‘processing’ – ở trại tạm trú trên đảo Wake chúng ‘ông’ khai là vợ chồng cho *tiện việc sổ sách*.” Wake là hòn đảo san hô nhỏ ở phía tây Thái Bình Dương và cách đảo Guam khoảng 2,400 cây số về phía đông.

“Tao biết Mỹ có căn cứ Không quân trên đảo đó.”

“Trại Wake chứa chừng năm, sáu ngàn dân tỵ nạn, không như Guam của mày nhận cả trăm ngàn. Biển Wake trong xanh đẹp tuyệt, cá lớn bơi từng đàn dày đặc, đủ màu xanh đỏ tím vàng trông rất đẹp nhưng không ai dám bắt ăn.”

Vợ chồng thẳng Tú định cư ở tiểu bang Illinois, gia đình tôi tấp về North Dakota, và hai thẳng gặp lại nhau hầu như hàng năm. Khoảng mười năm sau ngày đổi đời, tôi nhận được thư Thanh Phú cho biết,

*Sáng ngày 30 tháng Tư, tôi đến tìm Tú, và chị Tiến cho biết Tú vừa ra đi trước đó chừng mười phút đồng hồ . . .*

Theo lời khuyên của cha, Thanh Phú kết hôn với anh Hồng trước học trên lớp ở trường Văn khoa và say mê nàng như điên đảo, và hai người có bốn cậu con trai. Nàng không thể ngờ chính cha nàng là người đã chia lìa nàng và thẳng Tú. Bọn tôi là một chiến binh giàu tự ái và trọng danh tiết, không đời nào nó chịu ngửa tay xin hay nhận lòng thương hại của kẻ khác. Phương chi ông mục sư còn bồi thêm rằng kẻ tàn phế như nó sẽ ăn bám vào Thanh Phú mà sống suốt đời.

Tôi không tin một bậc lãnh đạo tôn giáo như ông đã vô tình ăn nói hớ hênh. Nên tôi chẳng phục ông tí nào.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

*Ngày 15 tháng Tám, 2018*



# Cô Dâu Bé Con

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Giữa tháng Hai 1975, nhân đám bạn làm việc ở các tỉnh về Sài Gòn công tác, chúng tôi gồm mười mấy thằng đồng môn tụ họp ăn nhậu ở quán Nam Giang trên đường Bùi Viện. Có cảm tưởng đêm nay là lần cuối cùng được gặp nhau, mọi người rần vui đùa và *đào cốc* như ngày còn mài đũng quần dưới mái trường Cao đẳng Điện học thân yêu. Lấy từ tích “Đào cốc lục tiên” trong *Tiểu Ngạo Giang Hồ*, một truyện kiếm hiệp nổi tiếng của Kim Dung chúng tôi từng mê đọc đến quên ăn bỏ ngủ, “đào cốc” có nghĩa là cãi vã bài bác nhau theo lối kẻ tung người hứng. Trong truyện, Đào cốc lục tiên là sáu anh em ruột họ Đào võ công cao cường, tính tình chất phác nhưng thích tranh cãi hơn thua. Họ dùng lý luận cù nhầy, có khi ngô nghê tức cười, nhưng làm đối phương cứng họng vì không biết trả lời sao cho hợp lý.

Chầu bia “33” vừa đưa ra, màn *đào cốc* bắt đầu, và như thường lệ tôi là nạn nhân đầu tiên. Hai đứa bạn thân nhất – thằng Song từ Pleiku xuống và thằng Lộc từ Đà Lạt về – khai hỏa không thương tiếc; thằng Song chỉ mặt tôi,

“Thằng *giáo gian* bên ngoài đạo mạo khó đăm đăm khiến cho học trò sợ chết khiếp, vậy mà về nhà *vợ gọi thì dạ, bầm bà tôi đây.*”

“Phải thông cảm cho thằng *Chích Chòe*. Nó vốn *cù lằn*, từ nhỏ đến lớn chẳng có *ghế* nào thềm đoái hoài đoái quở tới và *chó ngáp phải ruồi* gặp con Châu nhìn lầm người chịu lấy. Mà tha cho nó làm phước,” thằng Lộc vờ bênh tôi.

“Hai thằng Mán trên rừng xuống nên không biết *ga-lăng* là gì. *Vợ tui bây* miệng hô mắt lé gầy guộc tong teo bụng ỏng ngực lép thì cứ xem thường hay xài xể. *Vợ tao* xinh đẹp và thông minh, tao có quyền . . . *nể chớ!*” tôi cười khẩy phản pháo; “*ga-lăng*” (“galant” tiếng Pháp) là lịch sự với đàn bà con gái.

Các món nhậu bùng ra đầy đủ, cuộc *tố khổ* đi giáp vòng, và đến phiên tôi bị làm bia xỉ vả trở lại; thằng Song lớn tiếng,

“Hồi chiều tao với thằng Lộc đến rủ thằng *Ba Hoa* đi chơi; tao bảo vợ nó, ‘Tối nay anh em đi nhậu rồi sang nhà thằng Diễm bên cư xá Thanh Đa *binh xập xám*, có thể không về.’ Nó làm ra vẻ biết điều, ‘Dạ, các anh cứ đưa *ảnh* đi chơi cho khuây khỏa. Mấy tháng nay *ảnh* buồn bực hoài làm em rầu lây.’ Đóng kịch giỏi thật!”

“Tao nghe nó khều chồng, ‘Anh lên lầu cho em nhờ tí việc.’ Hai đứa lục đục với nhau khá lâu rồi thằng *Ba Hoa* đi xuống cười ngỏn ngổn, ‘Mình đi được rồi.’ Tao nghi con vợ kéo thằng chồng lên lột sạch ví tiền, để không còn tiền đánh bạc – mà thằng quái này có bao giờ rờ tới bài bạc đâu. Và hút sạch *xí quách*, nghĩa là bắt trả bài trả vở cẩn thận trước khi cho sống chuồng để không còn sức mà *léng phéng* với đứa khác,” thằng Lộc thêm mắm thêm muối.

“*Tui bây* lấy dạ tiểu nhân mà đo lòng quân tử. *Vợ tao* kêu lên lầu để, ‘Chẳng mấy khi các anh ấy về Sài Gòn, anh lấy hết tiền trong bóp em để đãi bạn một bữa cho đàng hoàng.’ Vậy mà cũng tìm cách xuyên tạc, gian xảo như Việt Cộng!”

Tiệc nhậu tàn vào khoảng tám giờ tối, một số bạn từ già ra về, và bảy thằng còn lại kéo nhau tới quán bia không tên gần góc đường Trần Quốc Toản và Sư Vạn Hạnh. Mấy năm gần đây, dân các tỉnh đổ xô nhau về Sài Gòn sinh sống, ban ngày những gánh hàng ăn bày bán khắp các lề đường, và ban đêm một số quán bia hoạt động, dùng nữ chiêu đãi viên đẹp đẽ và hoạt bát, và bán bia và đôi ba món nhắm đơn giản để đáp ứng nhu cầu uống rượu giải sầu của đàn ông thời tao loạn.

Tôi bỗng khựng lại khi thấy một thiếu nữ chừng hăm mốt, hăm hai tuổi, tóc xõa ngang vai, dáng điệu nhanh nhẩu, nét mặt xinh xắn, và đôi mắt to tròn đứng chào khách. Nàng là Tú Anh, con một của hai bác Tòng hàng xóm của gia đình tôi dạo ở Ban Mê Thuật. Bác trai là sĩ quan phục vụ trong bộ Tư lệnh Sư đoàn XX, và bác gái hoạt động sát cánh mẹ trong các công tác như cứu trợ gia đình binh sĩ, viếng thăm thương bệnh binh, và ủy lạo gia đình tử sĩ nên hai bà rất thân nhau. Bác gái thường lái chiếc xe Citroën 2 CV (tức là hai mã lực hay "deux chevaux," đọc theo tiếng Pháp là "đơ sơ-vô") đưa mẹ đi khắp nơi. Tú Anh học lớp nhất (lớp 5) trường nữ tiểu học Nguyễn Công Trứ và năm sau lên đệ thất (lớp 6) trường trung học Ban Mê Thuật với thằng Triết em tôi. Cô bé hay sang nhà tôi chơi và quấn quýt bên tôi như bóng với hình.

Tú Anh ngỡ ngàng chớp mắt nhìn tôi, hơi cúi đầu, và lí nhí trong miệng, "Anh!" Nàng luống cuống tiếp khách, phục dịch bàn chúng tôi, ra sau nói chuyện với bà chủ rồi mới trở lại kéo ghế ngồi cạnh tôi; giọng nàng rụt rè,

"Mười năm rồi mà trông anh không khác gì mấy, có già hơn một chút."

"Tú Anh, nay em là cô thiếu nữ xinh đẹp," tôi khen thật tình.

"Này cô em gái, đừng ngồi với thằng đó. Nó dạy học nghèo rớt mồng tơi, tui khi nào cũng rỗng; sang ngồi với ông chủ chi tiền là anh đây," biết nàng quen với tôi, thằng Song chọc ghẹo.

"Xí, ai thèm anh? *Tui* quen *ảnh* năm *tui* học *lớp nhứt*, thương *ảnh* dằng trời luôn. Mười hai tuổi *tui* đã về nhà *ảnh* làm dâu," Tú Anh ngây thơ kể.

Thằng Song bắt gặp một đề tài ngon lành để *đào cốc*; nó cười ha hả,

"Thằng *Ba Hoa* *rim rím* mà *vịm troi*, trở nghề dụ dỗ gái vị thành niên mà không thèm đợi *nữ thập tam*, *nam thập lục* theo tập tục của người xưa."

"Đừng nói ẩu *nghen*. Mẹ *ảnh* qua chơi với má *tui*, *bả* hỏi, 'Mi muốn làm dâu nhà bác không?' *Tui* dạ và hôm sau đem va-li dọn qua nhà *ảnh* ở tỉnh queo. Hai tuần sau ông già dọa đánh *tui* mới chịu về," Tú Anh cãi.

"Vậy là tảo hôn tức là lấy vợ lấy chồng trước hạn tuổi luật định đó em. Tuổi thành hôn giá thú bây giờ là trai 18, gái 15; thằng khỉ gió này chưa bị *ủ tù* (*ở tù*) là may phước lắm," thằng Lộc khoái chí bồi thêm.

Tôi nhớ như in thời gian Tú Anh sang ở nhà tôi. Nhưng bây giờ tôi mới hiểu tại sao mỗi bữa cơm em giành ngồi bên cạnh để bới cơm và gắp thức ăn bỏ vào chén cho tôi và buổi tối trước khi đi ngủ khuấy một ly sữa nóng để trên bàn học cho tôi. Mà *đào cốc* của bọn tôi tiếp tục nổ ran, nhưng cuối cùng cuộc vui cũng chấm dứt. Trước khi chúng tôi ra về, Tú Anh bước lại kéo tay tôi,

"Đi anh."

“Đi đâu?” tôi ngần người.

“Về nhà em chứ đi đâu, gần đây thôi,” nàng nói tự nhiên.

“Có mấy thuở mày được ‘em bé’ chiếu cố tới; đừng làm bộ làm tịch nữa,” thằng Lộc nháy mắt xúi giục.

“Đừng lo, tụi tao bao che cho. Nhưng mày mắc nợ ‘các anh’ đấy nhé,” thằng Song đẩy tôi sang phía nàng.

Nhà Tú Anh là một căn gác trong ngõ hẻm đường Phan Thanh Giản gần Ngã Bảy Sài Gòn. Nàng vào nhà mở cửa sổ cho không khí mát bên ngoài tràn vào, mặt trăng lưỡi liềm nằm chênh chếch trên bầu trời khuya. Nàng pha cho tôi ly cà-phê nóng và để nguyên áo quần nằm dài trên giường,

“Bao nhiêu năm nay em ước mơ được ôm anh nằm ngủ, nhưng giờ gặp anh thì không dám.”

“Hai bác bây giờ ở đâu, và tại sao ra nông nổi này?”

“Sau ngày anh rời Ban Mê Thuật và gia đình anh dọn đi Tuy Hòa, ba em đổi sang đơn vị tác chiến là Trung đoàn XX và gia đình em theo ba dọn về Qui Nhơn. Cuối năm em học lớp 11, ba đụng trận bị thương rất nặng và được tản thương về Quân y viện Qui Nhơn. Má thất thần hốt hoảng lái xe vào bệnh viện và giữa đường bị xe *giê-em-xê* tông khiến chiếc *đơ sơ-vô* bẹp dúm. Tối hôm đó ba cũng ra đi theo má,” nàng khóc thút thít; “*giê-em-xê*” (GMC) chỉ loại xe vận tải nhà binh lớn.

Tú Anh nhắm mắt, nước mắt đọng trên mi; giọng nàng đều đều,

“Vợ chồng ông bác họ xa không có con đưa em về nuôi, cai quản tài sản của ba má để lại, và cho em tiếp tục học trường nữ trung học Qui Nhơn. Mỗi lần bác gái vắng nhà, bác trai lân la gạ gẫm dụ dỗ em làm trò tồi bại. Em không chịu; dần dần bác đe dọa, uy hiếp, và cuối cùng dùng sức mạnh. Em ra sức chống lại thì bất thần bác gái về nhà bắt gặp, kêu tên ba má ra chửi, và đánh em một trận rồi đuổi ra khỏi nhà.”

“Chao ôi, tội nghiệp Tú Anh!”

“Em lưu lạc vào Cam Ranh bán *ba* (bar) khách là lính Mỹ. Nhờ giỏi tiếng Anh và có học hơn hầu hết các cô khác, em được chủ *ba* và khách kính trọng và kiếm khá bộn tiền mà không bị sa ngã. Trong số khách thường trực có anh Hạ sĩ trẻ tên là Russell, gọi tắt là Russ, chết mê chết mệt đeo theo em – *tội thì thôi!* Russ là con đầu lòng của một gia đình nông dân đông con ở một tiểu bang miền bắc nước Mỹ, sang Việt nam phục vụ mới hơn một năm, và vì thương em chịu khó học tiếng Việt và nói khá trôi chảy. Russ *nằng nằng* xin cưới em đưa về Mỹ sinh sống, khi em xiêu lòng Russ mừng quýnh đưa em vào tòa Đại sứ Mỹ trong Sài Gòn để làm giấy giá thú.”

Tôi không khỏi thắc mắc,

“Rồi cuộc nhân duyên của em và Russ ra sao?”

“Vừa đi làm giấy tờ về, Russ đi hành quân trên vùng đèo Cả và bị bắt đi mất tích. Em nản chí về Sài Gòn bán *Saigon tea* tức là ngồi uống nước ngọt hay nước trà mà tính tiền với khách là lính Mỹ trong *ba* trên đường Tự Do. Mỹ về nước thì quay sang bán bia quán Việt nam,” giọng nói Tú Anh xen lẫn một thoáng giễu cợt; đèo Cả nằm ở biên giới hai tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên.

“Đời em thực là *ba chìm bảy nổi, chín lênh đênh*,” tôi thở dài.

“Chưa hết đâu anh. Anh nhớ anh Hồng dân Ban Mê Thuật học y khoa không? *Ảnh* nói thương em từ xưa từ xưa và hứa chuyện trăm năm. *Ảnh* đi học xa nhà nghèo xác xơ mà tháng nào em cũng phải năn nỉ ỉ ôi mới chịu cầm món tiền em giúp *ảnh*. Cuối năm rồi, *ảnh* thi ra trường rồi bị gia đình ép cưới con gái một gia đình danh giá và giàu có.”

Lời Tú Anh nhỏ dần, và nàng từ từ đi vào giấc ngủ. Đã hết giờ giới nghiêm, xe cô chạy ồn ào ngoài đường. Tôi kéo tấm chăn nhẹ đắp lên ngực nàng, để trên bàn xấp tiền Quỳnh Châu đưa cho hồi chiều, và rón rén mở cửa bước xuống cầu thang.

\* \* \*

Không ngờ tôi gặp lại Tú Anh vào cuối tháng Mười Một năm ấy tại North Dakota, nơi gia đình tôi định cư sau biến cố đổi đời 30 tháng Tư. Nhân ngày lễ Tạ Ơn, các gia đình tỵ nạn Việt nam trong thành phố tổ chức một bữa tiệc long trọng để cảm ơn những ân nhân bảo trợ, bạn mới hào hiệp, và hàng xóm tốt bụng. Tôi đứng trên sân khấu giới thiệu quan khách và điều khiển chương trình khi Tú Anh và một thanh niên Mỹ tay trong tay xuất hiện phía cuối phòng hội. Cuối bữa tiệc, tôi xuống bàn gặp Tú Anh và Russ; anh trạc tuổi tôi, thân hình cao và ốm, và nụ cười hiền lành chất phác. Tú Anh ôm chặt tôi,

“Anh . . .”

“Làm sao em sang đây?” tôi không thể tưởng tượng ra.

“Sau khi em gặp anh khoảng mười ngày, Russ đột nhiên đến quán bia tìm em và đưa em vào tòa Đại sứ di tản cùng với gia đình các viên chức của chính phủ Hoa kỳ. Ông Trời có mắt cho em gặp lại anh,” nàng lấy khăn lau nước mắt.

Russ làm ruộng và nuôi bò, từ nông trại gia đình anh đến nơi tôi ở lái xe mất khoảng một tiếng đồng hồ. Russ từ tốn kể,

“Trong chuyến hành quân cuối cùng trước khi mãn hạn về Mỹ, tôi bị Việt Cộng phục kích và bắt đưa sang Cam-Bốt giam giữ cho đến cuối tháng Năm 1973 thì được trao trả theo quy chế tù binh của Hiệp định Paris. Về Mỹ, tôi cố sức liên lạc với bên Việt nam để tìm kiếm Anh nhưng vô hiệu. Đầu năm nay, tình hình quá nghiêm trọng, tôi không còn cách nào khác hơn là liều mạng trở lại tìm vợ. May quá, tôi tìm thấy nàng – *thank God and Buddha!*”

Có một điều Tú Anh không biết: ngày trước lúc nói đùa kêu nàng “về làm dâu,” mẹ không có ý *cặp đôi* nàng với tôi mà gán ghép với thằng Sang em kế tôi, nó lớn hơn nàng hai tuổi. Hơn nửa thế kỷ sau, nó vẫn khỏe khoắn trong đời có một cô gái yêu nó tha thiết và dám vác va-li về nhà nó làm dâu vô điều kiện. Tôi giữ kín chuyện bé cái làm này, có mất mát gì đâu.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

*Ngày 29 tháng Tám, 2018*

# Người Yêu Hoa Ly

## Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sáng Chủ Nhật đầu tiên của tháng Ba 1975 đánh dấu một bước tiến đáng kể trong cuộc tình của thằng Thống bạn tôi: cô bạn đồng sự và ý trung nhân Diễm Sương nhận lời đi lễ với nó ở nhà thờ Bắc Hà trên đường Lý Thái Tổ. Gia đình thằng Thống người Bắc theo đạo dòng, gia đình Diễm Sương người Huế là Phật tử thuần thành, và gia đình nàng đã chấp nhận không ngăn cản nàng cải đạo theo chồng tương lai. Để nàng bớt ngại ngùng trong lần đi lễ đầu tiên, thằng Thống rủ tôi – một tín đồ đạo Phật – đi cùng cho có bạn. Tôi đã đi lễ nhà thờ nhiều lần và tin rằng triết lý Phật giáo không cho đó là điều đáng trách.



Từ nhà thờ ra, chúng tôi ăn sáng ở tiệm Phở Tàu Bay rồi qua quán Cà-phê Nhân uống cà-phê, như mỗi sáng Chủ Nhật tôi và thằng Thống vẫn thường làm. Phở Tàu Bay cách xa nhà thờ bốn căn nhà mặt tiền về hướng đường Trần Quốc Toản, và đi thêm năm, sáu căn nữa là tới Cà-phê Nhân. Phở Tàu Bay có hai cỡ: “tô thường” nhưng khá lớn một mình tôi ăn không xuể và “tô xe lửa” trông như cái thau cỡ vừa cho khách mạnh ăn hơn; khách sành điệu thường gọi thêm “hành trần nước béo” hay “tô ít bánh ăn thêm.” Diễm Sương không muốn ăn phở, thằng Thống sang hàng bánh cuốn ở đầu hẻm bên hông tiệm phở gọi đĩa bánh cuốn vừa tráng xong còn nóng hổi. Diễm Sương nói về ngày nàng du học ở Hoa Kỳ,

“Thấy *tô xe lửa*, tôi nhớ tới nhà hàng Burger King bán thức ăn nhanh nổi tiếng bên Mỹ. Đó là công ty lớn có chi nhánh khắp cả nước, chỉ đứng sau McDonald’s. Burger King có một loại bánh mì (kẹp) thịt (bằm) kêu là *king burger* thiệt ngon và to, ăn hoài không hết.”

Thật dễ nhớ, tiệm Burger King có món *king burger* vừa ngon vừa rẻ. Không biết Diễm Sương vô tình không nói rõ, hoặc chính nàng cũng không biết, “*king burger*” chỉ là cái tên do một nhà hàng địa phương đặt ra và quảng cáo chứ không phải tên chung trong mọi chi nhánh của công ty. (Một năm sau, ở North Dakota, tôi vào tiệm Burger King lần đầu tiên, hoa cả mắt khi nhìn vào bảng thực đơn in bằng chữ lớn xanh đỏ trên tường, nhưng mạnh dạn bước lại quầy và đồng dục, “Cho tôi một cái *king burger*.” Khi tôi lập lại đến lần thứ ba, cô bán hàng biết chắc tôi không nói đùa và trả lời nhà hàng không có món đó. Tôi gân cổ cãi và nhất định đòi *king burger* cho bằng được, cô phải kêu quản lý nhà hàng ra. Ông ta nghĩ tôi không hiểu tiếng Anh, vừa nói vừa lấy tay ra dấu để giải thích, và cuối cùng chỉ tay vào hình vẽ chiếc *xăng-úych* [sandwich] Whopper trên tường và khuyên tôi dùng. Tôi bị tên tò nhớ đời, Quỳnh Châu và em Bình được dịp cười thỏa thuê vì nét mặt ngơ ngáo của anh chàng . . . không rành tiếng Anh.)

Thảo luận vấn đề cưới xin và vợ chồng, tôi hứng chí khoe khoang kiến thức về nước Mỹ của mình,

“Này nhé, bên Mỹ người ta có câu đố vui:

*Hỏi cái gì của Tổng thống Eisenhower thì dài, của Tổng thống Nixon thì ngắn, và của Tổng thống Ford càng ngắn hơn? Thứ đó Đức Giáo hoàng Phao-lô Đệ lục không bao giờ dùng tới. Và đó là thứ mà chồng hiến cho vợ suốt đời. Đó là gì?”*

“Bộ ‘cái đó’ của ông Eisenhower lớn thực hả? Ai đo mà biết?” thằng Thống cười khà khà.

“Thống đừng vội khoái chí cười nhảm. Đó là họ của người đàn ông. Theo tục lệ tây phương, người đàn bà lập gia đình sẽ mang họ chồng chứ không còn dùng họ mình tức là ‘maiden name’ trong tiếng Anh,” Diễm Sương nghiêm trang ngắt lời nó.

“Đúng vậy. ‘Eisenhower’ dài vì có đến mười chữ cái, ‘Nixon’ ngắn hơn chỉ có năm chữ, và ‘Ford’ ngắn hơn nữa có bốn chữ. Riêng Đức Giáo hoàng, có ai gọi họ của ngài ra đâu?” tôi tùm tùm giải thích.

“Vậy là nếu mình cùng nhau sang Mỹ, Sương không còn dùng họ Lê mà sẽ mang họ Nguyễn của Thống?” thằng Thống ước mơ, vẫn giữ nụ cười trên môi.

Chia tay với hai người, tôi không về nhà mà tới gặp thằng Thắng ở doanh trại trong dinh Tướng Văn trên đường Ngô Quyền gần Đại học xá Minh Mạng. Nó đón tôi bằng nụ cười giấu cợt,

“Mới bị vợ la, phải không? Thấy mặt dầu dầu của mày là tao biết liền. Đã nói *con là nợ, vợ là oan gia* mà không nghe; giờ bị bà chằng xài xể thì rán mà chịu.”

“Mày làm nghề thầy bói sáng từ hồi nào vậy? Vợ tao lúc nào cũng dễ thương, có bao giờ thèm la mắng thằng chồng cà chớn như tao đâu. Tao bực mình râu rĩ râu ria ra rậm rạp vì không biết lúc nào tụi Cộng vào tới đây, và mình như cá nằm trên thớt chờ chết. Mẹ, tức như bò đá!” tôi thở ra.

“Tao chẳng thắc mắc thắc miếc gì cả. Cộng vào thì tao đánh, đánh không lại thì chịu chết để trả nợ núi sông, đơn giản như hai với hai là bốn. Ngày tốt nghiệp trường Bộ binh Thủ Đức, tao tình nguyện đi Nhảy Dù và tâm nguyện không sống ươn, sống hèn dù rằng,

*Sống hùng, sống mạnh, sống không dai,  
Sống ươn, sống hèn như em sống hoài.”*

Tôi cố dấu lòng kính phục đối với người bạn chiến binh hào hùng,

“Nhờ vậy mày mới làm tới chức đại úy – mà là đại úy . . . què. Lâu nay thằng Trang có ghé lại thăm mày không?”

“Cách vài ba đêm nó lại tới tao tán dóc. Mới hôm qua nó nhắc tới mày, thời mày còn lêu bêu bên Đại học xá, và lời thơ ghẹo mày nhái theo bài ‘Tự Vịnh (Phú Đắc)’ của Trần Tế Xương,

*Học xá có Ba Hoa,  
Lấn thấn lại ngoắt ngoa,  
Quanh năm thường ăn tục,  
Nói phét khó ai lường.”*

Thằng Trang là y sĩ đại úy phục vụ trong phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo, và anh nó là vị tướng cầm đầu Cảnh sát Quốc gia Đô thành. Nước da trắng trẻo và dáng người cao ráo mà ẻo lả, nó ăn nói dịu dàng như con gái, không hút thuốc lá, và ăn nhậu thì “chơi” toàn Coca-Cola. Tôi chưa

hề nghe nó nói tới bệnh nhân (có lẽ vì không hành nghề thầy thuốc) hay đề cập tới người đàn bà nào, ngoài mẹ và chị nó (tôi nghi nó thuộc loại người không thích phụ nữ). Nó hay kể chuyện người ta hưởng lạc trong *Club Hồng*, *Club Đỏ*, và *Club Xanh* ở Chợ Lớn. Đó là những chỗ ăn chơi thượng đẳng sẵn sàng cung cấp mọi lạc thú trên đời, khách hàng đòi hỏi đến đâu họ làm toại nguyện đến đó.

Ngày trước, sau buổi họp mặt bạn bè ở doanh trại thẳng Thắng, đôi khi tôi bắt thằng Trang lấy chiếc công xa Land Rover bốn cửa màu đen do Anh quốc chế tạo chở đi xem đô thành đêm khuya trong giờ giới nghiêm, đi qua trạm gác ở mỗi đầu đường chính, và xem nhân viên công lực thi hành nhiệm vụ. Một lần, tôi làm gan biểu nó đưa đi thăm *Club Hồng* cho biết thú “nhất dạ đế vương.” Nó không bàn ra lấy nửa lời, sốt sắng đưa tôi vào Chợ Lớn, vui vẻ giới thiệu với ông quản lý người Tàu, và xúi biểu tôi vui chơi thỏa thích, nhưng không dự phần vào cuộc vui.

Sáng hôm sau thứ Hai, thằng Trang đến trường Điện tìm tôi và kiên nhẫn ngồi ở phòng giáo sư đợi tôi dạy xong lớp lý thuyết. Thấy tôi, mắt nó như sáng lên, nụ cười hiền hòa,

“Bạn *giáo gian*, tối qua thằng Thắng điện thoại nói mày lo âu về thế sự và muốn gặp tao.”

“Đốc-tờ Trang, nếu nói về hiện tình đất nước, mày là kẻ duy nhất mà tao tin tưởng, nhưng không chắc mày có thể trả lời điều tao muốn biết,” tôi ngập ngừng.

“Đúng vậy. Vào giờ phút này không ai hy vọng hòa bình sẽ đến, nhưng cũng không ai biết chắc ngày nào Việt Cộng vào tới đây gây ra cuộc ‘tắm máu,’ tức là *blood bath* báo chí Mỹ tiên đoán,” giọng bạn tôi trầm buồn.

“Vậy mày khuyên tao làm gì?”

“Mày là thằng bạn tao quan tâm vô vàn và mong được mọi sự an lành. Tao biết tụi Hải quân đang bí mật lập kế hoạch di tản gia đình, thằng Thống bạn mày và ông anh nó làm giáo sư trung học quen nhiều sĩ quan Hải quân, và mày cần phối hợp và dự liệu cách thoát khỏi Sài gòn bằng tàu Hải quân cùng với nó.”

Tôi thấy lòng nhẹ nhàng hơn một chút vì ít ra có một việc gì đó tôi có thể làm được,

“Làm sao tao biết lúc nào phải ra đi?”

“Đừng lo; đến ngày đó tao sẽ cho người tín cẩn đưa tin đến mày. *Đệ tử* của tao sẽ tự giới thiệu bằng mật khẩu, ‘Đốc-tờ Trang yêu hoa lý’ – ‘lý’ không có dấu. Nếu không, mày đừng tin.”

“Tại sao ‘lý’ mà không là ‘lý,’ ‘hoa lý’ có phải có lý hơn?”

“Mật khẩu thì cần gì hợp lý hay không, bạn *giáo gian* ơi,” thằng Trang đứng dậy bắt tay tôi, bàn tay ấm và mềm mại, và quay mặt đi để tôi không thấy đôi mắt ướt tròng.

Khoảng bảy giờ sáng ngày 28 tháng Tư, một người đàn ông mặc thường phục đến nhà tìm tôi. Anh ta nói mật khẩu rồi chuyển lại tin nhắn,

“Vào giờ phút này địch quân đã gần tới Thủ Đức. Bác sĩ khuyên giáo sư thi hành kế hoạch *hát cu* (HQ) càng sớm càng tốt. Đừng đợi qua sáng ngày mai vì lúc đó sẽ quá trễ.”

“Tôi hiểu rồi. Bác sĩ bây giờ ở đâu?” tôi băn khoăn.

“Rất tiếc, tôi chỉ có nhiệm vụ đưa tin và đã nói hết.”

Sau khi dốc sức hoàn tất một số việc phải làm trước khi toan lìa mảnh đất mẹ thương yêu, chiều hôm đó tôi liên lạc với thằng Thống để tiến hành dự định đi bằng tàu Hải quân, tức là “kế hoạch HQ” bàn thảo cả tháng nay nhưng không có gì chắc chắn. Cho rằng đi như vậy là quá phiêu lưu và mạo hiểm, cha mẹ quyết định ở lại nhà, để cho vợ chồng tôi và bốn đứa em ra đi. Sự việc không xảy ra như dự liệu, thằng Thống và Diễm Sương không đến điểm hẹn được, và nhờ duyên may dun rủi chúng tôi lọt lên tàu Hải quân và cuối cùng định cư ở North Dakota. Ngày 30 Cộng quân chiếm Sài Gòn, anh em tôi ra đi trước là động lực chính thúc đẩy cha mẹ liều mạng chạy ra bến tàu, leo lên chiếc tàu chuyên chở thương mại cuối cùng còn nằm tại bến, di tản sang Hồng Kông, và cuối tháng Mười đoàn tụ với các con ở North Dakota.

Tháng Tư năm sau, trong dịp lễ *khảm tháng* (lễ đầy tháng) con trai đầu lòng là bé Bích-Mạc, tôi kể chuyện thằng Trang và mật khẩu độc đáo cho cả nhà nghe. Sau vài phút suy nghĩ và bàn bạc với nhau, Quỳnh Châu và em Bình cười ngặt nghẽo và đồng thanh cất tiếng hát *chọc quê* tôi,

*Mình ngỡ nó đôi Gi (“J” đọc theo tiếng Pháp)  
ai ngờ nó đôi Xi  
Mình tưởng nó hai đôi  
nào dè nó ba con.*

Bài hát dùng ngôn từ bài xì-phé này nhái theo âm điệu bài “Tình Nhớ” của Trịnh Công Sơn và thường “bị” tôi ồ ồ hát nghêu ngao chơi khiến hai cô nghe ngứa tai nhưng không biết làm sao phản đối – cho đến bây giờ. Bài hát nguyên thủy là

*Tình ngỡ đã quên đi  
như lòng cố lạnh lùng  
Người ngỡ đã xa xăm  
bỗng về quá thênh thang.*

Quỳnh Châu rán nín cười,

“Chồng em thẳng tuột như ruột ngựa và xem anh Trang giống như các bạn đàn ông khác nên ngỡ câu nói là mật khẩu đặc biệt, không ngờ đó là lời . . . tỏ tình vĩnh biệt của *anh*. Con gái tụi em để ý chút xíu là thấy liền.”

“Thật vậy sao?” tôi ngạc nhiên.

“Này *nha*, nếu hiểu ‘hoa’ là ‘*Ba Hoa*’ và ‘ly’ không phải là một chữ mà là hai chữ tắt *en-lờ* (L) và *i dài* (Y) thì anh sẽ thấy rõ ràng – ‘Đốc-tờ Trang yêu *Ba Hoa*, L.Y.’ Anh thấy không?”

“Và ai cũng đoán được ‘L.Y.’ viết tắt từ ngữ ‘Love You’ quen thuộc trong tiếng Anh. A ha, *tình ngỡ đã quên đi* . . .” Bình xen vào cười góp.

Thằng Trang là ân nhân của gia đình tôi. Nếu không có nó báo tin chính xác và đúng lúc, làm sao gia đình tôi được cực kỳ may mắn thoát khỏi Sài Gòn và không phải sống dưới chế độ Cộng sản một ngày nào? Câu nói kia là mật khẩu hay lời tỏ tình, có gì quan trọng đâu? Cảm ơn bạn ta, *Đốc-tờ* Trang.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 12 tháng Chín, 2018



# Người Lính Già Cô Độc

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

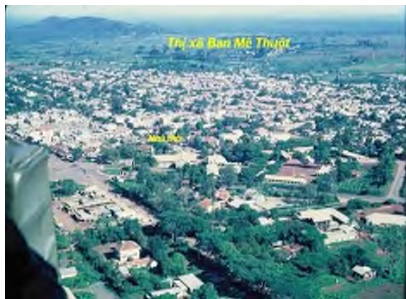
Hai giờ sáng ngày thứ Hai mồng 10 tháng Ba năm 1975, Ban Mê Thuột (“BMT”) bị tấn công và trưa hôm sau thất thủ. Tôi không biết điều này cho đến sáng thứ Tư, khi tôi sắp kết thúc bài giảng Điện thuật ở giảng đường trên lầu hai trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức. Thăng Thống hiện ra trước cửa lớp, không màng giữ kẽ trước mặt sinh viên như thường lệ, và la lớn,

“Mẹ kiếp, mất cha nó Ban Mê Thuột rồi!”

“Thật vậy sao?” tôi quay lại, tựa lưng vào bảng đen, và thần thờ buông viên phấn trên tay xuống bục gỗ.

“Tối qua đài BBC loan tin, và sáng nay đài Phát thanh Sài Gòn xác nhận nhưng bảo rằng quân ta đang nỗ lực phản công tái chiếm thị xã,” giọng bạn tôi dầm nước mắt.

BBC là Công ty Phát thanh Anh quốc, phát thanh chương trình Việt ngữ vào lúc bảy giờ tối hàng đêm, và loan truyền tin tức đáng tin cậy hơn nguồn tin của chính phủ. Tôi đã chuẩn bị tinh thần cho việc Việt nam Cộng hòa (“VNCH”) mất thêm một phần lãnh thổ vào tay Cộng sản hay bị thất bại nặng nề hơn, nhưng làm sao không sửng sốt ngỡ ngàng khi mà xứ BMT Buôn Muôn Thuở, Bụi Mù Trời, và Bé Mà Thương của tôi không còn nữa. Đó là thành phố tôi sống hai năm cuối cùng của thời trung học, chôn dấu bao nhiêu kỷ niệm của thuở học trò mới lớn. Đó cũng là nơi cư ngụ của chị Ngọc Liên chị dâu tôi và các cháu con anh Quang, anh lớn của tôi.



Anh Quang cưới chị Ngọc Liên sau khi tốt nghiệp trường Võ bị Quốc gia và đổi về Sư đoàn XX bộ tư lệnh đặt tại BMT. Anh tình nguyện chỉ huy toán thám báo chuyên hoạt động trong lòng địch, cuối hè 1970 bị địch sát hại sau hai năm tung hoành núi rừng cao nguyên, và để lại cho chị ba đứa con sinh năm một còn bé dại: thằng Dưỡng, thằng Hoàng, và con bé Mỹ Huyền. Chị dạy học ở trường nữ tiểu học Nguyễn Công Trứ và đồng thời hăng hái hoạt động xã hội trong chức vụ Chủ tịch hội Quả phụ Tử sĩ tỉnh Darlac. Để giảm bớt gánh nặng cho chị, cha mẹ đưa thằng Dưỡng về ở với *nội* và *mẹ*. Thằng bé năm nay tám tuổi học lớp 3 trường tiểu học Bắc Hải cạnh cổng trước của cư xá, là người duy nhất trong nhà được cha bày tỏ quan tâm hay săn sóc, và bữa ăn được ngồi ăn chung mâm với *nội*. (Cha ăn cơm riêng một mình ở nhà trên, mẹ và anh em tôi ăn ở nhà dưới – bao nhiêu năm nay vẫn thế.)

Như một cái máy, tôi xếp sách vở vào cặp và cùng thằng Thống bước xuống cầu thang về văn phòng tôi. Nó cay đắng tiếp tục,

“Người ta đồn ông Thiện bỏ ngỏ Ban Mê Thuật để *làm nư* với thằng Mỹ cho nó xiêu lòng chi thêm quân viện trước khi miền Nam hết sạch súng ống đạn dược.”

“Ông ta không ngu đến nỗi liều đánh nước bài *thấu cáy* đó,” tôi lắc đầu.

“Cả một quân lực một triệu hai trăm ngàn quân thiện chiến đứng hàng thứ tư trên thế giới mà từ ông chóp bu, đến Tướng Khâm cầm đầu chính phủ và bộ Quốc phòng, Tướng Văn cầm đầu quân lực, và Tướng Phán cầm đầu quân đoàn đều bị thằng Việt Cộng qua mặt cái ào, lừa một cú ngon ơ. Nó dùng kế nghi binh, hô lên đánh lấy Pleiku là nơi đặt bộ tư lệnh quân đoàn làm cha con ùn ùn kéo hết quân về giữ, để trống Ban Mê Thuật cho nó xơi tái. Mà nghĩ có tức không?”

“Mày đừng tin *lời bàn Mao Tôn Cương* của BBC mà kết luận vội vàng, tội nghiệp ông Thiện. Bọn BBC lắm lúc cũng thiên vị ‘phe bên kia,’ lời bình luận *bình loạn* của nó chắc gì đã đúng?”

Mao Tôn Cương sống dưới thời nhà Thanh ở Trung Hoa là người đã hiệu đính, chú thích, và phê bình bộ truyện *Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa* tục truyền do La Quán Trung đời nhà Minh thu thập và biên soạn. “Lời bàn Mao Tôn Cương” là phần phê bình của ông in ở mỗi cuối chương sách và khi dùng trong cách nói mỉa chỉ lời bình luận ngoài lề có thêm các chi tiết không có thực cho câu chuyện hào hứng và hấp dẫn hơn.

Trên đường từ trường Khoa học Kỹ thuật Minh Đức về nhà, tôi gượng bình tĩnh, nhưng đầu óc rối beng và chưa nghĩ ra làm sao báo tin dữ cho mẹ và chị Ngọc Liên biết. Ba tuần trước, chị về Sài Gòn chữa bệnh; chị xuống một mình, để hai đứa con nhỏ lại nhờ ông bà ngoại trông nom, và nằm trong bệnh viện Sùng Chính trên đại lộ Trần Hưng Đạo. Đó là bệnh viện tư do bang Hẹ (Hakka) người Hoa đóng góp đất đai và tiền bạc và thành lập được vài năm nay. Nhưng tôi không phải lo lâu vì vừa dắt xe vào nhà, tôi thấy chị cùng với mẹ và Quỳnh Châu ngồi quanh bàn ăn trong nhà bếp ngóng đợi. Chị lấy bẫy đứng dậy ôm tôi khóc,

“*Ba Hoa* ơi, đêm qua trong nhà thương chị mơ thấy thằng Hoàng và con Huyền máu me đầy mặt. Sáng nay thằng Thoại em chị vào thăm và báo cho chị biết khu phố đối diện với chợ Ban Mê Thuật trên đường Y Jút đã trở thành bãi gạch vụn; nhà chị ở đó. Chị xin về nhà xem cha hay em có cách nào hỏi xem ba má chị và hai đứa nhỏ sống chết ra sao không.”

“Chị rán bình tâm. Gia đình mình ở hiền gặp lành, hai cháu và hai bác và gia đình sẽ không sao đâu,” nhưng tôi không tin điều mình nói.

“Có tin đồn chính phủ mình sẽ cắt vùng *nớ* giao cho phe *bên tề* thành một nước thứ ba, giống như kỳ chia cắt đất nước năm 54. Trời ơi, *như rứa* thì nhà mình *làm rãng* gặp lại hai đứa nhỏ?” mẹ thút thít, mắt mẹ đỏ hoe.

Bỗng nhiên, trong bộ quân phục chỉnh tề cha từ trên lầu bước xuống. So với sáng nay trước khi tôi ra khỏi nhà, trông cha già hẳn đi, và đôi mắt cha hỏm vào sâu hơn. Cha đã từng cầm quân bảo vệ vùng cao nguyên, biết rõ vị trí và địa thế của từng ngọn núi, từng khu rừng, từng con suối, và từng buôn Thượng, và đánh Việt Cộng nhiều trận tan tác. Cha góp phần xây dựng và phát triển Sư đoàn XX thành đoàn ó cao nguyên oai hùng một thời làm cỏ hết Sư đoàn 320 Sao Vàng của Cộng sản. Cha được tôn vinh là “Anh hùng Vững Rô” sau khi chỉ huy trận đánh và –

lần đầu tiên trong cuộc chiến – bắt giữ hai chiếc tàu lớn chở đầy vũ khí mang từ ngoài Bắc vào tại Vũng Rô. Đó là cái vịnh nhỏ cảnh trí xinh đẹp nằm dưới chân đỉnh đèo Cả giáp giới hai tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên. Cha cũng có lần tham gia chính trị và ứng cử dân biểu đơn vị Darlac nhưng không thành công. Cha chỉ tay vào mặt tôi sai khiến,

“Tao cần vào bộ Tổng Tham mưu ngay bây giờ.”

Từ ngày cha hồi hưu về Sài Gòn sau thời gian phục vụ ở bộ Tư lệnh Quân khu II, tôi là tài xế của cha; cha ngồi ghế sau, phía bên phải, giống như thời giữ chức vụ hành chánh đứng đầu một tỉnh. Trong gia đình, mỗi lời nói của cha là luật là lệnh; từ nhỏ đến lớn, tôi nhận lệnh và thi hành mà rất ít khi (đúng hơn là chưa bao giờ) hỏi lại cha điều gì. Trước khi tôi ra *ga-ra* lấy xe, Quỳnh Châu đưa cho tôi cái túi nhỏ đựng chiếc bánh ú và lon *Coca-Cola* lạnh – bữa cơm trưa của tôi. Tôi lái xe đưa cha vào bộ Tổng Tham mưu gần phi trường Tân Sơn Nhất, qua hai trạm kiểm soát an ninh, và cuối cùng đậu xe trước một tòa nhà lớn. Một sĩ quan cấp úy kính cẩn chào đón cha và hướng dẫn đi đâu đó. Tôi nhìn chiếc bánh ú nhưng không muốn ăn, uống hết lon *Coca-Cola*, mệt mỏi ngả đầu nhắm mắt dưỡng thần, và đọc nhẩm lời Phật dạy hiện lên trong trí,

*Bàn tay không thương tích,*

*Có thể cầm thuốc độc.*

*Không thương tích, tránh độc,*

*Không làm, không có ác.*

(Kinh Pháp cú 124 - Từ bản dịch của Thích Minh Châu)

Với bàn tay không thương tích, có thể nắm thuốc độc mà không bị nhiễm độc; với người không làm ác thì không bao giờ bị ác. Đó không phải là điều “ở hiền gặp lành” tôi buột miệng khuyên nhủ chị Ngọc Liên hay sao? Tin tưởng người thân ở BMT sẽ “*không có ác,*” tôi thấy âu lo dần dần lắng dịu, thiếp đi dưới nắng chiều nóng bức, và choàng tỉnh dậy khi nghe tiếng mở cửa và đóng cửa xe đánh rầm của cha, “Thôi mình đi về.”

Sau bữa cơm tối, cha sai thằng Trọng (em út tôi) đi mua một xị đế rồi bắc ghế ngồi trước bao lơn uống một mình. Khi ngà ngà say, cha nói lớn tiếng, dường như muốn cho tôi nghe mà không làm trái với nguyên tắc không trò chuyện với con cái của cha,

“Tao dành ra tám năm của đời binh nghiệp để bảo vệ Ban Mê Thuột; nó là cái rún của cao nguyên và có địa hình đặc biệt tạo ưu thế cho chiến tranh du kích. Tỉnh Darlac dựa trên Quốc lộ 14, chạy dài từ phía nam là tỉnh Quảng Đức tiếp giáp với Vùng III Chiến thuật đến phía bắc là hai tỉnh Phú Bổn và Pleiku. Phía tây là dãy rừng già tiếp giáp với Cam-Bốt. Ngoài ra, quận Phước An của Darlac phía đông bắc Ban Mê Thuột nối cao nguyên và miền duyên hải tại thị trấn Khánh Dương trên Quốc lộ 21.”

Cha nốc thêm một ly rượu, giọng nói lè nhè,

“Ngày còn là Đại úy đi học khóa chiến lược và chiến thuật ở trường Đại học Quân sự (bây giờ là trường Chỉ huy và Tham mưu), tao nghiên cứu tài liệu từ thời Pháp thuộc nói ‘muốn giữ cao nguyên phải giữ Ban Mê Thuột, và muốn giữ miền Nam phải giữ cao nguyên.’ Vậy mà tụi nó cả gan giao trọng trách cho mấy thằng hữu danh vô thực, có khác *chi* đem dâng miền Nam cho kẻ thù.”

Tôi giữ im lặng (có bao giờ tôi dám ngắt lời cha), nhưng cha biết tôi đang lắng nghe. Giọng cha nức nở,

“Tao đã làm hết sức mình. Tao gặp mấy thằng cấp bậc cao nhất, lạy lục nó, năn nỉ nó, xin xỏ nó – biểu nó cho tao tái ngũ về Ban Mê Thuật cứu vãn tình thế, thân già này có chết cũng cam tâm. Vậy mà mấy thằng chó đẻ không chịu và cười khinh vào mặt tao.”

Mắt tôi cay xè, niềm thương cảm dâng tràn. Cha tôi, người lính già cô độc, sẵn lòng hiến thân mình và kinh nghiệm mấy mươi năm trận mạc để trả nợ núi sông, nhưng không được chấp nhận. Trong một phút xuất trần quên hẳn thực tế, tôi tưởng tượng đang cùng cha đối ẩm, nâng ly rượu nồng, và đọc lên bài hát cổ của Vương Hàn, “Lương Châu từ” hay khúc hát Lương Châu,

*Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi,  
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi.  
Tuý ngọa sa trường quân mạc tiếu,  
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.*  
(Bồ đào rượu ngắt chén lưu ly  
Toan nhấp tỳ bà đã giục đi.  
Say khướt sa trường anh chớ mĩa,  
Xưa nay chinh chiến mấy ai về?)

Ngay trong giờ phút đó, Trung đoàn YY thuộc Sư đoàn XX vẫn tiếp tục chiến đấu và trấn giữ phi trường Phụng Dục cách BMT tám cây số về phía đông. (Chỉ với một tiểu đoàn bộ binh và một trung đội pháo binh nhẹ, toán quân đơn độc anh dũng chống lại một lực lượng địch đông gấp chục lần và trang bị chiến xa và đại bác đủ loại trong suốt bảy ngày đêm. Trong số những anh hùng hy sinh cho đất nước hay bị giặc bắt trong trận này có một số bạn cũ trường Trung học BMT của tôi.)

Hai hôm sau, đêm thứ Sáu 14 tháng Ba, BBC loan tin Sư đoàn XX của cha không còn hiện hữu trên chiến trường, và thị xã BMT và tỉnh Darlac không còn trên bản đồ hành chánh VNCH,

*Tôi lịm chết giữa điệu buồn chất ngất  
Thả hồn xuôi theo kỷ niệm xa mờ  
Phút vị vong thấp lại nén hương thừa  
Mà tưởng nhớ một thời xưa đã sống.*  
(Nguyễn Định – “Thời Gian”)

**Nguyễn Ngọc Hoa**

*Ngày 26 tháng Chín, 2018*

# Thằng Lệnh Hồ Xung

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Ngày 12 tháng Ba 1975, một ngày trước khi Việt nam Cộng hòa (“VNCH”) công bố Ban Mê Thuột thất thủ, Hạ viện Hoa kỳ biểu quyết bác bỏ ngân khoản quân viện bổ túc cho VNCH trong tài khóa hiện tại chấm dứt ngày 30 tháng Sáu. Theo hiến pháp Hoa kỳ, một dự luật (như ngân khoản dự chi quân viện) muốn được chấp thuận thì cả Thượng viện lẫn Hạ viện phải thông qua, nếu một viện bác bỏ thì đạo luật không thành hình. Đồng thời, Đại sứ Hoa kỳ tại Việt nam thông báo cho nhà lãnh đạo VNCH biết quân viện không được chuẩn chi cho tài khóa mới bắt đầu từ ngày 1 tháng Bảy. Thế là đã đến đường cùng, không còn hy vọng gì nữa.

Vài ngày sau, đài phát thanh Sài gòn loan báo chính phủ quyết định “di tản chiến thuật” bộ tư lệnh Quân đoàn II (trấn giữ cao nguyên) ở Pleiku về Nha Trang và “tái phối trí” các lực lượng chiến đấu trực thuộc về Tuy Hòa để ngăn chặn Cộng sản. Chiều tối Chủ Nhật ngày 16 tháng Ba, đặc phái viên chiến trường của một tờ báo có uy tín tường thuật từ Pleiku,

*Trong hai ngày qua, đồng bào trong toàn tỉnh đã hoang mang tới cực độ khi nghe tin các đài phát thanh ngoại quốc loan báo bộ tư lệnh Quân đoàn II di tản về Nha Trang. Giới hữu trách không có lời giải thích nào để trấn an đồng bào mỗi phút lại càng mất thêm tinh thần, mạnh ai lo liệu phương tiện di tản ra khỏi vùng giao tranh và tránh quân Cộng sản.*

Tối thứ Hai, thằng Tú hốt hoảng đến nhà tìm tôi. Người bạn thương phế binh của tôi là cựu sĩ quan bộ binh, đánh giặc mất một chân, và giải ngũ về Sài gòn học Đại học Văn khoa. Hai người thân duy nhất còn lại của nó là chị và em gái đều ở Pleiku. Nó nhăn nhó muốn khóc,

“Ngày này mà có nghe nói thằng cha Thiện và bọn Mễ, trong một thỏa hiệp mật của Hiệp định Paris, đã câu kết với nhau và thuận cho bọn Cộng lấy phần lớn lãnh thổ miền Nam không?”

“Tin đồn nhảm đó, tao không tin,” nhưng trong thâm tâm tôi thật hoang mang.

“Nếu không, tại sao quân mình đánh Cộng sản hai mươi năm không thua đột nhiên bị ra lệnh rút khỏi cao nguyên, bỏ Pleiku và Kontum mà chưa bắn được một tiếng súng? Khốn nạn quá, gia đình chị Hiền và gia đình cái Ngân lọt vào tay bọn Cộng rồi!”

“Chồng con Ngân làm cảnh sát và chồng chị Hiền là công chức tòa hành chánh tỉnh chắc biết cách định liệu, và cả hai gia đình sẽ thoát khỏi Pleiku cho coi. Mà đừng lo.”

Tôi nói dối, và thằng Tú cũng biết điều đó,

“Quân đội rút đi ào ào mà phía tiểu khu và hành chánh, từ tỉnh trưởng, nghị viên, và trưởng ty đến địa phương quân, cảnh sát, và dân chúng thì mù tịt, không được ai chỉ thị hay thông báo con mẹ gì cả. Không phải chúng nó lảng lạng bán đứng một trăm ngàn dân và hai tỉnh Kontum và Pleiku cho bọn Cộng sao?”

“Tao không biết. Nhưng sau khi đi hỏi vòng vòng, tao có thể nói chắc tối hôm qua và ngày hôm nay thị xã Pleiku vẫn có điện, đèn ngoài đường và trong tư gia đều thấp sáng.”

“Thằng Song cầm đầu ty Điện lực Pleiku cung cấp điện cho thành phố. Điện còn sáng tức là nó còn sống nhăn răng,” thằng Tú hiểu ra gật gù.

“Cái thằng *Lệnh Hồ Xung* đó, còn lâu bọn Cộng mới đụng được lông chân nó. Nhưng không biết gia đình nó và nhà Ngự Thanh vợ nó đã ‘chạy’ hay còn ‘tử thủ’ Pleiku.”

Thằng Song là bạn thân nhất của tôi ở trường kỹ sư và ra trường trước tôi một năm. Nó cũng là bạn thân nhất của thằng Tú, hai thằng học trung học ở Pleiku với nhau. Lệnh Hồ Xung là nhân vật trong *Tiểu Ngạo Giang Hồ*, một truyện kiếm hiệp rất được ưa chuộng của Kim Dung; chàng ta cực kỳ thông minh, kiếm thuật tuyệt luân, tính tình phóng khoáng, ham uống rượu và đánh bạc, và nhất là thích kết giao bằng hữu. Các bạn trong trường gọi thằng Song là “Lệnh Hồ Xung” vì phong cách giang hồ lãng tử và lòng yêu mến bạn bè của nó.

Chính “thằng Lệnh Hồ Xung” đã hết lòng cứu giúp tôi trong năm đệ nhất niên. Năm đó, tôi được chọn cấp học bổng du học Gia Nã Đại và trong hơn bốn tháng buổi sáng đi học Anh văn ở hội Việt Mỹ để chuẩn bị xuất ngoại và buổi chiều đi học trường Điện. Thằng Song lấy *cua* (bài giảng) giùm và dạy lại tôi những điều thầy giảng buổi sáng. Nhưng rồi vì trục trặc giấy tờ, học bổng bị thu hồi vào ngày chót. Nó là người đã an ủi khuyên nhủ và vực tôi dậy trong những lúc tôi buồn nản nhất,

“Không đi du học thì mày ở nhà tiếp tục dạy con Quỳnh Châu học, càng *khoái tử* chớ sao. Học kỹ sư Phú Thọ thua kém ai mà lo?”

Cuối năm, tôi lại bị thầy Đức bắt lỗi hỗn xược và định đuổi học. Tôi bi quan và chán đời định tự tử hay tình nguyện đi lính, nhưng thằng Song không cho tôi buông xuôi. Nó nói còn nước còn tát, tới văn phòng xin địa chỉ giáo sư, bắt tôi ngồi sau chiếc VéloSoleX (một loại xe gắn máy nhỏ) cà tàng vừa chạy vừa đẩy, và chở tôi đến nhà từng giáo sư để nhờ xin lỗi thầy Đức giùm. Nhờ vậy, tôi được ân giảm và không bị *xoạc-ti lát* (“*sortie latérale*” tiếng Pháp nghĩa là ra trường ngang) mà được cho học lại năm thứ nhất.

Gần Tết, tôi rảnh rỗi đi dò hỏi và thu thập những chuyện tầm phào sinh viên bàn gẫu và cùng với thằng Song viết thành bài phú tiễn đưa con Ngựa Bính Ngọ sang con Dê Đinh Mùi (1967) đưa đăng trong đặc san xuân sinh viên Cao đẳng Điện học. Bài phú châm chích nữ sinh viên ban trung cấp (cán sự) và chế giễu một vài giáo sư khiến thầy Yên trong ban giám đốc nổi giận gọi hai thằng cùng với Trưởng ban Báo chí là anh Thăng học đệ tứ niên lên văn phòng khiển trách và hăm he nếu tái phạm sẽ đưa ra hội đồng kỷ luật. Đó là lần duy nhất thằng Song gặp rắc rối ở trường.

Ngoại trừ trong giờ học (hai thằng học khác lớp), hầu như chúng tôi đi đâu cũng có nhau. Cuối tuần, hai thằng đèo nhau trên chiếc Honda đi thăm các tỉnh miền Tây dân cư thẳng thắn, cởi mở, rộng rãi, và hiếu khách. Theo Quốc lộ 4 ngang qua Long An, đến ngã ba Trung Lương, nếu đi thêm một quãng ngắn thì tới Mỹ Tho, và nếu rẽ phải thì tiếp tục theo Quốc lộ 4 về các tỉnh miền Tây khác. Xướng Mỹ Tho, chúng tôi sang cồn Phụng của ông Đạo Dừa (Nguyễn Thành Nam, 1909-1990), vào chùa ăn cơm chay *chùa* rồi kiếm chỗ đánh một giấc cho đến chiều. Có lần hai thằng đi Vĩnh Long thăm thằng Viên, bạn cùng lớp với thằng Song, trở về nhằm lúc trời tối và gặp Việt Cộng lừa dân đi đắp mố trên đường ngăn chặn xe cộ không cho đi qua. Chúng

tôi cùng với các hành khách đi xe đò bị bắt đứng tập trung ở một khu đất trống ven đường. Ai nấy đều lo sợ im thin thít mặc cho hai tên du kích nhà quê mặt mũi non choẹt khoác lác về “bác Hồ vĩ đại” và kể lể “tội ác Mỹ Ngụy.” Đợi cho hai thằng Cộng nhóc nói xong, thằng Song đưa tay phát biểu,

“Mỹ Ngụy làm ác đâu không thấy, trước mắt là các anh phá hoại đường sá, ngăn cản dân chúng đi lại, và vác súng uy hiếp người ta. Tội tôi là dân lành có tội tình gì với bác Hồ?”

\* \* \*

Tôi tiễn thằng Tú ra cửa và không trở vào nhà mà đi thẳng ra chùa cách nhà chừng hai trăm thước. Chùa còn đang xây cất, và trong sân ngổn ngang những đống cát sạn. Trăng hạ tuần hiện ra mờ mờ trên bầu trời mây thưa lác đác mấy vì sao. Tôi ngồi trên bậc thềm dẫn lên chính điện còn dở dang và ôm đầu gục mặt vào đầu gối. Ngồi như thế rất lâu, sương đêm xuống thấm vào lưng áo *may-ô* mặc lót bên trong. Khi tôi ngẩng đầu lên, Quỳnh Châu ngồi bên cạnh từ lúc nào; nàng vuốt tóc tôi,

“Anh, Lệnh Hồ Xung của em.”

“Tại sao em gọi anh như thế?” tôi ngỡ ngàng.

“Em thấy với những vấp ngã, thất bại, và khổ đau đi đôi với những may mắn và thành tựu anh đã gặp, anh đáng được gọi là ‘Lệnh Hồ Xung’ hơn ai hết. Lệnh Hồ Xung sẽ không thối chí mà lùi bước trước nghịch cảnh, phải không chông?”

Tôi nắm tay Quỳnh Châu, bàn tay mềm mại và ấm áp,

“Nếu vậy em là Nhậm Doanh Doanh?”

“Dạ, mặc dù em chỉ giống Nhậm Doanh Doanh một điểm: yêu thương Lệnh Hồ Xung với hết cả con tim và trọn cả cuộc đời. Chông vui lên *nghen*.”

“Anh có buồn đâu. Anh lo lắng tuyệt vọng về tương lai của đất nước và giận mình vì không biết phải làm gì trong lúc này.”

“Chông ơi, Lệnh Hồ Xung trong truyện được ủy thác làm chưởng môn phái Hằng Sơn của ni cô, một nhiệm vụ khác thường bị giới giang hồ chế nhạo nhưng chàng ta đã nghĩa hiệp chu hoàn. Anh được bà Tướng Nghĩa, à . . . o Tín, giao phó trọng trách cầm giữ Công ty Martinet; không lẽ anh bỏ luống nhân viên của mình như ông Thiện bỏ rơi dân chúng cao nguyên?”

Sáng thứ Năm, chúng tôi cùng nhau đi ăn sáng như thường lệ và sau đó đến văn phòng tôi ở Martinet. Tôi mời bác Mạnh Tổng Giám đốc Điều hành hoạt động hàng ngày và chị Bích Quản lý Văn phòng vào nói chuyện. Sau một hồi than thở về hiện tình đất nước, tôi hỏi chị Bích,

“Công ty mình cả thầy bao nhiêu người?”

“Kể cả thầy và bác Mạnh, tất cả là ba mươi ba người,” chị gọi tôi là “thầy.”

“Lẽ ra con phải tham khảo ý kiến với bác và chị Bích trước, nhưng tình thế cấp bách biến đổi khó lường nên con đánh bạo lập chương trình giải tán công ty trong trường hợp Cộng sản chiếm tới Sài Gòn,” tôi nói chậm rãi, ngôn từ thốt ra vô cùng khó khăn.

“Vạy sao?” bác Mạnh và chị Bích bật kêu lên.

“Tài sản công ty hiện tại gồm có hiện kim (hay tiền mặt) và các thứ khác không thể đổi thành tiền cứ tạm gọi là ‘bất động sản.’ Về hiện kim, ngay hôm nay xin bác rút hết từ trong trương mục Pháp Á Ngân hàng đem về giữ trong két sắt cho con. Vào *giờ G ngày N* – lúc kể

hoạch bắt đầu có hiệu lực, sau khi trả lương tháng cuối cùng, số tiền còn lại sẽ được chia thành ba mươi ba phần bằng nhau và phân phát cho mọi người. Riêng về bất động sản, bác và chị cố gắng làm sao phân chia và chuyển nhượng cho người nào muốn nhận, miễn là ai cũng có phần.”

Bác Mạnh và chị Bích xúc động ra ngoài mặt, bác đứng dậy bắt tay tôi,

“Bác sẽ nhờ chị Bích làm lệnh phát ngân và các văn kiện chuyển nhượng và để trống ngày tháng chờ chữ ký của con. Con biết với kế hoạch này con sẽ phân phát hết tài sản của mình?”

“Không phải đâu bác, tài sản là của o Tín và do công lao của mọi người xây đắp nên. Con tạm kể nhiệm o và *gặp thời thế thế thời phải thế* – phải hành động thôi.”

“Thay mặt toàn thể anh chị em trong công ty, bác chân thành đội ơn vợ chồng con,” bác Mạnh rơm rớm nước mắt.

“Bác và chị soạn thảo các tài liệu cần thiết và để sẵn cho con. Khi thời khắc nguy kịch điểm tới, chỉ cần chữ ký chấp thuận cuối cùng của con hoặc của người thừa kế con là Quỳnh Châu,” tôi nghe tiếng thở dài của nàng nhưng vẫn tiếp tục, “Tuyệt đối bác và chị không để lại bút tích mình trên các tài liệu đó. Khi bọn họ vào đây, một mình con chịu trách nhiệm về việc giải tán công ty mà thôi.”

Về đến nhà, tôi thấy mắt Quỳnh Châu đỏ hoe; nàng phụng phịu,

“Anh . . . khôn *thấy mờ*! Nếu anh có mệnh hệ gì, anh bắt em phải sống để hoàn tất sứ mạng của vợ chồng mình.”

“Ông Kim Dung đã sắp xếp cho Lệnh Hồ Xung và Nhậm Doanh Doanh suốt đời bên nhau, ngày ngày cùng hợp tấu khúc ‘Tiểu Ngạo Giang Hồ,’ em không nhớ sao?” tôi nắm tay nàng cười xòa.

Lần đầu tiên từ đầu năm tây, đêm hôm đó tôi ngủ yên giấc cho đến sáng. O Tín hiện ra trong giấc mơ và mỉm cười hài lòng, “Con hành xử đúng theo sở nguyện của o. Cám ơn cô vợ Nhậm Doanh Doanh thông minh và nhân hậu của con.” Phải, o Tín vẫn thường gọi tôi là “Lệnh Hồ Xung.”

**Nguyễn Ngọc Hoa**

*Ngày 10 tháng Mười, 2018*



# Chẳng Còn Lo Âu Gì Nữa

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Cuộc “di tản chiến thuật” triệt thoái quân đội ra khỏi cao nguyên xuống Tuy Hòa thuộc tỉnh Phú Yên để “tái phối trí” lực lượng được coi là thảm bại lớn nhất của Việt nam Cộng hòa (“VNCH”) từ trước đến nay. VNCH tạo được yếu tố bất ngờ khi chọn đường rút lui là Quốc lộ 7 bỏ phế không dùng từ thời Pháp thuộc. Tuy nhiên, đoàn quân di chuyển rất chậm vì công binh phải sửa đường và cầu cho người và cơ giới đi qua trong điều kiện thời tiết khó khăn, và dân chúng ùn ùn bám theo đoàn quân để tránh nạn Cộng sản. Rồi Cộng quân cũng bắt kịp đoàn người di tản và ra tay tấn công kịch liệt khiến vô số quân và dân bỏ xác dọc đường. Khi đến đích, các đơn vị chiến đấu đều tan rã.

Chỉ mới một tuần mà thế cuộc xoay vần như một cơn ác mộng. Ban Mê Thuột thất thủ và cao nguyên rơi vào tay Cộng sản. Có tin đồn VNCH sẽ bỏ Vùng I Chiến thuật và giao thêm vùng đất từ Qui Nhơn trở ra cho Cộng sản. Nếu thế, Huế và Đà Nẵng, nơi phần lớn họ hàng nhà tôi ở, sẽ nằm sau bức màn sắt; năm 1954 khi đất nước chia đôi những người bà con đó đã một lần di cư từ Quảng Bình vào Nam để khỏi sống dưới ách Cộng sản. Và khi nào đến lượt Sài Gòn, đến lượt tôi?

Ở nhà tôi, bữa cơm tối linh hoạt và ấm cúng ngày nào nay lặng lẽ và tẻ ngắt, Quỳnh Châu và em Bình không còn chuyện trò giòn giã, và hai em nhỏ nhất là Lâm và Trọng cắm cúi ăn và ăn xong là đứng dậy dắt tay cháu Dưỡng lên phòng. Dưỡng đã ăn cơm với cha ở nhà trên và đứng lảng vảng chờ hai chú. Lâm năm nay mười bảy tuổi học trường trung học Nguyễn Du cạnh cổng sau cư xá, Trọng mười lăm tuổi học trường trung học Đồng Tiến trên đường Nguyễn Tri Phương nối dài, và Dưỡng tám tuổi học trường tiểu học Bắc Hải cạnh cổng trước của cư xá. Tôi ráng giữ thái độ bình thản để người thân khỏi bận lòng, nhưng vẻ mặt bơ phờ ưu tư của tôi không che mắt được ai; mẹ thở dài ái ngại,

“Mi ráng ăn, không ngon miệng cũng phải ăn cho nhớ bữa.”

Đợi Quỳnh Châu và em Bình dọn bàn xong, tôi đứng dậy lấy xe dắt ra ngoài. Quỳnh Châu vội theo tôi ra cửa, chìa má cho tôi hôn từ giã, và không nói một lời, đôi mắt nàng buồn rười rượi. Tôi chạy xe loanh quanh, không biết mình muốn tới đâu, và cuối cùng thấy mình dừng xe trước nhà trọ thằng Tú. Nó chào tôi với nụ cười héo hắt,

“Tao tính chạy vào nhà mày đây. Bỗng dưng muốn gặp một thằng bạn, không biết để làm gì. Mẹ nó, ‘ông’ có cảm tưởng như là tên tử tù chờ ngày lên đoạn đầu đài.”

“Tử tù còn biết được lúc nào nào lên máy chém, còn tụi mình thì bắt phải hồi hộp đợi chờ. Tao tính rủ mày đi ăn ghêu uống bia giải buồn đây.”

“Ừ, đi thì đi. Mày tính đi đâu?”

Từ khi thằng Tú giải ngũ về Sài Gòn đến nay, đây là lần đầu tiên nó phá cách nhận lời mời ra ngoài ăn nhậu với tôi. Thường thì nó vờ kể khổ, “Thôi miễn cho tao, ‘ông’ đau như thế này, cái chân què như thế này, đi đứng chả tiện tí nào.” Khi vui hơn thì nó cười cợt, “Uống bia với mày

rồi ‘ông’ quen thói, mai mốt không có mà uống thì đâm ra thiếu thốn thềm thường; thôi tao ở nhà cho rồi.”

Hai thằng đi nhậu ngẫu hứng bên lề đường Nguyễn Tri Phương và nói chuyện về thằng Song và thuở ba thằng mới về Sài Gòn học. Đạo đó, thằng Tú học Luật và bị thằng Song chê là “dân tỉnh lẻ” vì dáng điệu nghiêm trang, lối phục sức chỉnh tề, và cặp kính cận màu xanh vừa là kính mát (mắt tiền hơn kính cận thường) của nó. Sinh viên năm thứ nhất đại học phải làm dáng trí thức, đọc tiểu thuyết hiện sinh “cuộc đời phi lý và buồn nôn,” cố làm ra vẻ nổi loạn bất cần đời, và khiến bề ngoài của mình càng nhàu nhò tồi tàn càng tốt; ai mà . . . đứng đắn đàng hoàng như nó?

Thằng Song nói trông thằng Tú giống như cụ Lý chọn được ngày lành tháng tốt để xuất du ra chốn thành đô và gặp ai cũng khúm núm cúi đầu, “Thưa ông, cháu là Lý Toét ở quê ra.” *Con giun xéo mãi cũng oằn*, và hơn nữa thằng Tú hiền lành nhưng không phải là tay kém cỏi, một hôm “cụ Lý” ra chiêu phản pháo bằng hai câu thơ thật . . . thâm thúy khiến thằng Song cứng họng,

*Cụ Lý giờ tay mó củ bùi,  
Bèn đưa lên mũi thấy đầu hiu.*

Thằng bạn cựu chiến binh chống đôi nạng gỗ đi học Văn khoa vẫn bị thằng Song chọc ghẹo và chế giễu như thường, “bác nhà quê tỉnh lẻ” trở thành “thằng quê giết giặc.” Khi thằng Tú mang chân nhân tạo và đi đứng khá bình thường, thằng Song nghĩ ra câu đùa bỡn mới,

“Vậy là từ nay ‘Ngày Trở Về,’ không còn *có anh nông phu chống nạng cày bừa* mà chỉ *có anh thôn phu ‘ấy’ vợ dằng trời.*” “Thôn phu” là người đàn ông ở thôn quê.

“Mày nói quá đáng, *có ít xít ra nhiều.* Trong quân y viện, tao nghe mấy thằng thương bệnh binh kháo nhau nếu bị cưa chân quá đầu gối thì kể như chuyện *ấy đi đong*; chân què này hết còn làm ăn gì được nữa rồi chúng mày ạ,” thằng Tú mỉm cười cãi.

“Nhưng mày chỉ cụt một chân, còn sức lực ít nhất là năm mươi phần trăm. Vậy thì đổi thành *có anh sinh viên ‘ấy’ vợ hàng tuần.* Khà khà.”

Tôi mới gặp thằng Song tháng trước. Nó từ Pleiku về Sài Gòn công tác, nói khéo với Quỳnh Châu để rủ tôi đi chơi qua đêm, và đưa tôi đi uống bia ở quán bia gần góc đường Trần Quốc Toản và Sư Vạn Hạnh. Thằng Tú thuật lại thuở nó học chung với thằng Song và vợ là Ngự Thanh,

“Con Thanh lớn hơn thằng Song một tuổi. Nó là hoa hậu trường trung học Pleiku, chỉ chấm một mình thằng lấu cá học giỏi nhất trường đó, và giữ riết không cho nó *léng phéng* với con nhỏ nào khác. Hai đứa như chim liền cánh cây liền cành, cho đến khi thằng Song đậu Tú tài II và đậu vào trường Điện với mày. Con Thanh thi rớt Tú tài II, ở lại Pleiku, và xin làm giáo viên dạy tiểu học.”

Phần tiếp theo của mối tình đó thì tôi biết rõ. Trong thời gian học ở trường Điện, tôi và thằng Song chia sẻ mọi thứ và không dấu nhau điều gì, kể cả chuyện tình cảm riêng tư. Ngày nào Ngự Thanh cũng viết thư cho nó, thư nào thư nấy dày cộm chi chít những hàng chữ nắn nót và rần rỏi trên giấy học trò kẻ ô. Viết thư trả lời là công việc quan trọng nhất trong ngày, có lần chiều thứ Sáu thằng Song mua cuốn vở một trăm trang, để nguyên cuối tuần viết thư cho “vợ” (khi

nói chuyện với bạn bè nó gọi nàng như thế), và sáng thứ Hai ra bưu điện gửi nguyên cuốn vở cho nàng. Nó hay đưa thư nàng cho tôi đọc, nhất là khi thư có đoạn vừa ý, nhưng tôi chỉ liếc sơ qua vài dòng đầu, đưa trả thư, và cười nhạt,

“Thư tình chỉ hay ho giữa hai kẻ mê nhau chết bỏ. Đối với kẻ vô can vô cơ vô tội như tao, lời lẽ tình tứ ướt át nồng nàn lâm ly bi đát của tụi mày không hơn tiểu thuyết tâm lý xã hội của Bà Tuyền Lương bao nhiêu.”

Giữa năm đệ tứ niên của nó, các bạn trong trường vô cùng ngạc nhiên khi thấy sau kỳ nghỉ về nhà ăn tết, nó về Sài Gòn với ngón tay đeo nhẫn cưới: Nó cưới Ngự Thanh mà không đợi đại đăng khoa (thi đậu) rồi mới đến tiểu đăng khoa (lấy vợ) như nhiều người khác. Nó nói vắn tắt, xem như chẳng có gì quan trọng,

“Mà tao nói lấy vợ phải lấy liền tay, chớ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha. Bà ưng thì để bà làm, bên nhà con Ngự Thanh cũng muốn vậy, mất chi mà cản.”

Thằng Song nay là một người cầm đầu ty Điện lực Pleiku, nó và Ngự Thanh có hai cậu con trai khá khỉnh, đứa lớn lên năm và đứa nhỏ lên ba. Nhìn đồng hồ thấy còn sớm, tôi định gọi thêm bia “33” nhưng thằng Tú xua tay,

“Mày uống thêm thì uống chứ tao đủ đô (dose) rồi. Tao hỏi mày tại sao thằng quý sứ Song nhất định tử thủ Pleiku mà không lo mang vợ con chạy thoát lấy thân?”

“Làm sao tao biết được? Kể mày nghe, lúc còn ở trường hai thằng tao viết chung cái truyện ngắn đưa đăng trong đặc san xuân sinh viên Cao đẳng Điện học; hy vọng câu chuyện giả tưởng ngày trước không lung lạc quyết định của nó,

*Một chàng kỹ sư trẻ phụ trách nhà máy điện chạy bằng động cơ đi-ê-zen (diesel) cung cấp điện cho một thành phố nhỏ ở miền đèo heo hút gió. Rồi thành phố sắp bị giặc tấn công. Trước thế địch quá mạnh, quân ta quyết định triệt thoái để bảo toàn lực lượng, và dân chúng lũ lượt bồng bế nhau đi theo và di chuyển về vùng an toàn. Chàng kỹ sư cùng với anh thợ trẻ thân tín nán lại, tiếp tục điều hành nhà máy, và giữ đèn điện ngoài đường và trong nhà sáng trưng để dân chúng dễ dàng sắp xếp đồ đạc và vật dụng mang theo.*

*Khi gia đình cuối cùng rời khỏi thành phố, hai thầy trò tắt cổ máy điện, hì hục mở động cơ, lấy ra con heo dầu tức là bộ phận điều tiết dầu mà nếu không có cổ máy không thể hoạt động, và mang chôn dấu trước khi tìm cách thoát khỏi vòng vây của địch đang thắt chặt. Hai người trốn thoát khỏi tay giặc, nhưng bị quân ta tưởng nhầm là địch quân và bắn chết.*

Thằng Tú xúc động,

“Thị xã Pleiku có điện cho đến ngày cuối cùng trước khi thất thủ. Rõ ràng thằng Song hành động giống như thằng kỹ sư trong truyện, mày thấy không?”

“Tao mong nó gặp may mắn hơn,” nước mắt tôi rưng rưng.

“Lấy con heo dầu để địch không thể sử dụng nhà máy thì tao hiểu. Nhưng tại sao không hủy phá hay vứt mẹ xuống sông cho mất biệt mà mất công chôn dấu?” bạn tôi bắn khoăn.

“Vì nghĩ rằng khi quân ta tái chiếm thành phố và dân chúng trở về sinh sống, hẳn ta sẽ lấy lại con heo dầu, ráp vào máy, và tiếp tục phục vụ khách hàng theo trách vụ người kỹ sư.”

Hồi đó, tôi và thằng Song còn viết chung truyện dài *Một Mai Hòa Bình*. Truyện kể, khi thanh bình trở về với đất nước, hai người bạn nối khố cùng nhau phiêu du từ nam ra bắc trên chiếc xe Jeep mở mui trần, lái dọc theo Quốc lộ 1, và viếng thăm từng địa điểm dọc đường. Họ thưởng thức những món ăn địa phương, viếng thăm những thắng cảnh quê hương, kết giao bằng hữu, và có khi vấn vương tình cảm lưu luyến. Viết xong, tôi và thằng Song dịch ra tiếng Anh và nhờ anh bạn Leon người Mỹ trong đoàn Thanh niên Chí nguyện Quốc tế của tôi hiệu chính. (Lát nữa về nhà tôi phải tìm bản thảo đưa cho Quỳnh Châu đọc để nàng biết rằng không phải lúc nào chồng nàng cũng bi quan và lo âu như bây giờ.)

Trước khi chia tay, thằng Tú kể tai tôi nói nhỏ,

“Này này hôm trước thằng bạn Biệt động quân ghé thăm tao, tao biểu nó kiếm cho tao vài quả lựu đạn, và hôm qua nó mang tới một tá. Bọn Cộng đánh tới đây, tao không có súng để chơi lại AK-47, nhưng với mấy quả lựu đạn có đi ‘ông’ cũng kéo theo dăm bảy thằng. Giờ ‘ông’ yên chí rồi, chẳng còn lo âu gì nữa!”

“Tao cũng tính vậy, rõ ràng chí lớn gặp nhau,” tôi gật gù.

“Mày cần không, tao chia cho một nửa?”

“Không, hồi tối đến tìm mày là tao định hỏi mày câu tương tự. Thằng Thắng Nhảy Dù vừa cho tao một thùng.”

“Sư mày, sao không nói ngay để ‘ông’ khỏi phải đi uống bia với mày cho quen thói?”

Tôi thấy nhẹ nhõm trong lòng. *Que Será, Será* (Việc gì đến, sẽ đến). Khi cuộc chiến đấu tối hậu xảy đến, giặc dữ vào đây, tuy tôi sẽ khó lòng *ra đi* nhẹ nhàng như mong muốn, nhưng đã có phương tiện để không chịu khuất phục làm kẻ thua trận ngàn đời. *Chẳng còn lo âu gì nữa!*

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 24 tháng Mười, 2018

# Như Một Lờ Trảng Trối

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Biến cố đổi đời thi nhau đến dồn dập, tôi tiếp nhận tin mà đầu óc tê dại, không còn biết suy nghĩ hay cảm xúc. Ban Mê Thuột bị tấn công và hai ngày sau thất thủ. Chính phủ ra lệnh quân đội rút khỏi Kontum và Pleiku, Cao nguyên Trung phần tan vỡ, và ngày 19 tháng Ba Việt nam Cộng hòa (“VNCH”) rút khỏi Quảng Trị. Năm ngày sau, Cộng quân chiếm Quảng Tín và Quảng Ngãi và cô lập Đà Nẵng. Ngày 26 thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên thất thủ, và ngày 29 Đà Nẵng lọt vào tay địch.

Giọt hy vọng cuối cùng của tôi tan biến theo số phận Đà Nẵng, căn cứ liên hợp quân sự hùng mạnh nhất và trang bị vũ khí đầy đủ nhất vùng Đông nam Á. Không bắn một phát súng, hàng chục ngàn quân nhân theo đường biển tháo chạy loạn xạ như bầy ong vỡ tổ, bỏ mặc dân chúng mạnh ai nấy lo thoát thân. Hàng ngày báo chí Sài Gòn tường thuật cảnh hỗn loạn và chết chóc tang thương trong cuộc hành trình “bỏ phiếu bằng chân” trốn Cộng sản của dân chúng. Một số người nuôi hy vọng VNCH sẽ giữ được phần đất phía nam Phan Thiết, phía bắc sẽ là một “quốc gia trung lập,” và cố tình quên rằng đã thắng trận dễ như trở bàn tay như thế, phe bên kia đời nào chịu dừng lại.

Những diễn biến mới khiến quàng thâm quanh mắt mẹ càng thâm hơn. Ba đưa con của mẹ đang kẹt trong vòng lửa đạn: Em Định, hay ni cô Đức Thiện, đang tu tập và săn sóc cô nhi ở chùa Pháp Hải Ninh Hòa, Nhật Lệ và chông là thằng Khanh là hai nhà doanh gia nổi tiếng ở Nha Trang, và thằng Sang em kế tôi làm sĩ quan pháo binh phục vụ tiểu khu Bình Thuận ở Phan Thiết. Ban đêm mẹ không ngủ, đi lui đi tới quanh nhà dưới, và ra ngoài trời thấp hương van vái cầu xin chư tiên, chư Phật mười phương, và chư thánh thần phù hộ cho mấy đứa con của mẹ bình yên.

Các giảng khóa ở trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức ở Phú nhuận đã hoàn tất cho niên khóa này nên tôi dành hầu hết thì giờ cho Ngành Điện thuộc trường Đại học Kỹ thuật Thủ Đức ở Phú Thọ, nơi có rất nhiều sinh viên quê ở ngoài Trung vào Sài Gòn trọ học. Sáng thứ Hai 24 tháng Ba, ngày Quảng Ngãi thất thủ, tôi lên giảng đường dạy, bắt gặp những khuôn mặt phờ phạc hốc hác và những đôi mắt thất thần lo âu, và không khỏi xót xa trong lòng,

“Các anh chị trong lớp, ai đã mất liên lạc với gia đình ở ngoài Trung?”

Hơn ba phần tư lớp đưa tay lên. Tôi bước xuống hỏi Tân, em sinh viên người Huế dáng người nhỏ bé ít phát biểu ý kiến nhưng học hành rất chăm chỉ,

“Chắc anh không còn nhận được chu cấp của gia đình, vậy làm sao sinh sống?”

“Thưa thầy, con không biết. Không chừng tuần tới con bỏ học kiếm cách sống qua ngày,” Tân mếu máo.

“Anh không có chỗ dạy kèm tư gia sao?”

“Dạ không, ba con nói gia đình đủ khả năng nuôi con ăn học và con cần dành hết thì giờ cho việc học. Bây giờ gia đình con không biết sống chết ra sao.”

Tân khóc thút thít, và tôi nghe vài tiếng nấc khác vọng lên từ mấy bàn sau. Học trò thân yêu đang gặp cảnh khốn cùng, tôi không thể ngồi yên phó mặc cho họ bị đói ăn hay phải làm chuyện không xứng đáng. Tôi hỏi ý kiến Quỳnh Châu, nàng nghĩ ra ngay việc cần làm. Tôi lãnh lương ở hai trường đại học, vét sạch tiền dành dụm trong trương mục tiết kiệm, và tặng mỗi sinh viên túi quần một số tiền khiêm nhường,

“Chỉ cần anh (chị) no bụng sống qua tuần này, tuần sau sẽ lo sau.”

Chưa hết buổi sáng đầu tiên, quỹ đã cạn mà hàng sinh viên đứng trước văn phòng tôi còn rất dài. Hôm sau, Quỳnh Châu đưa cho tôi một món tiền lớn,

“Đây là lương của em ở trường Văn khoa, cộng thêm món tiền ba má để dành cho em trở lại Mỹ học cao học. Em không đi du học mà về với anh, tiền để chết trong ngân hàng chẳng làm được gì hữu ích,” nàng nhoèn miệng cười.

“Cám ơn cô vợ dễ thương của anh. Ừa, sao nhiều thế này?” tôi đếm tiền và ngạc nhiên.

“Em hỏi ý kiến mẹ, và mẹ nói *thương người như thể thương thân* và cho phép em bán các nữ trang sính lễ đám cưới. Chỉ giữ lại bông đôi tai là hoa con gái và chiếc kiềng vàng là của gia bảo truyền lại từ đời *mụ sơ* xuống đến em.”

Số sinh viên cần giúp đỡ lại càng đông, có cả các em học Ngành khác như Công chánh, Công nghệ, Hàng hải, và Hóa học. Món tiền của Quỳnh Châu không kéo dài hơn ba ngày. Tôi vào Bình Thới gặp bác Trần chủ Công ty Phạm Trần chế biến tôm đông lạnh tôi làm cố vấn kỹ thuật và xin ứng trước một năm lương. Bác tặng món tiền và gạt ngang đề nghị trừ dần vào tiền lương của tôi trong năm tới. Tôi đến văn phòng ở Công ty Martinet nhờ bác Mạnh Tổng Giám đốc Điều hành làm lệnh xuất ngân phát cho tôi khoản tiền tôi sẽ được phân chia trong trường hợp công ty giải tán. Ngoài ra, tôi cầu cứu với các công ty kỹ nghệ quen biết và nài nỉ xin thêm được một số tiền cho các em.

Sau một tuần, những sinh viên đầu tiên hết tiền ăn và trở lại. Tôi chỉ còn hai bàn tay trắng và đã hết nơi cầu cứu. Quỳnh Châu rụt rè đề nghị,

“Mình còn một nguồn tài chánh đáng kể; đó là ngôi nhà bốn tầng ở gần góc đường Thành Thái và Cộng Hòa ba má cho hai đứa mình và đã sang tên anh. Nếu mình bán với giá thật rẻ, khoảng một phần mười chẳng hạn, thế nào cũng có kẻ háms lợi nhào *dzô* mua.”

“Cái nhà đó ba má nói cho hai đứa mình nhưng chủ ý để lại cho cháu ngoại, mình không có quyền bán tháo tài sản của con,” tôi nhăn nhó.

“Con mình chưa ra đời, và nhà trước sau gì cũng bị bọn họ vào đây cướp đoạt. Chờng ơ, cho em bán đi để mua đức cho con về sau.”

Tôi quyết định không theo lời khuyên của vợ. Sáng thứ Hai, một tuần lễ sau khi khởi đầu, tôi đứng trên bục giảng rầu rĩ nhận mình bất lực và không biết làm gì hơn. Tôi mím môi để khỏi bật khóc,

“Tôi đã cố gắng hết sức mình. Hạt muối bỏ biển nay đã tan hết. Xin lỗi đã làm các anh chị hy vọng hão trong tuần qua.”

\* \* \*

Ngày mồng 1 tháng Tư, VNCH mất Phú Yên và Bình Định và chỉ có tuyến phòng thủ vòng ngoài đô thành Sài Gòn tại Khánh Hòa – Ninh Thuận - Bình Thuận. Một tuần sau, ba tỉnh này cũng mất. Thăng Song bỗng lù lù về nhà, mặt đen thui và ốm nhom sau mười ngày đói khát dẫn thuộc binh băng rừng vượt hai trăm cây số từ Phan Thiết về Sài Gòn. Đồng thời, Ngự Thanh vợ thăng Song chạy giặc từ Pleiku về, tới nhà tìm tôi và thăm cha mẹ. Đôi vợ chồng này không những là bạn thân của tôi mà còn được mẹ thương yêu như con cháu trong gia đình. Mẹ mừng rỡ nhưng không khỏi rơi nước mắt khi thấy Ngự Thanh mặc bộ bà ba đen quê mùa cũ kỹ (để ngụy trang) và mang đôi dép sờn quai mòn đế (đã dùng đi bộ hàng chục cây số). Mẹ hối Quỳnh Châu lấy áo quần và dép mới cho Ngự Thanh trước khi hỏi chuyện,

“Rứa thăng Song mô mà con đi một mình, hai đứa nhỏ ở chỗ mô?”

“Dạ, Song nhất định ở lại nhiệm sở đến giờ phút chót và giục con đem hai thằng nhỏ theo ba mẹ con chạy theo ngã Qui Nhơn về Sài Gòn. Bây giờ gia đình lớn nhỏ đều ở đỡ nhà chú con trong cư xá Hàng không Dân sự.”

Nhưng Ngự Thanh buồn bã nói riêng với tôi,

“Song không đếm xỉa tới sự an nguy của vợ con, cố nán lại Pleiku, và tuyệt vọng thuyết phục gia đình Song di tản. Họ không có bà con họ hàng và sợ không thể sinh sống ở nơi khác nên sẵn sàng chịu sống với phe bên tế. Ba Hoa ơi, kể như mất Song rồi!”

Tôi biết hoàn cảnh gia đình thăng Song; nó là con trai lớn trong nhà, ba nó không ngó ngang đến vợ con, và mẹ nó một mình buồn tảo bán tần nuôi bầy con bảy đứa ăn học. Ngày nó học trường kỹ sư, cô em kế phải nghỉ học để đỡ đần mẹ. Thăng Song hay nói,

“Mẹ tao là lý do duy nhất tao được học hành và có được những gì tao có ngày hôm nay. Nếu một ngày nào đó tao được chết thay mẹ thì chỉ mới đền đáp một phần nhỏ công ơn trời biển của bà.”

Hồi đó, mùa hè tôi lên Pleiku chơi với thăng Song, hai thằng thường sang nhà Ngự Thanh *trụ trì*, nhờ vậy tôi kết bạn thân thiết với nàng, và gia đình nàng xem tôi là người thân. Nàng có người chị làm giáo sư trung học đệ nhị cấp, có chồng là sĩ quan cấp tá và hai đứa con kháu khỉnh, và đang ở chung nhà. Bác Quyển cha Ngự Thanh là nhân viên ty Công chánh hồi hưu và trò chuyện tâm đắc với tôi. Khề khà bên ly rượu, bác hay chép miệng,

“Tau tiếc không còn con gái để gả cho mi. Có hai đứa thì đứa lớn có chồng con, đứa nhỏ lỡ có nơi ngắm ghé rồi.”

Khi Ngự Thanh ra về, tôi tiễn nàng ra cổng cư xá. Nàng nắm chặt tay tôi, giọng nói đẫm nước mắt,

“Bạn phải hứa với tôi một điều: không bao giờ để Quỳnh Châu bơ vơ một mình như Song đối xử với tôi.”

“Thanh ơi, thời buổi loạn ly tình thế ngặt nghèo, bên hiếu bên tình thăng Song chỉ có thể chọn một và không thể giữ vẹn phận sự làm trai đứng trong trời đất. Làm thế nào đi nữa cũng có người thương kẻ ghét, kẻ vui người buồn,” tôi bênh vực thăng Song.

“Tôi chỉ nói riêng về bạn thôi. Tôi có linh cảm hôm nay là lần cuối cùng mình gặp nhau. Quỳnh Châu dịu hiền và tốt bụng quá sức; kiếp sau gặp lại bạn tôi không tranh đua nổi với cô ấy đâu.”

Cuối tháng Tư tôi bỏ nước ra đi, định cư ở tiểu bang North Dakota ở miền bắc Hoa kỳ, và liên lạc với thằng Song qua bà con bên Pháp. Sau ngày 30 tháng Tư, nó về Sài gòn đoàn tụ với vợ con và được giữ làm việc ở Tổng cục Điện lực (tên mới của Công ty Điện lực Việt nam) sau đổi tên thành Công ty Điện lực Miền Nam. Thỉnh thoảng tôi gửi tiền về giúp bạn, nhưng khuyên nó ít viết thư cho tôi vì lương tháng kỹ sư “công nhân viên nhà nước” chỉ tương đương với giá 20 tô phở mà theo lời bạn tôi, “Nếu vợ chồng con cái đều bịt mỏ, mỗi tháng tao gửi được chừng bốn cái thư đi ngoại quốc.”

Một buổi chiều cuối hè 1981, tôi nhận được thư thằng Lộc báo tin dữ,

*Vợ chồng thằng Song và bốn đứa con, lớn nhất mười một tuổi và nhỏ nhất lên hai, gặp nạn vì vượt biên bị bại lộ. Chiếc ghe bị công an biên phòng rượt đuổi. Ngự Thanh và hai bé gái nhỏ nằm dưới khoang, tức là lòng hay hầm ghe có nắp đậy, trong lúc thằng Song và hai đứa con trai lớn ở trên boong lộ thiên. Khi ghe bị bắt thì Ngự Thanh và hai bé gái đã chết ngộp. Thằng Song bị giam tù ở Cà Mau. Ông bà Quyến lo chôn cất con và cháu gái và bảo lãnh cháu trai về nuôi.*

Tôi sửng sờ nhớ lại cảnh chia tay u buồn hơn sáu năm trước và câu nói ghen ngào thê lương như một lời trăng trối của Ngự Thanh. Hai tuần sau, tôi nhận được bức thư dài của bác Quyến than trách,

*Con bác chọn làm người để giao phó cuộc đời. Phải chi hồi đó chọn đúng người thì ngày nay Ngự Thanh không phải trả bằng mạng sống của mình.*

Một đêm nghĩ tới thằng Song, tôi nằm mở mắt nhìn trần lên trần nhà, Quỳnh Châu nắm tay tôi, “Nếu chồng biểu em về Sài gòn giúp anh Song nuôi nấng hai đứa con chị Ngự Thanh, em sẵn lòng đi liền.”

Tâm hồn trong sáng như gương, Quỳnh Châu có tấm lòng nhân hậu của một nữ tu. Chắc hẳn kiếp trước tôi khéo tu nên mới được ban cho người vợ thanh cao như nàng. Cám ơn Trời Phật.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

*Ngày 14 tháng Mười Một, 2018*



# Ngã Ngựa Nhưng Không Ngã Gục

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Tháng Hai năm 2000. North Dakota đang ở giữa mùa đông. Gần nửa đêm, tôi ngồi trên máy bay nhìn ra cửa sổ, ngoài trời tuyết bay bay trong màn đêm, thành phố bên dưới được che phủ bằng một lớp tuyết trắng, và ánh đèn hắt lên lung linh khiến khung cảnh mang một vẻ đẹp lạnh lùng và huyền bí. Sau chuyến đi công tác xa và vì lý do thời tiết máy bay cất cánh trễ, tôi nôn nóng về nhà với vợ con; chắc hẳn Quỳnh Châu còn thức đợi tôi. Tay xách hành lý, tôi bước ra khỏi *jetway* (cây cầu nhỏ che kín được di chuyển tới sát cửa phi cơ để làm lối vào phi trạm) và rảo chân về khu lấy hành lý. Phi trường nhỏ chỉ có một lối ra. Đột nhiên tôi nhìn lên, người Á Đông trung niên ngồi trên chiếc ghế dài tựa vào tường bằng đứng dậy, và tôi la lên bằng tiếng Việt,

“A, thằng Song đây mà!”

Hai mươi lăm năm rồi, hôm nay tôi mới gặp lại thằng bạn thân nhất đời bằng xương bằng thịt. Chúng tôi siết chặt tay nhau, rưng rưng nước mắt, và không nói nên lời. Gặp nhau cũng bất ngờ: Trước đây hai tuần, từ Việt nam thằng Song gửi điện thư báo tin hôm nay sẽ đến thăm tôi. Tôi trả lời nói sẽ đi họp xa tối khuya mới về và khuyên nó nên dời ngày sang hôm sau hay hôm sau nữa để tôi kịp chuẩn bị. Nó không nói không rằng gì thêm, tôi nghĩ nó đổi chương trình thăm viếng vì ngoài tên thành phố “Bismarck, North Dakota” nó không có chi tiết nào khác về địa chỉ nhà hay sở làm của tôi. Vậy mà nó *tàn tàn* bay tới và ngồi đợi suốt buổi tối.

Tôi dẫn thằng Song ra bãi đậu xe lấy xe. Trên đường về nhà, tôi trách nó,

“Sao mà không báo giờ đến để Quỳnh Châu ra đón. Lỡ tối nay tao không về kịp thì sao?”

“Mày xưa nay cẩn thận chi li và qua Mỹ lầy thêm cái tính trù trước tính sau máy móc của tụi nó khiến cho đời không còn gì để ngạc nhiên hay thú vị. Tao ngồi đợi, mày cũng về tới; có chết thằng Tây nào đâu? Hè vừa rồi tao đi Bỉ thăm thằng Viên, chuyển đi đó mới đáng nói,” nó cười khà khà.

“Thằng Viên à? Tao nhớ hồi đó hai thằng mình cuối tuần thường nổi máu giang hồ vật, lấy Honda đèo nhau chạy xuống miền Tây chơi lang thang, và thỉnh thoảng ghé lại Vĩnh Long ăn *chực* và ngủ *ké* nhà nó.”

“Nó ở Liège nhưng thành phố khá nhỏ nên biểu tao bay tới Maastricht thuộc Hòa Lan, từ chỗ nó lái xe tới mất hơn một tiếng đồng hồ.”

Không bỏ lỡ một dịp để khoe kiến thức về thế giới với bạn, tôi gật gù,

“Maastricht là nơi ký kết hiệp ước thành lập EU hay Liên hiệp Âu châu vào năm 1992, chuyển mình từ EEC hay Cộng đồng Kinh tế Âu châu thành lập năm 1957, và tổ chức hành chánh và thị trường chung chặt chẽ và rộng rãi hơn. Mà sao, qua Hòa Lan mà *bắt* được em lâu xanh nào *thơm* gần bằng vợ nhà không?”

“Như mọi khi, tao biểu hãng du lịch *búc* (book) vé máy bay và tới ngày đi chỉ việc lơn tơn leo lên máy bay bay một lèo. Vợ chồng thằng Viên ra phi trường đón, chờ hoài chờ hủy mòn con mắt mà chẳng thấy tao.”

“Vậy mà *đại náo phương* nao?”

“Tụi hãng du lịch *búc* vé cho tao bay tới Madrid là thủ đô của Tây Ban Nha, cách nơi muốn đến gần hai ngàn cây số. Tại Maastricht nhỏ ít người biết, và *An nam ta* đọc tên hai thành phố nghe giống hệt nhau. Tao đợi một đêm rồi cuối cùng liên lạc được với thằng Viên mới hay mình hơi . . . lạc đường. Nhưng nhờ đó tao biết thêm một địa điểm mới và có dịp ngắm các em Tây Ban Nha đẹp và gợi tình đi qua đi lại cả đêm,” thằng Song tỉnh bơ xem là chuyện bình thường, nhưng tôi không thể nhin cười.

Thức ăn dọn sẵn chờ chúng tôi ở nhà. Quỳnh Châu khuấy cho hai thằng một đĩa một ly cà-phê lớn và cùng ngồi vào bàn góp chuyện. Chúng tôi bùi ngùi kể cho nhau nghe chuyện xảy ra trong những năm tháng qua, vui cũng có mà buồn thì chứa chan.

\* \* \*

Quãng đời bi thảm của thằng Song bắt đầu vào một ngày hè 1981, vợ chồng nó và bốn đứa con vượt biên bị bắt lại. Ngự Thanh và hai đứa bé gái nhỏ chết ngộp trong khoang ghe, nó bị bắt giam ở Cà Mau, và hai đứa bé trai được ông bà ngoại lãnh về nuôi. Nó ngồi tù hơn một năm thì được thả. Về Sài gòn bị công ty điện lực (“CTĐL”) đuổi việc, *bụng đói đầu gối phải bò*, nó xoay ra làm nghề sửa chữa động cơ điện và máy biến thế. Sài gòn thiếu điện trầm trọng và triền miên, nhiều nhà phải dùng một loại máy biến thế nhỏ gọi là *xuyc-vôn-tơ* (survolteur, máy tăng thế) để tăng cường điện thế ở chỗ điện yếu không đủ sức chạy quạt máy, *ti-vi*, v.v. Điện càng yếu *xuyc-vôn-tơ* càng dễ bị hư, thằng Song càng có thêm khách hàng.

Nghề làm thợ điện nuôi sống phây phả gia đình thằng Song. Dần dần, viên cựu kỹ sư CTĐL khuếch trương cơ sở, kêu các bạn đi tù cải tạo về tới làm chung, và cùng nhau chia xẻ miếng cơm manh áo. Khi công ty đủ lớn, nó phát triển phương cách chế tạo dây điện từ để cung cấp cho CTĐL và bán cho các xưởng sửa chữa khác. Các đồng nghiệp cũ ưa chuộng sản phẩm chế tạo theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của nó hơn là hàng *dorm* ngoài Bắc đưa vào. Dây điện từ là dây đồng dẫn điện bên ngoài tráng một lớp cách điện và dùng để quấn thành các cuộn dây tạo ra từ trường trong động cơ điện và máy biến thế.

Cuộc đời thằng Song lên hương khi nó gặp và kết hôn với Hải Quyên với sự tác hợp của bạn bè. Trước năm 1975 nàng là một giám đốc tài chánh của CTĐL, chồng bỏ mình trong những ngày loạn ly cuối tháng Tư 1975, và cô con gái Hải Băng xuýt soát giữa tuổi hai đứa con trai thằng Song là Vũ và Hải. Hai tâm hồn cô đơn gầy dựng hạnh phúc bên nhau, Hải Băng có cha che chở, và Vũ và Hải có mẹ săn sóc.

Thằng Song lo phần kỹ thuật của công ty, và Hải Quyên điều hành tổng quát, quản trị tài chánh, và điều đình và ký kết các hợp đồng mua bán. Quan trọng nhất là hợp đồng mua đồng dài hạn trên thị trường quốc tế với giá thấp nhất; đồng là nguyên liệu chính mà tiền vốn xuất ra mua là

chi phí sản xuất lớn nhất. Ngoài ra, thằng Song mời các bạn sau khi nghỉ hưu ở CTĐL sang làm việc cho công ty nó và nhờ đó lập ra ban kỹ sư tiếp thị hùng hậu, giàu kinh nghiệm, và thầu đáo.

Mấy năm gần đây, khả năng tài chánh dồi dào và có Hải Quyên trông nom công ty, thằng Song đi chu du thế giới. Nó đi thăm bạn bè sống rải rác khắp năm châu và ít khi vắng mặt trong các cuộc họp mặt thường niên của nhóm thân hữu điện lực hải ngoại. Nó cũng thường xuyên thăm viếng và săn sóc hai đứa con ở ngoại quốc: Vũ vượt biên sang Úc sống gần gia đình bên mẹ, và Hải Đăng sang Hoa kỳ du học, lập gia đình với bạn học người Mỹ gốc Việt, và cư ngụ ở bắc California. Ở mỗi nơi, thằng Song mua nhà và cấp vốn cho con dựng cơ sở làm ăn. Hải nhỏ nhất vượt biên trể sang Phi Luật Tân, không được quốc gia nào nhận nên bị trả về Việt nam, và cũng được hưởng quyền lợi tương tự như anh chị.

Tôi tìm hiểu thêm về công ty chế tạo dây điện từ,

“Vậy *market share* (thị phần) của mày là bao nhiêu?” Thị phần là phần thị trường tiêu thụ sản phẩm mà một công ty đạt được.

“Khoảng sáu mươi phần trăm,” thằng Song nhẹ nhàng nói.

“Vậy là mày bán phần lớn dây điện từ tiêu thụ trên toàn cõi Việt nam, tha hồ tung hoành ấn định giá cả,” tôi tấm tắc khen.

“Thật ra chẳng có ma nào cạnh tranh với tao cả. Bốn mươi phần trăm *market share* còn lại là do các nước như Nga, Trung Cộng, và Ba Lan viện trợ cho các xí nghiệp quốc doanh của nhà nước.”

“Vậy là mày độc quyền từ đầu chí cuối, nhất cha nó rồi còn gì?”

Không muốn khoa trương tài sản của mình, thằng Song lảng sang chuyện khác,

“Mày có hay gặp thằng Tú Què không?”

“Năm 1975, thằng Tú và Hồng Phụng tấp về Rockford thuộc tiểu bang Illinois cách Chicago chừng một trăm rưỡi cây số và ở đó đến giờ. Nó làm giáo sư trung học, vợ làm chủ một tiệm uốn tóc khá lớn, và đứa con gái lớn là Yến Phụng học Luật và đứa nhỏ là Họa Mi học Quản trị Công quyền. Đi họp ở Chicago lần nào tao cũng ghé thăm tụi nó.”

“Trước khi bay tới đây, tao ghé Rockford thăm ‘thằng què giết giặc.’ Gặp tao, nó làm mặt giận mắng một tràng, nói tại tao mà con Thanh Phú làm lộng khiến nó điêu đứng, xuýt nữa bị hai đứa con gái cắt cụt luôn cái chân thứ ba,” thằng Song cười cười.

Ngày xưa thằng Tú và Thanh Phú là đôi tình nhân gắn bó keo sơn. Thằng Tú đi lính đánh giặc bị thương cụt chân, cô sinh viên Văn khoa bỏ học vào quân y viện nuôi bệnh và săn sóc người yêu hơn ba tháng trời. Nhưng rồi cuộc đời dun rũi, ngày 30 tháng Tư thằng Tú lại di tản khỏi Sài gòn với cô học trò dạy kèm và con chủ nhà trọ là Hồng Phụng. Hai người thành vợ chồng, và chị em Yến Phụng và Họa Mi ra đời. Đồng thời ở Việt nam, Thanh Phú yên phận lập gia đình với anh bạn học cùng trường và sinh ra bốn đứa con trai. Nhớ ân cũ nghĩa xưa, thằng Tú đều đặn gửi tiền giúp đỡ gia đình nàng.

Hai năm trước, Thanh Phú sang Hoa kỳ du lịch và tới thăm thằng Tú. Hồng Phụng cắn răng đồng ý cho chồng mời Thanh Phú ở lại nhà vì “còn hơn là để hai người đưa nhau ra khách sạn,

mình không biết họ làm gì” và đau lòng chứng kiến cảnh chồng thân ái tiếp đãi người yêu cũ, trong khi nàng ta công khai bày tỏ nỗi niềm thương yêu với chồng mình.

Thằng Song kể lại chuyện *ách giữa đàng đeo quàng vào cổ*,

“Nhờ thằng Tú tao biết địa chỉ của Thanh Phú ở Sài Gòn và một ngày đẹp trời đưa vợ tới thăm cô bạn cũ. Vậy mà mang họa!”

“Sao vậy, có gì sai quấy đâu?” tôi ngạc nhiên.

“Thanh Phú bỗng *mát dây* nổi cơn *quậy*, mỗi ngày gọi điện thoại viễn liên quốc tế vài ba bận, và nài nạnh kì kèo với thằng Tú, ‘Sao anh Song cưới vợ lần thứ hai được mà anh không bỏ cô Phụng để lấy em được?’ Thằng Tú dở khóc dở cười và chẳng biết ăn nói làm sao để không xé nát trái tim của người yêu cũ hay vợ hiền.”

“Tôi nghiệp cho thằng Tú đào hoa, *thân này ví xẻ làm đôi!*”

Bạn tôi uống cạn ly cà-phê rồi tiếp tục,

“Thời may ít lâu sau *Tú Què* ngã bệnh phải nằm bệnh viện hơn một tuần. Vợ không ra coi tiêm, hai đứa con nghỉ học, và cả ba đều vào nhà thương túc trực đêm ngày săn sóc nó. Nằm trên giường bệnh nó mới cảm cảnh lòng thương yêu của vợ con. Rồi hai đứa con gái trả lời điện thoại, khám phá ra cha mình đang *lững lơ con cá vàng*, và sau khi nó lành bệnh bèn ra tối hậu thư, ‘Bố mà không chấm dứt mối liên hệ với cô Phú thì tụi con sẽ dẫn mẹ ra tòa ly dị và lột sạch không để lại cho bố một manh áo trên lưng.’”

“Bây giờ tao mới hiểu tại sao gần nửa năm nay thằng Tú biệt tăm biệt tích. Gọi điện thoại và để lại lời nhắn nó không trả lời, gửi điện thư nó cũng *phe lơ*. Cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài để trốn lánh nàng tiên trở chứng, thế là yên chuyện,” tôi thở phào.

“Nó đã sống hết mình với mối tình đầu tuyệt đẹp, đang thụ hưởng mối tình cuối tuyệt vời với người vợ hiền, và không có gì để nuối tiếc. Đòi người ngán ngủi, vậy là quá đủ – đòi hỏi chi nhiều?” tôi biết thằng Song nói về các cuộc tình của chính mình.

Tuy nhiên, một phần tư thế kỷ ghi tạc những bước thăng trầm của thằng Song không phải là khoảng thời gian ngắn ngủi. Dù ngã ngựa nhưng nó không ngã gục hay ngã lòng mà đứng lên phấn đấu làm lại cuộc đời và cuối cùng thành công rực rỡ. Tôi phục bạn tôi vô cùng.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 28 tháng Mười Một, 2018

# Chỉ Có Mỗi Một Con Đường

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Chiều hôm ấy, thứ Sáu mùng 4 tháng Tư, tôi làm việc ở trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức trên đường Võ Di Nguy Phú Nhuận gần phi trường Tân Sơn Nhất. Tôi tổng kết điểm thi thực tập cuối năm và phác họa những dự án cần thực hiện trong kỳ nghỉ hè sắp tới với Dân. Dân tốt nghiệp kỹ sư điện cơ khóa đầu tiên của Minh Đức và được giữ lại trường làm Phụ tá Trưởng phòng Máy Điện từ đầu năm nay. Công việc xong, Dân ngưỡng nghịu đưa cho tôi tấm thiệp báo hỉ,

“Gia đình con *bờ* em giục làm đám cưới gấp vì người ta đồn Việt Cộng vào sẽ bắt con gái lấy thương binh tụi nó. Thầy cô tới dự với em cho vui.”

Bỗng có tiếng la rất lớn bên ngoài, “Máy bay rớt, máy bay rớt bà con ơi!” Tôi và Dân chạy ra và ngược mặt lên nhìn về hướng phi trường. Trên nền trời mây xám, chiếc máy bay quân sự C-5A bốc khói và lảo đảo cố bay lên. Cửa lớn đằng sau đuôi mở xuôi xuống, người và đồ đạc tuôn ra lả tả thành những vệt đen dài rải rác một góc trời. C-5A là loại phi cơ vận tải lớn nhất của quân đội Hoa kỳ, và đó là chuyến bay đầu tiên chở cô nhi sang Hoa kỳ làm con nuôi theo chiến dịch Không vận Ấu nhi (Operation Babylift) báo chí đăng tải và bình luận trong mấy ngày qua.

Cảnh tượng chết thảm của cả trăm trẻ em rơi từ độ cao bảy ngàn thước xuống đất ám ảnh tôi cả cuối tuần. Tôi nằm ngủ mơ thấy em Định máu me đầy mình, em khóc nói, “Họ ác lắm anh ơi, anh chạy đi cho mau”; em tôi tu tập và săn sóc cô nhi ở chùa Pháp Hải Ninh Hòa, nhưng mấy tuần nay không có tin tức của em. Sáng thứ Hai, tôi dạy ở Ngành Điện của Đại học Kỹ thuật Thủ Đức ở Phú Thọ, lên giảng đường nhưng không xách theo cặp da như thường ngày, và ấp úng câu nói soạn sẵn trong đầu,

“Cám ơn các anh chị đã chăm chỉ học hành trong lục cá nguyệt vừa qua. Trong tình thế này, tôi rất tiếc không còn tinh thần để giảng dạy. Kể từ giờ phút này, khóa học của chúng ta kết thúc,” và trước hơn sáu mươi khuôn mặt trẻ ngỡ ngàng, tôi nói thêm, “Mời các anh chị xuống phòng Giáo sư dùng cà phê trước khi mình chia tay.”

Trong phòng Giáo sư, tôi để sẵn hai bình lọc cà-phê tự động lớn người Mỹ dùng trong các *cafeteria* (quán ăn tự phục vụ ở đại học hay đồn lính) tôi tha về trong chuyến ra Nha Trang giúp mẹ dọn nhà, mẹ muốn đem cho hay liệng bỏ nhưng tôi *tiếc của đời* vác về Sài gòn dùng ở trường. Hôm qua tôi ra quán Cà-phê Nhân mua năm kí cà-phê xay sẵn và ghé tiệm tạp hóa mua một chục hộp sữa Ông Thọ, vậy là buổi tiệc giã từ sẵn sàng. Vài sinh viên tên tò thú nhận đây là lần đầu tiên được thưởng thức cà phê, chắc hẳn là món xa xỉ đối với học trò nghèo.

Các em đứng xúm xít quanh tôi và nôn nóng hỏi về hiện tình đất nước mà ước gì tôi có câu trả lời. Trong trường xầm xì về hai giáo sư có vợ ngoại quốc đã theo vợ về nước và vài giáo sư du học Hoa kỳ về hàng ngày ra tòa đại sứ đội nắng xếp hàng xin được *bốc* đi; các em hỏi tôi,

“Thầy có tính đi ngoại quốc như các thầy đó không?”

“Tôi ở lại Sài gòn đến ngày cuối cùng, nhưng sẽ không bao giờ sống chung với Cộng sản,” tôi trả lời không do dự.

Trong lớp này có Thận là anh trung úy Công binh người Nam được quân đội gửi đến học. Thận ngoài ba mươi tuổi, học giỏi, và thường ngày lễ độ, nhưng hôm nay anh gay gắt chất vấn tôi,

“‘Phe bên kia’ vào đây, đất nước thống nhất và hòa bình; sao thầy ra đi?”

“Vì không thể sống với kẻ thù.”

“Thầy còn trẻ và chưa từng ở trong quân đội, làm sao có thể xem họ là kẻ thù không đợi trời chung?”

“Tôi sinh ra ở Quảng Bình phía bắc vĩ tuyến mười bảy. Năm 1954, sau hiệp định *Giơ-Neo* (Genève) chia cắt đất nước, tôi di cư vào Nam để trốn tránh họ.”

Thận không bị thuyết phục dễ dàng,

“Lúc đó thầy còn nhỏ, di cư theo người lớn chứ không phải vì thù ghét Cộng sản.”

“Giữa tôi và họ có một mối thù sâu nặng. Thay vì di cư, ông nội tôi chọn ở lại quê nhà để ‘sống thờ phụng ông bà và giữ gìn mồ mả tổ tiên, thác chôn nơi quê cha đất tổ.’ Họ buộc ông tôi vào tội địa chủ, đấu tố và sát hại, và chiếm đoạt nhà cửa ruộng vườn. Dưới chiêu bài cải cách ruộng đất, ông Hà và chính quyền miền Bắc ra tay giết người cướp của, số nạn nhân như ông tôi lên tới hàng trăm ngàn người.”

“Biết đâu Cộng sản năm 1975 đổi khác thầy ơi,” Thận dụ giọng.

“Anh cứ tưởng tượng họ áp đặt vào miền Nam chính sách hiện tại ở miền Bắc như không có quyền tư hữu, tự do tôn giáo, hay tự do ngôn luận. Xã hội miền Nam của chúng ta sẽ bị đảo lộn và khốn khổ đến mức nào? Thí dụ, không có quyền tư hữu nghĩa là tiền bạc của cải anh dành dụm cả đời hay cha ông để lại, hôm trước là của gia đình anh, hôm sau bị cướp đoạt ngang xương bằng cách tuyên phán là của nhân dân tức là của đảng. Làm sao sống nổi?”



Thận gắng gượng bào chữa,

“Dầu gì đi nữa, ‘phe bên kia’ cũng là người Việt máu đỏ da vàng . . .”

“Nhưng không có nhân tính và cực kỳ xảo quyệt,” tôi ngắt lời anh và cất cao giọng, “Tôi tin lời ông Thiện, *đừng nghe những gì Cộng sản nói, mà hãy nhìn những gì Cộng sản làm*. Riêng tôi, khi còn là sinh viên trường Điện như các anh chị, đôi khi tôi lén mở *ra-đi-ô* bắt ‘đài bá âm’ Hà nội xem đời sống ngoài Bắc ra sao. Một đêm trong thời kỳ không quân Hoa kỳ oanh tạc Bắc Việt dữ dội, tôi bắt được bản tin,

*Một đồng chí tiều phu ở Thái Nguyên tên Xyzt vác rựa và đòn gánh lên rừng đốn củi. Nhân ở trên núi cao ngang tầm với máy bay và trông thấy chiếc máy bay ném bom siêu âm tầm xa Con Ma [tức là phi cơ chiến đấu F-4 Phantom do hãng McDonnell Douglas chế tạo] bay qua, đồng chí Xyzt bèn nhanh trí đưa đòn gánh thọc lên trời, tức thì hạ được chiếc Con Ma, và anh hùng dùng rựa chế ngự hai thằng 'giặc lái' và bắt trói chúng giải về thành nộp cho công an."*

\* \* \*

Chiều thứ Ba thầy Phong vào Phú Thọ gặp tôi. Thầy là giáo sư bảo trợ luận án tiến sĩ kỹ sư của tôi ở Đại học Khoa học Sài Gòn, Trưởng ban Điện ở Khoa học Kỹ thuật Minh Đức, và đồng thời là bạn tâm giao. Thầy đưa cho tôi văn thư của bộ Ngoại giao Úc; tôi đọc qua và ngạc nhiên,

"Làm sao có chuyện may mắn này? Em có xoay xử xin xử gì đâu mà Úc thông báo nhận gia đình em vào nước họ?"

"Trước đây ít lâu, tôi liên lạc với cô vợ cũ Emily ở Melbourne và nhờ tìm cách giúp gia đình tôi ra khỏi Việt nam. Tôi là cựu sinh viên du học Úc và đồng thời là cha đẻ của bé Oliver là công dân Úc. Sáng nay, ông tham vụ ngoại giao tòa Đại sứ Úc đến trường Khoa học tìm tôi và đưa cho tôi hai cái văn thư, một cái cho tôi và một cái nhờ chuyển cho anh, yêu cầu mang gia đình đến trình diện tòa đại sứ để được cung cấp phương tiện di dân."

Dạo cô Emily ở Sài Gòn, thầy Phong thường bận rộn nên hàng tuần nhờ tôi đưa cô đi nghe nhạc phòng trà. Cô có cảm tình đậm đà với tôi, ngày cuối cùng trước khi về Úc tình cờ gặp tôi ngoài phố và bịn rịn từ biệt, và từ đó không có tin tức. Thầy giải thích,

"Emily vận động với trường đại học cũ của tôi và bà con bạn bè để họ đứng ra bảo lãnh và thỉnh cầu chính phủ Úc giúp gia đình hai đứa mình di tản. Bộ Ngoại giao Úc chấp thuận và điện về tòa đại sứ ở Sài Gòn."

"Nghĩa là thầy và em chỉ việc mang gia đình vào tòa Đại sứ Úc và họ sẽ bốc mình đi?" tôi mừng khấp khởi dù chưa tin là thực.

"Nếu dễ dàng như vậy thì ông tham vụ đã không thân chinh tới bàn chuyện với tôi. Vì liên hệ ngoại giao giữa Úc và Việt nam Cộng hòa hiện đang bất đồng căng thẳng, và đồng thời để ngăn chặn làn sóng người xin nhập cư sang Úc, chính phủ mình cô lập tòa đại sứ và chỉ cho phép nhân viên chính thức ra vào làm việc mà thôi."

Sau hiệp định *Giơ-Neo*, Úc công nhận Việt nam Cộng hòa về mặt pháp lý và không có liên hệ ngoại giao với miền Bắc. Năm 1962, Úc gửi một toán huấn luyện bộ binh đến giúp miền Nam và từ năm 1965, trực tiếp tham chiến với tư cách quân đội đồng minh. Tuy nhiên, cuối năm 1972, đảng Lao động thiên tả Úc thắng cử lên cầm quyền, thay đổi hoàn toàn chính sách ngoại giao, và công nhận chính quyền Hà nội nhưng vẫn duy trì tòa đại sứ tại Sài Gòn. Thầy Phong ngao ngán thất vọng nhưng vẫn khuyên tôi,

"Nếu anh có cách vượt qua trạm ngăn chặn của cảnh sát thì êm xuôi. Vào tới tòa đại sứ là mình đặt chân lên lãnh thổ Úc, họ sẽ lo liệu phần còn lại."

Tôi chạy xe ngang qua tòa Đại sứ Úc xem xét tình hình. Đoạn đường khoảng một trăm thước đầy dẫy vòng rào kẽm gai và *ngựa sắt* (tường cản kết bằng dây kẽm gai có bánh xe di chuyển),

cảnh sát dã chiến võ trang đầy mình, và cảnh sát lưu thông xét hỏi gắt gao người và xe cộ ra vào. Về nhà tôi thuật lại với mẹ và Quỳnh Châu, nàng nảy ra ý kiến,

“Hay là nhờ cha *đóng bộ* mang quân phục, *lon lá*, và huy chương đầy đủ như còn tại chức, ngồi trên xe anh lái đưa cả gia đình vào, và ra oai *nờ* mấy ông cảnh sát? Phải mạnh miệng làm dữ họ mới ngán và nhường đường.”

“Không được *mô*. Hồi *nớ* cha *bây* được tài đánh giặc và *khoát nạt* lính tráng và vợ con, *chừ* về hưu thì cong lưng rụt cổ có dám đi *mô* mà mong. Có ra ngoài thì cũng rụt lưỡi cứng họng, còn chút gan dạ *mô* mà làm oai làm tướng với ai,” mẹ gạt đi.

“Vậy chồng không được gặp lại cô Emily yêu dấu, buồn năm phút *hí?*” Quỳnh Châu nheo mắt và véo tay tôi.

Chuyện hụt đi Úc tới tai cha, tối tối cha sai thằng Trọng út ra quán mua một xị để rồi bắc ghế ngoài bao lơn ngồi uống và mở máy mắng ra rả,

“Trí thức có học mà ngu xuẩn nghe lời Cộng sản tuyên truyền, uống công *tau* nuôi ăn học tới giáo sư đại học! Ngày nào thằng Thiện còn thì miền Nam không thể mất, sớm muộn *chi hấn* cũng tìm ra giải pháp chính trị thỏa đáng.”

Tôi nghe chửi một tuần thì được giải ách; đài phát thanh đọc thông cáo cho biết mọi công dân Việt nam ngoài hạn tuổi quân dịch, không can án, và không thiếu thuế đều được phép xuất ngoại nếu có đơn xin. Đó là luật lệ hiện hành và được công bố có lẽ để trấn an dân chúng. Cha mừng rỡ sai thằng Sang em kế tôi,

“*Mi* đem giấy tờ đi làm thủ tục và mua vé máy bay cho *tau* đi Pháp, có nhiều bà con bên *nớ*. Nếu không *tau* đi Mỹ ở với thằng Triết cũng được.”

Thằng Sang là sĩ quan Pháo binh từ Phan Thiết chạy về, đôi ba ngày vào bộ Tư lệnh Pháo binh trung ương trình diện một lần để khỏi lo bị kết tội đào ngũ, và ngoài ra rảnh rỗi nằm nhà. Em Triết kể nó đang du học ở tiểu bang Texas. Thằng Sang vâng lệnh cha lấy xe Honda ra đi và chiều tối về báo cáo,

“Con lên bộ Nội vụ đứng sấp hàng chờ cả ngày. Đến phiên con hỏi thì họ nói chưa có nhân viên để điều tra và cứu xét giấy tờ và hẹn ngày mồng một tháng Năm trở lại.”

Tôi biết thằng Sang không hề đi hỏi tin tức mà lên gần cổng bộ Nội vụ trên đường Nguyễn Du ngồi uống cà-phê vỉa hè và tán dóc với mấy thằng *đệ tử* Phan Thiết. Tôi và cha hầu như bất đồng ý kiến về mọi khía cạnh của cuộc đời, tôi chỉ câm miệng hến không dám nói ra. Tuy nhiên, có một điểm tôi đồng ý với cha: Trong tình thế này, chỉ có mỗi một con đường để sống còn – thoát khỏi Sài Gòn bằng bất cứ giá nào.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 12 tháng Mười Hai, 2018



# Một Mối Tình, Hai Nỗi Riêng

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Tôi vẫn giữ lệ sáng thứ Năm đưa Quỳnh Châu đi ăn sáng và dạo phố dù đêm trước trần trọc suốt đêm. Buổi trưa, ba má nàng gọi chúng tôi tới nhà ăn cơm. Cha vợ tôi vừa nghỉ hưu sau nhiều năm làm việc trên bộ Quốc gia Giáo dục và đang nghiên cứu kinh Pháp Hoa, tức là Diệu pháp Liên hoa kinh, một bộ kinh quan trọng nhất và chứa đựng những quan điểm chủ yếu của Phật giáo. Trong lúc Quỳnh Châu trò chuyện với mẹ nàng trong nhà, tôi ngồi dưới giàn hoa giấy nhìn ra đường Hồng Thập Tự, uống nước trà, và nghe ông giảng kinh Pháp Hoa. Rốt cuộc ông nhớ ra,

“Chiều nay anh không đi dạy?”

“Dạ các giảng khóa của con đã chấm dứt ở cả hai trường Phú Thọ lẫn Phú Nhuận; con chỉ làm nhiệm vụ hành chánh, đọc sách, và nghiên cứu giảng khóa mới. Nhưng hồi này đầu óc lung ta lung tung nên con không sao tập trung tinh thần để làm bất cứ việc gì,” tôi than thở.

“Ba hiểu. Quen biết anh hơn mười năm nay và biết rõ anh thương quý con Châu, ba má muốn anh ghi nhớ điều này: Anh phải quyết định những gì tốt đẹp nhất cho vợ chồng anh và tương lai con cái mà đừng lo lắng gì cho ba má cả. Ông bà già sống đến tuổi này, đã hưởng mọi vui thú trên đời, và không mơ ước gì hơn,” giọng ông trầm xuống.

Mặt trời khuất bóng sau những ngôi nhà cao khi tôi và Quỳnh Châu về đến nhà và trông thấy mọi người lăng xăng vui mừng khác thường. Cháu Dưỡng cuống quýt nhảy cẫng lại giật giạt tay tôi, “Chú Sang có *bờ!* Chú Sang có *bờ!*” Em Bình đưa mắt nhìn chúng tôi rồi liếc sang thằng Sang và cười chum chim. Mẹ đang nói chuyện với một thiếu nữ trạc độ hai mươi tuổi, tóc dài ngang vai, mặt tròn xinh xắn, và môi cười tươi tắn ngồi cạnh thằng Sang. Nàng đứng dậy chào chúng tôi; tôi giới thiệu nàng với Quỳnh Châu,

“Đây là Hạnh Thúy bạn của Sang; anh gặp Thúy trong lần ra Phan Thiết thăm Sang khoảng một năm rưỡi trước đây. Em thấy Thúy đẹp *đẽ tào* không?”

Hạnh Thúy tiếp tục câu chuyện còn bỏ dở với mẹ,

“Khi Phan Thiết thất thủ và quân mình rút lui, ba má con tiếc của ở lại giữ cửa hàng, nhưng giục con và em con ra đi. Nhờ quen với một sĩ quan Hải quân, hai chị em được cho lên tàu Hải quân rồi đưa ra trại tỵ nạn ngoài đảo Phú Quốc. Ở đó hai ngày với khoảng bốn chục ngàn người khác, con gặp ông anh họ làm lính Hải quân và nhờ *ảnh* gửi quá giang về căn cứ Hải quân Cát Lái ở Thủ Đức.”

“Bây giờ cô và cậu em ở đâu, về đây ở cho có chị có em,” mẹ thành thực mời.

“Dạ cám ơn bác, tụi con ở nhà cậu gần cầu Chữ Y trong Chợ Lớn.”

Thằng Sang ngượng nghịu và lúng túng ngồi không yên. Thấy tôi và Quỳnh Châu, nó vội vàng đứng dậy kéo chúng tôi ra sau nói nhỏ,

“Anh còn tiền không, cho *tui* mượn đỡ *ít xấp* (vài ngàn)?”

“Anh hết sạch rồi, nhưng để hỏi Châu xem,” tôi hiểu ra tại sao nó chưa rời khỏi nhà.

“May quá, hồi đầu tháng lương Châu chưa tiêu hết, còn gần một nửa đây. Sang lấy giúp Hạnh Thúy trong lúc hoạn nạn.”

Thằng Sang vào nhà trên và hất hàm nói với Hạnh Thúy,

“Thôi mình đi . . .”

“Dạ, dạ thưa bác cho con về,” nàng đứng dậy.

“Sao không ở nhà ăn cơm rồi đi chơi?” mẹ nói với thằng Sang nhưng biết nó sẽ không nghe lời nên dặn dò với câu nói thường lệ, “Nhớ về sớm sớm nghe con.”

“Con đưa Thúy về rồi tới nhà bạn ngủ, tối không về, và sáng mai vào bộ Tổng Tham mưu trình diện; có lẽ chiều mai con mới về nhà,” thằng Sang hối hả cùng Hạnh Thúy ra đi.

Tối hôm sau, cơm nước xong, thằng Sang rủ tôi và Quỳnh Châu ra quán Đa La trên đường Đào Duy Từ bên hông sân vận động Cộng hòa uống cà-phê và nghe nhạc. Lâu tôi không đến đây, quán có lẽ đã đổi chủ, và lối trang trí cũng khác. Khung cảnh cũ nhắc nhở những tháng ngày hai anh em bỏ nhà *đi bụi đời*, vào ở lậu trong Đại học xá Minh Mạng gần đó, và cùng nhau chia sẻ khổ cực thiếu thốn. Dưới ánh đèn mờ và trong tiếng nhạc đập đều, em tôi bộc lộ nỗi hận sâu dấu kín trong lòng lâu nay.

\* \* \*

Sang từ già Đại học xá trình diện nhập ngũ theo lệnh gọi động viên, thụ huấn quân sự tại trường Bộ binh Thủ Đức, và trải qua chín tháng tập luyện gay go. Nhờ có bằng Tú tài ban B (Khoa học Toán) và đã học “chứng chỉ” MPC tức là lớp Toán Lý Hóa ở Đại học Khoa học Sài Gòn, Sang được chọn về binh chủng Pháo binh và đưa đi học chuyên môn ở trung tâm Huấn luyện Pháo binh ngoài Dục Mỹ. Khóa học pháo binh kéo dài bốn tháng; thứ Bảy Chủ Nhật hay ngày lễ được nghỉ phép, Sang *dzù* về Nha Trang chơi, ở đó cha mẹ có nhà riêng từ lâu tuy gia đình đang ở Tuy Hòa. Nhờ vậy, mẹ và Sang có cơ hội trùng phùng và nối lại nhịp cầu tình thương bị gián đoạn mấy năm qua.

Chàng chuẩn úy pháo binh mới toanh được bổ về tiểu khu Bình Thuận ở Phan Thiết làm sĩ quan tiền sát theo bộ binh đi hành quân, gọi là *đi đề-lô*. “Đề lô” là cách đọc chữ viết tắt DLO của “*détachement de liaison et d’observation*” tiếng Pháp nghĩa là biệt phái để liên lạc và quan sát. Hãnh diện với nhiệm vụ của mình, Sang biên vào cuốn sổ ghi công việc hàng ngày,

*Tên tôi là San hô*

*Chỉ thích đi đề-lô.*

“San hô” là tiếng ngụy hóa chữ S (Sang) dùng khi gọi máy truyền tin. Những ngày không đi hành quân, chiều chiều Sang xuống biển Thương Chánh ngồi dưới bóng mát đồi dương uống bia với các sĩ quan độc thân khác, hay giờ tan học lảng vảng trước cổng trường trung học Phan Bội Châu, nhìn những chiếc áo dài trắng tung bay trước gió, và mơ ước làm quen với con nọan trắng tươi cười xinh xắn là Hạnh Thúy. Nàng học lớp 12, gia đình người Việt gốc Hoa có cửa hàng bán đồ điện trên đường Gia Long, và cửa hàng chiếm trọn tầng trệt, ba tầng lầu trên dùng để ở. Dùng một kỹ thuật làm quen học được từ các anh lớn thời Đại học xá, Sang đi tới gần nàng và đánh bạo hỏi,

“Hạnh Thúy biết ở Bình Thuận người ta gọi cô gái đẹp nhất, ngoan nhất, và hiền nhất là gì không?”

“Làm sao *tui* biết được?” nàng cười duyên đẹp *hết sảy*.

“Là Hạnh Thúy đó, không biết sao?” Sang làm bộ ngần ngừ một giây rồi ra chiêu.

“Anh này ăn nói *dzô dziêng, xạo ke* mà không biết mắc cỡ,” nàng cười khúc khích.

“Vô duyên sao Hạnh Thúy lại cười? Mình *bồ tèo* với nhau *nghen?*” Sang tung chiêu tối hậu.

“Cũng được. Nhưng anh phải lại nhà chơi, đừng lẻo đẹo theo ngoài đường người ta cười *tui* thúí óc.”

Vậy là hai người quen nhau, và tình yêu của họ dần dần lớn mạnh. Cha mẹ nàng lạnh nhạt với Sang, nhưng không công khai phản đối và cho phép nàng đi dự liên hoan của sĩ quan tiểu khu trong những dịp lễ lớn với Sang. Sang yêu nàng với cả tấm lòng và mơ ước chuyện tương lai với nàng. Buổi tối ngày được thăng chức thiếu úy, Sang hớn hờ đến nhà nàng định báo tin và ngỏ lời phác họa hôn nhân. Trước khi Sang bước lên lầu, đưa em kế mười sáu tuổi của nàng là thằng Tần giang tay ngăn lại,

“Anh Bác sĩ Tạo ở *trên*. Chị *tui* nói lâu lâu *ảnh* mới về thăm, *chỉ* không muốn ai lên quấy rầy.”

“Tần có chắc như vậy không? Sao lạ vậy?” Sang ngạc nhiên đến cực độ.

“Có gì mà lạ? Ba má tính gả chị *tui* cho anh Tạo, *ông bả* biểu *tui* nói với anh đừng tới đây gặp *chỉ* nữa.”

Sang đã nghe nói Trung úy Tạo, Y sĩ trưởng Trung đoàn XX đóng ở Sông Mao, ngầm ghé hỏi cưới Hạnh Thúy, nhưng vững tin vào tình yêu của nàng nên không lo ngại một mảy may – cho đến bây giờ. Sang đau đớn lão đảo bước ra đường. Ba giờ sáng, đội Hải quân tuần tiểu quanh doanh trại tìm thấy Sang nóng sốt mê sảng và nằm co quắp trên bãi cát biển Thương Chánh. Một tuần sau, Sang xin ra cầm trung đội đặt cách trung tâm thành phố khoảng bốn cây số. Và từ đó hầu như không lai vãng về phố.

Ít lâu sau, Phan Thiết xầm xì đồn Tạo bỏ rơi Hạnh Thúy, cưới con gái vị tướng tư lệnh sư đoàn, và đổi về Sài Gòn làm việc ở Tổng Y viện Cộng hòa. Tiếp theo, “đài phát thanh truyền miệng” loan tin nàng “lên Đà Lạt học,” lối nguy trang của nhà giàu tỉnh nhỏ gửi con gái mang bầu không người thừa nhận đi xa chờ ngày sinh. Thằng Tần cũng được gửi lên Đà Lạt với chị cho có bạn.

\* \* \*

Thằng Sang buồn bã lấy xấp tiền trong túi quần trả lại cho Quỳnh Châu; nàng lắc đầu không nhận,

“Ủa, Châu tưởng Sang lấy để giúp chị em Hạnh Thúy chứ?”

“Không cần đâu chị,” em tôi nhấp một hớp cà-phê đá rồi mím môi, “Tối qua, *tui* đưa cô ả đi ăn Hải Ký Mì gia trên đường Nguyễn Tri Phương rồi, thay vì đưa về nhà ông cậu, dẫn ả vào cái khách sạn nhỏ của người Tàu trên đường Nguyễn Trãi. *Tui* tính trả thù cho hả giận: hưởng thụ thân xác một đêm cho đã đời rồi sáng hôm sau quẳng vào mặt ả món tiền này, coi như khách làng chơi ăn cháo trả tiền.”

“Sao ác dữ vậy, Châu không muốn nghe đâu,” Quỳnh Châu nhẹ nhàng trách.

“Từ lúc ra khỏi nhà mình cho đến lúc về phòng ngủ, cô ả lúc nào cũng dịu dàng tuân phục yêu thương như thuở hai đứa *bờ* nhau. Chỉ nhắc lại những chuyện vui vẻ ngày trước và không hề nói tới chuyện bị thằng Tạo *quất ngựa truy phong* hay đi Đà Lạt *giải quyết bầu tâm sự*; dĩ nhiên *tui* không hỏi tới làm gì cho đêm . . . mất vui. Khi hai đứa khóa thân, *tui* khựng lại khi thấy khoảng da nhăn nhúm trên bụng cô ả, dấu tích của thời kỳ mang thai và sinh nở. Khoảng da nhăn khiến *tui* nghĩ đến mẹ và những nhọc nhằn khổ đau mẹ gánh chịu để nuôi đàn con thiếu vắng cha lớn khôn. Nàng đã làm mẹ, và người mẹ nào mà không đáng kính trọng? *Tui* biểu nàng mặc áo quần lại rồi hai đứa quay lưng vào nhau nằm ngủ. Sáng ra, *tui* đưa tặng món tiền của chị, nhưng nàng cương quyết không nhận.”

Tôi lặng người thất vọng. Hôm kia, Hạnh Thúy vào trường Phú Thọ gặp tôi. Chuyện di tản nàng kể với tôi có một chi tiết khác với điều nói với mẹ hôm qua: Nàng và thằng em di tản từ Đà Lạt xuống Phan Rang, không ghé lại Phan Thiết mà đi thẳng vào Bình Tuy, và từ đó được tàu Hải quân đưa ra Phú Quốc; cha mẹ nàng không hề biết hai chị em rời Đà Lạt. Nàng cười thật buồn,

“Em về Sài Gòn gặp anh Sang và để *ảnh* trách mắng một lần rồi vĩnh biệt. Em sẽ về Phan Thiết và dành trọn đời nuôi nấng đứa con của tình yêu đầu đời và duy nhất.”

“Cháu không phải là con Bác sĩ Tạo sao? Trai hay gái?”

“Dạ con gái. Cháu tên là Thúy Sang và mang họ anh Sang.”

“Thúy Sang” là tên của nàng và em tôi ghép với nhau, tôi sửng sốt,

“Anh thật sự không hiểu.”

“Đầu năm ngoái, anh Sang đưa em đi dự buổi tiệc tất niên của sĩ quan tiểu khu. Hôm đó *ảnh* được ban thưởng huy chương gì đó và bị bạn bè chuốc rượu say như. Em cũng bị ép uống rượu, nhưng không say như *ảnh*. *Ảnh* đưa em về nhà, và hai đứa không kèm chế được lòng và để xác thịt làm chủ mình. Có điều là hôm sau tỉnh rượu, *ảnh* không nhớ cuộc ái ân đêm qua; em không dám nhắc, sợ *ảnh* hiểu lầm là *làm săng-ta* bắt *ảnh* cưới sớm.” “Săng-ta” do tiếng Pháp “chantage” là sự hăm dọa để làm tiền hay âm mưu tròng tréo để thủ lợi.

“Nhưng sao em đoạn tình với thằng Sang?”

“Ba má ép phải lấy anh Tạo, không ưng không được. Khi ván sắp đóng thuyền, chính *ảnh* là người khám phá ra em đã có bầu. *Ảnh* từ hôn, ba má đánh chửi em thiếu điều gọt đầu bôi vôi, và em đau khổ nhục nhã trăm bề. Tất cả do anh Sang mà ra,” Hạnh Thúy khóc tấm tấm.

Ước gì tôi biết cách hàn gắn mối tình của em tôi và Hạnh Thúy để bé Thúy Sang có đầy đủ mẹ cha. Lòng tôi ray rứt mỗi khi nghĩ tới thảm kịch suốt đời bé không có tình thương của cha. Ông Trời thật oái ăm đáo đẽ, ác vừa vừa thôi chứ!

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 23 tháng Giêng, 2019

# Không Để Lại Tiếng Nhớ

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Xuân Lộc là quận châu thành của tỉnh Long Khánh, cách xa Sài Gòn khoảng 80 cây số về phía đông, và được thành lập sau Hiệp định *Giơ-Neo* (Genève) 1954 để làm nơi định cư của đồng bào miền Bắc di cư vào Nam. Nằm dọc theo Quốc lộ 1, quận trải dài từ Gia Rai dưới chân núi Chứa Chan đến ngã ba Dầu Giây là chỗ rẽ vào Quốc lộ 20 đi Đà Lạt, và là cửa ngõ và vị trí phòng thủ cuối cùng trước khi Cộng quân từ miền Trung tiến tới thủ đô. Ba mươi ngày sau cuộc tấn công Ban Mê Thuột, sáng mùng 9 tháng Tư năm 1975, họ khởi sự tấn công Xuân Lộc bằng trận mưa pháo và đợt xe tăng xông vào trung tâm thị xã. Tuy nhiên, Sư đoàn XX Bộ binh và các chiến đoàn yểm trợ của quân lực Việt nam Cộng hòa (“VNCH”) đã chuẩn bị sẵn sàng. Họ anh dũng cầm cự, đẩy lui các đợt công kích dữ dội, và gây tổn thất nặng nề cho địch quân.

Mặt trận Long Khánh đứng vững nhóm lên trong lòng mọi người một niềm phấn khởi. Một tin nức lòng khác đến với tôi: người bạn tôi tin cậy và mến phục nhất thời học trường kỹ sư là thằng Lộc đã thoát khỏi Đà Lạt an toàn và đang ở đỡ nhà một người bà con bên vợ trên Thủ Đức. Trâm Anh vợ nó người Tuy Hòa, học Sư phạm Đại học Đà Lạt, và dạy trường nữ trung học Bùi thị Xuân. Bác Hảo ba thằng Lộc là bạn thân của cha thuở còn để chòm ngoài Quảng Bình và học cùng khóa sĩ quan Võ bị Liên quân Đà Lạt với cha khi xưa, nhưng bác còn tại ngũ. Gia đình thằng Lộc ở cạnh nhà chú Tôn bà con của tôi, hai bên là hàng xóm láng giềng từ hồi thằng Lộc còn nhỏ.

Sáng Chủ Nhật giữa tháng Tư, tôi chạy xe lên Thủ Đức gặp bạn. Chỉ mới không gặp nó hai tháng mà tôi cảm thấy như đã lâu lắm; tôi bắt tay nó và phát ngôn thật vô duyên,

“Ồ, mà còn sống về tới Sài Gòn . . .”

“Về tới Sài Gòn, đúng! Nhưng còn sống, chưa chắc!” thằng Lộc chua chát trả lời và chậm rãi thuật lại tình thế Đà Lạt trước khi nó trải qua cuộc hành trình gian nguy.

Sau khi Ban Mê Thuột thất thủ và quân VNCH ở các tỉnh địa đầu bỏ chạy tán loạn, thành phố hiền hòa thơ mộng lên cơn sốt lo sợ; mức huyết áp tăng lên cao khi Quốc lộ 20, phần lớn của con đường 300 cây số về Sài Gòn, bị cắt đứt ở Định Quán. Vào khoảng hai giờ chiều ngày 20 tháng Ba, giáo chức và học sinh trung tâm Giáo dục Hùng Vương (trước là *lycée Yersin*) nhốn nháo và xao động khi một viên chức cao cấp nhất thành phố gửi quân nhân tới đón con về nhà một cách gấp rút. Mọi người tin chắc giới chức quân sự và hành chính cao cấp đã gửi gia đình đi trước. Dân chúng đua nhau thu dọn nhà cửa để chạy bằng mọi phương tiện. Xe hàng, xe *be* (xe dùng chở gỗ súc nguyên thân cây dài còn vỏ từ rừng về), xe du lịch, xe *lam* ba bánh, và xe gắn máy. Tại trụ sở Hàng không Việt nam ở nhà ga xe lửa và phi trường Liên Khương, người người ra vào tấp nập và chen nhau mua vé máy bay nhưng vé đã hết sạch từ lúc nào.

Chiều tối ngày mùng 1 tháng Tư, các cơ sở hành chính tỉnh, tiểu khu Tuyên Đức, và hai quân trường Võ bị Quốc gia và Chiến tranh Chính trị di tản theo Quốc lộ 11 qua Đơn Dương rồi xuống Phan Rang. Bấy giờ tối, lửa đỏ bốc cao ở ty Dân vận Chiêu hồi trên đường Nguyễn Trường Tộ,

phía sau tòa Hành chánh tỉnh, và ty Cảnh sát Quốc gia. Suốt đêm, gia đình thằng Lộc lo sợ không ngủ vì tiếng nổ vang rền liên hồi từ kho đạn ở Cam Ly và trường Võ bị Quốc gia. Giờ lâm chung của thành phố đã điểm.

Nỗi phân vân – đi hay ở – nung nấu trong lòng bạn tôi. Nó là con lớn trong gia đình tám anh em, đứa nhỏ nhất lên bốn. Bác Hảo được gửi đi phòng ngự mặt trận Tuy Hòa, đơn vị bác mất tích mấy tuần trước, và gia đình Trâm Anh cũng kẹt ở đó. Bác gái nhất định không rời nhà khi chưa có tin của bác trai và sợ rằng bốn đứa nhỏ còn ở nhà, nếu ra đi sẽ không chịu nổi hiểm nguy bất trắc dọc đường. Cô em kế thằng Lộc là Thanh Xuân lấy chồng sĩ quan Hải quân đóng ở Nha Trang thì không có tin tức. Cô em kế nữa là Thanh Tâm lấy chồng kỹ sư phục vụ ở nhà máy thủy điện Đa Nhim ở Đơn Dương, nơi thằng Biên em thứ ba làm cán sự kỹ thuật. Không biết Thanh Tâm và thằng Biên sẽ di tản xuống Phan Rang cùng với những nhân viên khác của nhà máy hay trở về Đà Lạt với gia đình. Thằng Lộc bàn lui tính tới với mẹ và vợ một đêm rồi quyết định. Sáng mùng 2, thành phố trở thành vô chủ.

Bằng một giọng đều đều, thằng Lộc kể lại,

“Nhờ sự can thiệp và dàn xếp của một thằng bạn, vợ chồng tao ôm hai thằng con trai, đứa lớn nhất lên ba, leo lên chuyến xe cuối cùng rời thị xã. Hành trang vốn vẹn có chiếc va-li nhỏ đựng áo quần và vật dụng cần dùng cho hai thằng nhóc. Sau hơn một ngày trời ngồi co ro trên chiếc xe *be* đầy người lắc lư dần xóc trên đường đèo sợ điếng hồn, tụi tao tới Phan Rang, tạm trú trong nhà khách của ty điện lực, và chen chúc gần như muốn đánh nhau để mua vé xe đò đi Phan Thiết rồi đi Bình Tuy. Từ đó, giành giựt như ăn cướp để mua chỗ với giá cắt cổ trên chiếc thuyền nhỏ đi dọc theo bờ biển về Long Hải. Chặng cuối cùng là chuyến xe đò chật cứng như nêm về Sài gòn. Hơn mười ngày lang bạt đói khát tuyệt vọng và dở sống dở chết!”

“Mày vào Điện lực Việt nam trình diện chưa?” tôi hỏi cho có hỏi.

“Ngày nào tao cũng vào làm việc ở trụ sở trung ương, vào cho có vị chứ việc vòn có gì mà làm? Chỉ khổ là phải nghe thằng Ấn ba hoa *một tấc lên tới trời*, suốt ngày khoe đã có *tuy-dô* (tuyeau) đi Mỹ.”

Thằng Ấn học cùng lớp với tôi ở Quốc Học Huế, thi đậu vào Cao đẳng Điện học cùng lúc với tôi, và ra trường làm việc ở Đa Nhim. Anh Bắc nó là giáo sư giảng nghiệm trưởng trông coi phần học vụ của Đại học Khoa học Đà Lạt; nếu bình thường thì khoảng thời gian này – tháng Tư – tôi lên đó dạy một tuần lễ và sẽ được anh tiếp đón và lo ăn ở. Tôi hỏi thăm,

“Thằng Ấn có tin tức anh nó không?”

“Viện Đại học Đà Lạt đã di tản về đây, và nhân viên giảng huấn như anh Bắc đến làm việc tại văn phòng Cao học Chánh trị Kinh doanh trên lầu hai thương xá Tax. Viện được Cơ quan Văn hóa Á châu cấp cho một ngân khoản lớn và yêu cầu sinh viên đến ghi tên tại văn phòng để được giúp đỡ.” Cơ quan Văn hóa Á châu là một cơ quan phát triển quốc tế bất vụ lợi với ngân sách do chính phủ Hoa kỳ đài thọ.

“Tao đã lên Đà Lạt dạy và thấy các cha đối đãi với giáo sư và sinh viên như người thân trong một gia đình, thật đáng quý! À, mà mày có biết gia đình chú Tôn ra sao không?”

Thằng Lộc buồn bã chép miệng,

“Ngày mồng một, thằng Tài con trai lớn của ông bà Tôn tung tăng ra ngoài chợ Hòa Bình, huênh hoang rằng nay ta tự do, không còn sợ bị bắt vì trốn quân dịch. Chắc hẳn ông bà sẽ vui mừng đón *họ* về.”

“Mỗi người một hoàn cảnh, một lựa chọn, rồi *phóng lao phải theo lao* thôi. Có khác gì thằng bạn mày, được xã hội ưu đãi cho ăn sung mặc sướng và ăn học thành tài rồi dùng một cái sợ chết *nhảy núi*, giờ có con đường nào khác hơn là theo liếm gót thằng Việt Cộng?”

“Mày muốn nói thằng Liễn?” thằng Lộc biết ngay là ai.

“Còn ai trồng khoai đất này?”

Thằng Liễn là bạn trung học Trần Hưng Đạo của thằng Lộc, tôi gặp nó trong những lần theo thằng Lộc lên Đà Lạt chơi. Thằng Liễn thân hình bé nhỏ, ăn mặc diêm dúa – áo quần lúc nào cũng đúng *mốt* (mode), và nói nhiều nhưng lại có duyên. Nó học triết ở Đại học Đà Lạt, gia đình làm chủ một khách sạn khá lớn ở đầu dốc đường Hai Bà Trưng lên phố. Tôi đến nhà nó một hai lần và gặp chồng của mẹ nó; hình như cha ruột nó là cán bộ Việt Minh đi tập kết từ lúc nó chưa ra đời.

Thằng Liễn tốt nghiệp Cử nhân Giáo khoa Triết học chỉ trong ba năm và xuống ghi danh học cao học ở Đại học Văn khoa Sài gòn. Tôi theo thằng Lộc đến thăm nó ở căn phòng trong chung cư Nguyễn Huệ, một nơi sang trọng ngay trung tâm thành phố, và nghe nó thao thao bàn luận về tình hình chính trị và một nhóm chính trị gia thiên Cộng tự nhận là “thành phần thứ ba.” Sau hai năm, nó soạn không xong tiểu luận cao học và bỏ dở, kỳ hạn hoãn dịch về lý do học vấn gần chấm dứt, và nhờ gia đình vận động, nó về làm phụ khảo tại Đại học Văn khoa Đà Lạt để được hưởng đặc quyền quân dịch dành cho giáo chức đại học. Một năm sau, nó trình diện thụ huấn quân sự ở trường Bộ binh Thủ Đức, nhưng khi ra trường thay vì ra đơn vị chờ viện đại học can thiệp với bộ Quốc phòng cho biệt phái trở về dạy lại, nó đào ngũ nhảy *vô bưng* theo Việt Cộng.

Thằng Lộc ngần ngừ một phút trước khi tiếp tục,

“Đêm mồng một, thằng Liễn trở về thành phố và ghé lại nhà tao. Nhờ cú viếng thăm đó mà tao dứt khoát phải thoát thân với bất cứ giá nào.”

“Nó khuyên mày ra đi?”

“Không, tụi tao chỉ nói chuyện bạn bè thăm hỏi thường tình. Nhưng tao biết từ ngày nó *vô bưng*, ngoại trừ trong thời gian đầu được tung hô là ‘phần tử giác ngộ’ và ‘thành phần yêu nước’ chống đối ‘Mỹ Ngụy’ và dùng làm vật liệu tuyên truyền, nó không được giao phó công việc gì. Họ nói khéo là những người học triết như nó đã bị nhiễm độc về tư tưởng và cần học hỏi triết học *Mác-Lênin* cho thuần nhuẫn mới có thể giao công tác.”

“Lẽ đương nhiên! Bọn Cộng sản vốn tối kỵ thành phần ‘trí thức tiểu tư sản,’ phương chi nó lại là cựu sĩ quan ‘Ngụy’ và thích nói và ưa tranh luận, cho kẹ tụi nó cũng không dám rờ tới.”

“Thấy hoàn cảnh của nó, tao thấy rõ con đường phải đi. Đối với Quốc gia, nó là kẻ hèn nhát và phản bội; đối với Cộng sản, nó là người không công trạng, không đáng tin, không thể dùng, và cần đề phòng. Nếu ở lại, tao sẽ phải hợp tác với ‘phe bên kia’ và đương nhiên bị cả hai bên liệt vào loại người như nó. *Ngàn năm bia miệng*, có chết tao cũng không muốn con cháu sau này nghĩ rằng cha ông nó là người . . . không khá như vậy.”

“Vậy nó là thằng bạn đã can thiệp và dàn xếp cho mày lên chuyến xe cuối cùng?” tôi hiểu ra.

\* \* \*

Vị tư lệnh chiến trường Long Khánh là Tướng Đảm hàng xóm sát vách của gia đình tôi trong cư xá Bắc Hải. Bà Đảm trạc dưới bốn mươi, xinh đẹp và vui tính; mỗi khi gặp mặt tôi, bà niềm nở hỏi chuyện thân tình như chị với em. Ông bà người Nam có chín người con, hai trai và bảy gái; cô con gái lớn mười bảy tuổi vừa mới lấy chồng cuối năm ngoái.

Mẹ và bà Đảm hàng ngày trò chuyện tâm giao. Mẹ kể lại, khi thấy tình thế vô phương cứu vãn, bà đề cập chuyện đi ra ngoại quốc thì ông gạt ngang, “Nếu có chết thì gia đình mình cùng chết ở đây, không đi đâu hết.” Ông giải bày,

“Mình ơi, đây là quyết định rất đau lòng, nhưng anh đã ra lệnh cho anh em binh sĩ quyết đánh, gia đình họ ở lại, lẽ nào anh lo cho vợ con anh ra đi? Nếu anh cho mình và con đi trước, lính anh biết giờ chót anh có thể lên máy bay ra đi, làm sao họ còn tin tưởng để đánh giặc? Như vậy anh có công bằng với họ không? Anh không muốn con mình sau này nhìn anh mà nghĩ ông già nó ngày xưa đã từng gạt lính. Mình hiểu cho anh.”

Thằng Lộc và Tướng Đảm, một người liều mạng ra đi, một người chọn ở lại, cả hai đều tâm niệm *cọp chết để da người ta chết để tiếng*, không để lại tiếng nơ cho mai sau mai mả. Tôi thường tự hỏi không biết thằng Liễn bạn của bạn tôi là loại người nào. Một triết gia ngờ nghệch ôm ảo vọng đi tìm chính thể lý tưởng, hay một kẻ khiếp nhược trở cờ với xã hội đã cướp mạng mình? Bốn mươi lăm năm sau, tôi chưa tìm thấy giải đáp.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

*Ngày 19 tháng Mười Hai, 2018*



# Chuột Chũi Ngủ Vùi Đất Lạ

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Tối thứ Hai 21 tháng Tư, gia đình tôi xúm xít trước chiếc *ti-vi* đen trắng trong căn phòng trên lầu nhìn ra bao lơn, dán mắt vào màn ảnh, và xem trực tiếp truyền hình bác Thiện đọc diễn văn tại dinh Độc Lập. Trong gần hai tiếng đồng hồ, với lời lẽ bình dân không chải chuốt, bác kể ra những khó khăn của Việt nam Cộng hòa (“VNCH”) khi Hoa kỳ dừng dừng trước việc Cộng sản xé nát Hiệp định Paris, cắt giảm quân viện tối đa, và để mặc VNCH chiến đấu vô vọng. Cuối bài diễn văn, bác nghẹn ngào,

*Trước quý vị lưỡng viện Quốc hội, trước Tối cao Pháp viện, trước chính phủ, trước đồng bào, trước anh chị em chiến sĩ cán bộ toàn quốc, tôi tuyên bố từ chức Tổng thống. Và theo điều 55 của Hiến pháp, Phó Tổng thống Xxxx Hoan sẽ đảm nhận chức vụ Tổng thống . . . Xin quý vị chấp nhận lời yêu cầu của tôi để cho Phó Tổng thống Hoan chút nữa sẽ làm lễ tuyên thệ nhậm chức ngay tại cái văn phòng này.*

Cha giậm chân lên sàn nhà vừa khóc vừa la lớn,

“Giữ thẳng Thiện lại, đừng để *hấn* xuống. Chao ôi, miền Nam này mất rồi, còn *chi* nữa mà mong!”

Tôi nghe kể cha tốt nghiệp trường Võ bị Liên quân Đà Lạt vài ngày sau khi thẳng Sang em kể tôi ra đời, một thời gian sau được thăng chức và đổi về làm tiểu đoàn phó cho bác Thiện, và đem lòng kính phục vị chỉ huy cùng trang lứa. Sau hiệp định *Giơ-Neo* (Genève) 1954, đơn vị của bác và cha có nhiệm vụ tiếp thu tỉnh Phú Yên mà tỉnh lỵ bấy giờ là Sông Cầu. Trước đó Phú Yên thuộc Liên khu 5 của Việt Minh, liên khu này gồm bốn tỉnh Nam-Ngãi-Bình-Phú (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, và Phú Yên). Hai chàng sĩ quan trẻ tuổi của Quân đội Quốc gia Việt nam đã châu đầu thảo luận và bàn bạc kế sách bảo vệ tỉnh nhà; do đó giữa thập niên 1960, bác giao cho cha chức vụ cầm đầu tỉnh Phú Yên mà tỉnh lỵ nay là Tuy Hòa. Trong hơn năm năm giữ chức, cha khai thông và giữ vững đèo Cả ở biên giới Phú Yên và Khánh Hòa, củng cố hòng của miền Duyên hải, và giúp duy trì an ninh và phát triển kinh tế miền này. Bác Thiện thỉnh thoảng bay ra Tuy Hòa kinh lý và thăm viếng các tiền đồn xa; buổi tiệc khoản đãi bác phải có tôm hùm Sông Cầu, nhưng bác chỉ ăn đầu tôm hùm và chừa lại phần đuôi.

Hôm sau, tôi chạy xe loanh quanh thấy nhiều người đổ xô về những đường phố có cơ quan dân sự Hoa kỳ. Đông đảo nhưng không ồn ào, họ đến các cơ quan đó với vẻ mặt bơ phờ như người mất hồn, mang theo rất ít hành lý, nói chuyện thì thầm, và hay nhón nhác nhìn quanh. Già trẻ lớn bé xuống xe gần cổng, đợi nhau và tụ thành từng nhóm, và cùng đi vào rất vội vã. Thỉnh thoảng một chiếc xe buýt chở đầy người lăn bánh ra khỏi cổng và chạy vụt về hướng phi trường Tân Sơn Nhứt. Hành khách trên xe không ai khác hơn những nhân viên sở Mỹ và thân nhân họ hàng vừa vào trong: Họ được chính phủ Hoa kỳ di tản.

Sáng thứ Tư, tôi và Quỳnh Châu về nhà ba má nàng để gặp và chia tay với chị Quỳnh Dung và em Bằng. Anh Như chồng chị Quỳnh Dung có cô em họ là nhân viên ngân hàng First National

City Bank của Hoa Kỳ và điều đình nhờ vả sao đó để cô em họ gộp thêm Bằng và gia đình nội ngoại của anh vào danh sách thân nhân được *bốc* đi. Tôi thắc mắc với Quỳnh Châu,

“Sao ba má không nhân dịp này đi với gia đình chị Dung?”

“Ba má nói còn chút xíu hy vọng phần còn lại của miền Nam sẽ thành quốc gia trung lập. Trì lại ngày nào hay ngày nấy; tài sản và nhà cửa xây đắp mấy chục năm, một sớm một chiều bỏ đi không đành lòng.”

“Người đi được thì không đi, trong khi mình không có cách nào thoát khỏi cuộc *tắm máu* (blood bath) cuối cùng,” tôi than thở.

Như để trả lời tôi, Quỳnh Châu mở ví lấy ra cuốn sách nhỏ bằng tiếng Anh nhan đề *Chỉ nam Căn bản cho Nhân viên Dân sự trong Trường hợp Khẩn cấp* do tòa Đại sứ Hoa Kỳ phân phát cho Mỹ kiều để giúp họ chuẩn bị di tản. Cuốn chỉ nam có bản đồ chỉ rõ các địa điểm tập hợp để phi cơ trực thăng đón, và kẹp thêm vào tờ thông tri ghi,

*Khi lệnh di tản ban hành, đài Phát thanh Quân đội Hoa Kỳ sẽ phát mật hiệu: “Hôm nay Sài gòn nóng 105 độ [Fahrenheit], và nhiệt độ càng lúc càng lên cao.” Sau đó, đài phát thanh sẽ liên tục đánh bài “I’m Dreaming of a White Christmas” (Tôi mơ Giáng sinh tuyết trắng).*

Quỳnh Châu giải thích,

“Thực ra, đó là câu đầu tiên trong bài hát ‘White Christmas’ (Giáng sinh tuyết trắng) của Bing Crosby, ca sĩ và tài tử điện ảnh nổi tiếng hàng đầu bên Mỹ. Trong mấy năm ở bên đó, mùa Giáng sinh nào em cũng nghe hát cả trăm lần,

*I’m dreaming of a white Christmas  
Just like the ones I used to know  
Where the treetops glisten and children listen  
To hear sleigh bells in the snow.”*

(Tôi mơ Giáng sinh tuyết trắng  
Giống hệt những Giáng sinh ngày trước  
Khi những ngọn cây lấp lánh và trẻ em lắng nghe  
Để nghe tiếng chuông xe trượt tuyết [của ông già *Nô-en*] trong trời tuyết.)

“Báo tin thời tiết mùa hè nóng trên 40 độ (Celsius) mà lại đánh bài ‘Giáng sinh tuyết trắng,’ thật ngược đời,” tôi lắc đầu cười khan.

“Hay là chồng coi tìm bãi đáp trực thăng gần nhà mình nhất, và cô vợ dễ thương sẽ nghe *ra-đi-ô* đón chờ hiệu lệnh – biết đâu là sẽ con đường sống khi cùng kể?” nàng biết tôi sẽ không phản đối.

\* \* \*

Sáng thứ Năm tôi chạy xe đi từ nhà theo đường Lý Thái Tổ định sang Đại học Khoa học Sài Gòn gặp thầy Phong. Tôi gần đến bùng binh Ngã Bảy Sài Gòn, bỗng nhiên một chiếc xe gắn máy khác chạy kèm bên cạnh, và người kia la lớn bằng giọng “Nẫu” Phú Yên,

“Anh Ba nhớ tôi không?”

“Không, anh là sinh viên học với tôi ở trường nào?” tôi vờ không nhận ra.

“Anh Ba ghé lại chỗ nào ngồi nói chuyện đi.”

Tôi nhìn quanh thật nhanh; trước sau và hai bên đều có xe gắn máy vây tôi vào giữa. Tôi nói lớn, “Vào tiệm chè Hiên Khánh ở đầu đường Phan Đình Phùng cũng được.” Người giọng “Nẫu” vào tiệm với tôi, ba người kia đứng ngoài đường hút thuốc lá. Anh ta trông nhỏ tuổi hơn tôi, dáng người nhỏ thó mà chắc chắn, mặt mày đen đúa, và cặp mắt láo liên; anh ta tự giới thiệu, “Hồi đó tôi là thiếu úy Khải làm việc ở tiểu khu Phú Yên dưới quyền *ông ba* anh.”

“À anh Khải, hèn chi tôi thấy ngờ ngợ,” tôi đã nhận ra anh ta lúc nãy; Khải người Đồng Xuân miền núi của Phú Yên là Việt Cộng năm vùng, tình nguyện đi học sĩ quan Thủ Đức, về Tuy Hòa phục vụ trong ban 2 (Tình báo) của tiểu khu, và sau Tết Mậu Thân (1968) *nhảy núi* luôn.

“Bây giờ không phải lúc để nói chuyện xưa. *Nẫu* sai tôi tới đề nghị với anh một chuyện rất quan trọng.”

“*Nẫu*” là đại danh từ dùng rộng rãi của vùng Phú Yên - Bình Định để chỉ người ấy, bọn họ, hay người ta. Khải đằng hắng rồi vào đề,

“Chúng tôi điều tra biết rõ anh muốn ra khỏi Sài Gòn nên muốn giúp anh.”

“VẬY sao?” tôi nhột dạ nghi ngại.

“Để ợt *hà*. Anh cứ sinh hoạt như thường cho đến giờ cuối cùng trước khi ‘quân đội nhân dân’ vào ‘tiếp quản’ – không lâu nữa đâu. Chúng tôi hứa lúc đó sẽ cung cấp phương tiện cho anh và gia đình lên máy bay hoặc tàu biển đi ra nước ngoài sinh sống,” Khải cười để lộ hàm răng ám khói vàng khè.

Khải lấy trong túi ra một tấm hình màu bằng nửa bàn tay đưa cho tôi. Tôi nhận ra thiếu nữ xinh xắn tóc dài, mặt trái xoan, và hàm răng hột bắp trong hình, nhưng làm bộ không biết,

“Cô này là ai, và tại sao?”

“Để đền đáp lại công ơn to tát của ‘cách mạng,’ anh phải đưa *cổ* theo qua bên Mỹ và nhận *cổ* là vợ anh Sang, tức là em dâu anh. Đương nhiên *cổ* vĩnh viễn là người thân trong gia đình.”

“Cô này đẹp thực, nhưng em tôi là đũa cứng đầu đời nào chịu bị ép uống ngang xương như vậy?” tôi thoái thác.

“*Cổ* tên là Thanh Thái trước học cùng lớp với anh Sang ở Tuy Hòa, và hai bên phải lòng nhau. Chuyện giữa hai người anh khỏi lo, *nẫu* sẽ dàn xếp và lo liệu. Cái gì *nẫu* cũng biết, cũng làm được, sá chi chuyện nhỏ tí teo đó. Nhưng khoan nói cho anh Sang hay ai khác biết *nghen*.”

Bọn Việt Cộng âm mưu lợi dụng tôi để gài đặc công ẩn tàng ở ngoại quốc và biến gia đình tôi thành đồng lõa với bọn chúng. Với giọng trịch thượng phách lối của một kẻ thắng trận, Khải chỉ tay vào tấm hình,

“Thanh Thái có lai lịch rất lớn, anh biết *cổ ngó* giống ai không? Ngày xưa thằng cha Thiện đánh thuê cho Tây ở Sông Cầu, tư tình bậy bạ sinh ra *cổ* rồi sau đó bị *điều* ra Bắc, và *chuồn mất đất* không *dzì*a. Con gái *nẫu* đó!”

“Tôi chưa hề nghe chuyện này,” tôi hoài nghi.

“Mỗi lần ra Tuy Hòa, *nẫu* nói đi kinh lý mà thật ra bí mật đi thăm con gái, cho quà cáp và tiền bạc *tùm lum*. Hồi đó anh không chịu lấy con gái *nẫu* làm *ông cha* anh hụt làm sui gia, nay anh Sang làm rể *nẫu*, hai nhà đều *dzui*. *Dấy ngheng* (thế nhé), anh chuẩn bị sẵn sàng cho tôi,” anh ta đứng dậy, tin tưởng miếng mồi đi ngoại quốc ngon lành sẽ khiến tôi mờ mắt lẫn xả vào chiếc bẫy không nguy trang.

Sau bữa cơm tối, tôi rủ Quỳnh Châu đi hóng mát quanh cư xá và kể nàng nghe cuộc gặp gỡ hồi sáng; nàng lo lắng,

“Nghe kể mà em bắt rợn ốc; họ sẽ ác ôn dùng cha làm phương tiện gần gũi và hãm hại ông Thiện. Chồng nghĩ Thanh Thái thực là con *ông*?”

“Mùa hè năm 1967, về nhà nghỉ anh đã nghe lời đồn bác Thiện có nửa tá con rơi ngoài Sông Cầu và cha thì con rớt đùm đề ở Tuy Hòa. Toàn tin *ba lớp* do Việt Cộng phao lên để bôi nhọ uy tín giới lãnh đạo bên mình. Không thể có chuyện bác Thiện bí mật thăm con gái, một trăm phần trăm cô ấy là con người khác.”

“Sao chồng *rành sáu câu* quá *dzậy*, bộ có *tù ti tút tit bồ bịch* với *cổ hả*?” Quỳnh Châu chun mũi hỏi đùa.

Tôi làm bộ bẹo mũi Quỳnh Châu,

“Thằng Sang đưa anh đến nhà Thanh Thái chơi để khoe ta đây có số đào hoa. Nó *lạm* cô nàng mà còn *nhát hít*; nàng không *chịu đèn* nên cứ một hai đời làm chị để *chọc quê* thằng nhỏ. So tuổi nàng sinh năm 1949, thằng Sang 1951, nghĩa là trước hai năm. Anh nháy *vô cừu bồ* nói *nhất gái hơn hai, nhì trai hơn một*, hai người rất tốt đôi. Nàng cãi không phải *dấy* (như vậy). Nàng sinh đầu năm 1949, trước Tết ta nên thành tuổi Mậu Tý, tính ra trước tuổi Tân Mão của thằng Sang đến ba con giáp: Tý, Sửu, Dần, rồi mới tới Mão, hơn tới ba tuổi *lộn*.”

“Vậy là *cổ* cùng tuổi Tý với chồng. Nhưng Tý hay Sửu thì liên quan gì tới *ông*?”

“Sao lại không? Bác Thiện học trường Võ bị Quốc gia khóa 1 Phan Bội Châu ở Đập Đá ngoài Huế đến cuối tháng Chín năm 1949 mới tốt nghiệp. Dù ông thiếu úy mới toanh được bổ nhiệm vào Sông Cầu và *xáp lá cà* với bà mẹ ngày đầu tiên, ông cũng không thể là cha của cô bé sinh ra chín tháng trước. Phương chi mãi đến năm 1954, năm năm sau, bác mới đến Sông Cầu.”

Chiều 28 tháng Tư, vợ chồng tôi, thằng Sang, và ba em nhỏ rời nhà đến chỗ hẹn ra tàu Hải quân đi di tản và cuối cùng tới Hoa kỳ. Sau khi chúng tôi định cư ở tiểu bang North Dakota khoảng sáu tháng, thằng Sang được tin Thanh Thái và gia đình chồng ra khỏi Việt nam bằng thương thuyền Việt nam Thương tín, tàu rời bến ngay sau khi Tổng thống Yyyy Man tuyên bố hàng giặc vô điều kiện sáng ngày 30. Vợ chồng nàng định cư ở ngoại ô thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Thằng Sang bắn khoăn không biết cô bạn cũ lấy chồng lúc nào, chồng nàng là ai, và tại sao nàng đi một mình, để lại bà mẹ và năm đứa em ở Tuy Hòa.

Tôi không mắc bẫy, nhưng Sài Gòn thiếu gì kẻ dễ bị dụ hoặc nên việc cấy Thanh Thái làm đặc công về lâu về dài trên đất Mỹ không thể gặp trở ngại. Giới tình báo Anh Mỹ gọi điệp viên như nàng – thâm nhập vào quốc gia khác và *ngủ vùi* không hoạt động cho đến nhiều năm sau cần tới mới gọi – là “mole” (con *chuột chũi*). Danh từ này do tiểu thuyết gia John Le Carré người Anh đưa ra đầu tiên năm 1974 trong cuốn truyện trinh thám *Tinker, Tailor, Soldier, Spy*. Tôi tin Thanh Thái chịu sai khiến để bảo toàn tính mạng cho mẹ và em nàng. Việt Cộng mà, chuyện gian ác nào mà bọn chúng chừa ra?

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 2 tháng Giêng, 2019

# Cỏ Nhà Bên Xanh Hơn?

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Sáng Chủ Nhật cuối cùng của tháng Tư, sau một đêm dài thao thức, tôi ra quán Cà-phê Nhân sớm, mong được gặp người bạn nào đó để trò chuyện. Quán mở cửa nhưng vắng người, tôi là khách đầu tiên và đợi một hồi lâu mới có một thanh niên trạc độ ba mươi tuổi rụt rè bước ra hỏi,

“Thưa bác cần dùng gì ạ?”

“Anh cho tôi ly cà-phê sữa ít sữa. Ông Nhân đâu mà hôm nay không ra khách?” tôi gọi ông chủ quán bằng tên ghi trên bảng hiệu.

“Dạ bác cháu bận việc gia đình, cháu và nhà cháu tạm thay bác trông cửa hàng ít lâu,” anh ta trả lời như đọc bài.

“À ra vậy, rồi ai cũng bỏ xứ này mà đi,” tôi đã đoán ra ông chủ đi đâu.

Tôi nhẩn nha ngồi đọc báo, một mình lục lạo chồng báo hơn mười tờ. Gần một tiếng đồng hồ sau thằng Thống mới xuất hiện. Thấy tôi, nó mừng rỡ và kéo ghế ngồi đối diện,

“Anh thầy giáo sáng giá của ba viện đại học uy tín Sài thành mà hôm nay hết chuyện chơi ngồi *nghiên kiu* trang ba các tờ báo hàng ngày ‘chơi’ toàn truyện ma, truyện dân, và truyện tình cảm tâm lý xã hội ướt át. Không sợ Tây nó cười hay sao?”

“Ai cười hở mười cái răng! Tao thà đọc ba cái chuyện ba lớp này hơn là xem tin tức . . . mình trên trang nhất hay mấy bài bình . . . loạn *đâm bang* (lung tung, không đâu vào đâu) trong trang hai của mấy con ếch ngồi đáy giếng,” tôi ngẩng đầu lên.

“Tờ” báo hàng ngày là một tờ giấy thật lớn gập lại thành bốn trang lớn. Trang cuối cùng in các đoạn tiếp theo của tin tức đưa lên trang nhất mà không đủ chỗ và khoảng còn lại đăng đủ thứ quảng cáo trên đời: cáo phó, phân ưu, và cảm tạ của đám tang; chúc mừng “chia vui” với đám cưới; thuốc men như thuốc mọc tóc, thuốc ợ chua, và tam tinh hải cẩu bổ thận hoàn; và bói toán như xem chỉ tay, bói bài, và xem tử vi. Thằng Thống chỉ tay vào các *tít* lớn chạy dài trên trang nhất và thở dài,

“Ai mà không mệt mỏi và chán ngán khi đọc các bài báo tường thuật hay nghe trực tiếp truyền thanh màn cãi nhau như mổ bò ở Quốc hội cả ngày hôm qua? Mười một giờ đêm vẫn chưa ngã ngũ, hôm nay lại cãi tiếp.”



Hôm qua Quốc hội lưỡng viện nhóm họp khoáng đại dưới quyền chủ tọa của ông Chủ tịch Thượng nghị viện và thảo luận đề nghị đưa Tướng Xxxx Man lên thay thế Tổng thống Yyyy Hoan

để thương thuyết với “phe bên kia” và mang lại một “nền hòa bình trong danh dự.” Hạ nghị viện có 159 dân biểu, Thượng nghị viện có 60 nghị sĩ, và trong tổng số 219 chỉ có 136 đại biểu hiện diện. Một số đại biểu cho rằng sự nhường chức như thế là “vi hiến” vì không chiếu theo hiến pháp nền Đệ nhị Cộng hòa, và một số khác không đồng ý về người thay thế.

Tôi buồn bã nhìn thẳng Thống và hỏi lửng lơ,

“Mày thấy tình thế ra sao? Còn chút hy vọng nào không?”

“Hy vọng cái con khỉ! Ngoài mặt trận thẳng Cộng năm mặt giáp công tiến vào, đô thành không còn lực lượng phòng thủ và gần như bỏ ngõ. Bên trong ông già Hoan bị áp lực của thẳng Mỹ và thẳng Pháp, và Quốc hội bị mấy thẳng Việt Cộng nằm vùng đội lốt ‘thành phần thứ ba’ giật dây; ai cũng đòi ép ông già gân nhường chức cho Tướng Man. Ông mập này có liên hệ với phe kia từ lâu, thế nào cũng lên cầm quyền, và sẽ lập chính phủ mới; khi đó chính là lúc đời mình tàn trong ngõ hẹp.”

“Bi đát đến thế sao?” tôi ngẫm đồng ý nhưng chờ bạn giải thích.

“Đến nước này, bộ mày tưởng thẳng Cộng sẽ đồng ý dừng quân cái rụp, bắt tay *bonjour* (bonjour) với ông mập, và tử tế cam kết không nuốt trọn miền Nam hay sao? Ông ta chỉ có một con đường duy nhất là giơ tay đầu hàng, và trước sau gì tội mình cũng sẽ phải nghe con hát,

*Đêm qua em mơ gặp bác Hà  
Râu bác dài tóc bác bạc phơ  
Em âu yếm hôn đôi má bác  
Vui bên bác là em múa hát.”*

(Theo Xuân Giao)

Tôi nhăn mặt rầy thẳng bạn thân,

“Mày chưa có vợ, tao chưa có con; ăn nói ác đức vừa vừa thôi chứ! Ông Hà nợ gia đình tao một món nợ máu: Hai mươi năm trước, ông ta và chính quyền miền Bắc bức tử ông nội tao để cướp đoạt nhà cửa ruộng vườn và của cải.”

“Vậy thì lo tìm đường đi mau kéo trễ! À, hồi nãy tao ghé nhà mày không thấy mới chạy ra đây, để cho mày biết tin tức về kế hoạch *hát-cu* (HQ) của tội mình.” “Kế hoạch” đó chỉ là bàn tính mơ hồ làm sao ra khỏi Sài gòn bằng tàu Hải quân của hai đứa tôi.

“Mày có manh mối gì chưa?”

“Anh Nghiêm có người bạn thân là anh Khôi làm thiếu tá Hải quân. Hôm qua anh Khôi đến nhà cho biết binh chủng Hải quân lâu nay chuẩn bị di tản, tình hình đến lúc chín muồi để tiến hành, và anh ấy căn dặn phải sửa soạn sẵn sàng, *ói* lên một tiếng là *dzọt* liền.”

Anh Nghiêm là anh lớn của thẳng Thống; hai anh chị đều là giáo sư trung học và thường trò chuyện thân mật với tôi khi tôi tới nhà chơi với thẳng Thống. Tôi mừng khắp khởi.

“Vậy mình có đường sống rồi!”

“Đừng vội mừng mà hổ to ‘em’ ời. Đối với anh Khôi, gia đình anh Nghiêm gồm vợ chồng và bốn đứa con, tao, và hai đứa em tao. Tao chưa dám gộp thêm Diễm Sương vì tội tao chưa chính thức đính hôn, không biết nàng có thuận đi hay không. Tao không thể mở miệng xin kéo thêm gia đình mày vào, vì một trăm phần trăm sẽ bị từ chối thẳng thừng.”

“Khi đến lúc ra đi, mày cho tao địa điểm, và tụi tao sẽ gặp mày ở đó. Tụi mình sẽ cố gắng năn nỉ anh Khôi bằng cách này hay cách khác; không được thì liệu mình bám theo tới bến tàu đậu. Cùng lắm thì bỏ mạng trên đường di tản – hơn là ở lại mà hàng ngày uất hận nhìn chân dung kẻ thù,” tôi biết con đường dự định sẽ rất phiêu lưu và mạo hiểm.

Vụ ra tàu Hải quân chưa phải lo ngay, tôi có việc cấp bách khác cần làm hơn. Nhờ lời bàn luận cay đắng mà chính đáng của bạn, tôi nhận ra đã đến *ngày N* và đã đến lúc phải đếm ngược tới *giờ G* – thời điểm giải tán Công ty Martinet và phân chia tài sản cho nhân viên. Tôi về nhà bàn với Quỳnh Châu rồi hai đứa sang nhà bác Mạnh hàng xóm sát vách, bác là Tổng Giám đốc Điều hành hoạt động của công ty. Bác ngạc nhiên khi thấy vợ chồng tôi sang thăm vì hai nhà rất ít khi qua lại; cha chỉ sang nhà bác khi cần dùng nhờ điện thoại, gọi xong cha về ngay, và bác cũng không giữ khách; và tôi và bác thì gặp nhau ở văn phòng.

Hai bác Mạnh và cha mẹ quen biết nhau từ hồi nhỏ ngoài Quảng Bình. Bác trai là tỉnh trưởng quân nhân đầu tiên của hai tỉnh lớn dưới thời Đệ nhất Cộng hòa, sau đó giải ngũ và bước vào lãnh vực kinh doanh, và quản trị Công ty Martinet cho *o* Tín. Bác mướn phục và tiến cử tôi làm kỹ sư cố vấn cho công ty, và nhờ đó tôi được *o* thương yêu và tin cậy. Cuối năm ngoái, với đề nghị thiết tha của bác, trước khi sang Pháp chữa bệnh *o* ủy nhiệm tôi giữ chức Quyền Chủ tịch Tổng Giám đốc (và chủ công ty), nhiệm vụ trở thành vĩnh viễn khi *o* mất.

Sau khi nghe tôi trình bày ý định, bác Mạnh hơi ngạc nhiên,

“Bác sẽ thi hành quyết định của con, nhưng có nên đợi đến giờ phút chót?”

“Các văn kiện phát ngân và chuyển nhượng tài sản chỉ có giá trị pháp lý dưới luật pháp Việt nam Cộng hòa. Không thể đợi đến lúc chính phủ đầu hàng và đất nước chuyển qua một chính thể vô phép không chấp nhận quyền tư hữu,” tôi lắc đầu.

“Bác đồng ý. Theo ý con, *giờ G* là lúc nào?”

“Lúc Quốc hội lưỡng viện chấp thuận trao quyền cho Tướng Man. Bác và chị Bích chuẩn bị mọi thứ cho con.” Chị Bích giữ chức vụ Quản lý Văn phòng.

Bác Mạnh tính đứng dậy tiễn khách, nhưng tôi nán lại nói thêm,

“Tuyệt đối bác và chị Bích không để lại bút tích trên các văn kiện con sẽ ký, một mình con chịu trách nhiệm thôi. Khi thấy không còn gì để cướp đoạt, bọn kia thế nào cũng tìm cách truy tố ‘thủ phạm’ đã ‘tẩu tán tài sản nhân dân.’”

“Bác ghi thêm cho con đồng ký tên với danh nghĩa người hôn phối của *ảnh*,” Quỳnh Châu nhắc nhở, và nàng quả quyết giải thích, “Nếu thoát khỏi nơi đây, tụi con sẽ qua Mỹ. Theo luật lệ các tiểu bang bên đó, mọi thứ thuộc sở hữu của chồng là của chung, chồng an bài thế nào cũng cần chữ ký đồng tình của vợ mới hoàn toàn hợp pháp.”

“Vợ chồng con thật chu đáo, suy cùng nghĩ cạn mọi bề,” bác Mạnh tấm tắc khen.

“Thật ra, Châu muốn *phúc đồng hưởng họa đồng chịu*, trong trường hợp tụi con bị kẹt lại,” tôi nắm chặt tay nàng.

Tám giờ 54 phút tối hôm đó, Quốc hội biểu quyết thông qua quyết nghị, “Yêu cầu ông Yyyy Hoan trao quyền cho Tướng Xxxx Man để mưu cầu hòa bình cho dân tộc.” Chương trình giải tán Martinet tiến hành suôn sẻ với tất cả 33 nhân viên (kể cả tôi) hiện diện. Sổ hiện kim trong

kết sắt được chia đều cho 32 nhân viên, tôi không có phần vì đã xin ứng trước để giúp sinh viên chiến nạn. Các “bất động sản” không thể đổi thành tiền thì phân chia và chuyển nhượng cho nhân viên muốn nhận lãnh. Sau khi tiễn hết nhân viên ra về, bác Mạnh rầu rĩ nói với tôi,

“Trong đời bác có một ước mơ: Con trai bác được một phần trăm tài năng và đức độ của con là bác mãn nguyện. Nhưng trời không thương bắt bác sinh ra thằng Yên. Xót xa thất vọng về nó bao nhiêu, bác kính trọng con bấy nhiêu.”

Thằng Yên con đầu lòng của bác Mạnh kém tôi một tuổi, thi Tú tài I rớt rồi bỏ học, và trốn lính. Nó *phi xì-ke* (hút ma túy) và ở quanh quẩn trong nhà chờ ai vô ý bỏ ra món gì đáng giá là *chớp* ngay và bán lấy tiền mua *xì-ke*. Đồi ba lần tôi bắt gặp nó trèo tường sang nhà tôi định ăn trộm, nhưng tôi vờ không biết và bỏ qua cho nó. Trái lại, cô em Thu Cúc kể nó là một thiếu nữ khả kính; nàng học năm thứ hai trường Văn khoa, tính tình hiền dịu dễ mến, và như bác gái, xinh đẹp tuyệt vời. Quỳnh Châu ngỏ ý gán ghép nàng với thằng Sang, mẹ gạt đi,

“Đẹp đẽ có ích lợi *chi*, *tốt gỗ hơn tốt nước sơn*. *Mua heo lựa nái, cưới gái lựa dòng*, con nó rồi cũng mất nét giống như *mụ mẹ hấn*. Không được *mô!*”

Bác Mạnh ngần ngừ suy nghĩ và cuối cùng vỗ vai tôi,

“Trước khi từ biệt, bác nói cho con biết tại sao vợ chồng bác và cha mẹ con cư xử lạnh nhạt với nhau nhiều năm nay.”

“Con thường thắc mắc nhưng không dám hỏi chuyện người lớn. Sao vậy bác?”

“Ngày xưa ở ngoài làng, bác với cha con học cùng trường, gia nhập quân đội và đi học sĩ quan một lượt, và là hai chàng thanh niên độc thân các cô gái làng mơ ước được lấy làm chồng. Về phía nữ giới, bác gái và mẹ con trội hơn hết: Bác gái nhan sắc mặn mà, và mẹ con giỏi giang về việc buôn bán và quán xuyến việc nhà; *kẻ kia tám lạng người này nửa cân*. Hai chàng ngắm ghé hai cô, nhưng không biết ai *ung* ai; thời xưa trai gái không được quyền tiếp xúc hay bày tỏ tình cảm riêng tư mà phải chịu *cha mẹ đặt đâu con ngồi đó*. Rồi *chú đẻ* (cha mẹ) bác đem khay cau trầu rượu đi hỏi bác gái cho bác trước. Gia đình bác gái thuận ngay, hai bác làm lễ cưới, và sau đó cha mẹ con thành hôn. Một nỗi khúc mắc khó hiểu giữa hai bên nảy sinh từ đó và vẫn vương mãi đến nay.”

Đêm ấy là lần cuối cùng tôi gặp bác Mạnh. Vài năm sau, tôi nghe nói bác mất tích khi vượt biên cùng với người con thứ ba là em trai kế Thu Cúc. Mỗi khi nhắc tới ngày 30 tháng Tư, mẹ bữu môi kể lại,

“Sáng bữa *nớ*, trong lúc lửa cháy đạn bay và người người lo chạy loạn, *ông mụ* Mạnh tỉnh bơ nằm ôm nhau . . .”

Tôi không thể biết tại sao cha mẹ và hai bác Mạnh lãnh đạm với nhau. Vì tự ái đua tranh hay nghĩ rằng, nói theo câu ngạn ngữ Mỹ, *cỏ bên kia rào lúc nào cũng xanh hơn* (“The grass is always greener on the other side of the fence”)? Bốn người lớn con cái đầy đàn mà để một chuyện đổ kỵ thời son trẻ ngày ngà cả đời thì thật đáng tiếc. Nhưng tôi nói gì được bây giờ?

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 9 tháng Giêng, 2019



# Dấu Chết Cũng Ra Đi

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sau một đêm trần trọc không ngủ, tôi uể oải nằm lười lỉnh trên giường, rã rời lo lắng về tình thế ngặt nghèo bất định, và cố gắng gạt bỏ ý nghĩ mỗi giờ khắc của ngày thứ Hai đầu tuần này có thể là một bước xích tới gần cái chế độ hà khắc trong đó tự do và hạnh phúc cá nhân không hiện hữu. Quỳnh Châu bước vào phòng, ngồi ở cạnh giường, đưa tay sờ trán tôi, và cười cười,

“Dậy mau chồng ơi, đừng *nằm nướng* nữa. Anh không nhớ câu tục ngữ Pháp *L'appétit vient en mangeant* (Cứ ăn rồi sẽ thấy ngon) hay sao? Cứ sống rồi sẽ thấy yêu đời. Phương chi, có ông bạn nào đó của anh đang đợi dưới nhà.”

“Sao em không nói ngay mà cà kê dê ngỗng để người ta chờ? Cô vợ anh thiệt là . . .” tôi nhồm dậy thay quần áo.

“Thiệt là làm sao, anh nói em nghe coi?” nàng làm bộ cong môi hỏi vặn.

“Thiệt là dễ thương. Biết rồi mà còn hỏi hoài!”

Tôi nhìn đồng hồ, mới bảy giờ sáng; hôm nay là ngày 28 tháng Tư. Đúng như tôi nghĩ, người đàn ông trọc trung tuần mặc thường phục khá chỉnh tề là do Bác sĩ Trang bạn tôi phái đến. Ông ta kiên nhẫn đứng chờ, lễ phép bắt tay tôi, tự giới thiệu bằng cách đọc mật khẩu thẳng Trang đã dặn tôi, và nói bằng một giọng đều đều,

“Vào giờ phút này địch quân đã đến gần Thủ Đức. Bác sĩ khuyên giáo sư cần thi hành kế hoạch *hát cu* (HQ) càng sớm càng tốt. Đừng đợi qua sáng mai vì lúc đó sẽ quá trễ.”

Tim tôi chợt đập mạnh, đầu óc rối bời, và định thần một hồi tôi nhớ ra em Bình đi học từ sáng sớm. Em là giáo sinh ban Anh văn trường Đại học Giáo dục (thuộc viện Đại học Bách khoa Thủ Đức) ở Thủ Đức. Hàng ngày Trọng (em út, mười lăm tuổi) dậy sớm lấy xe Honda PC đưa Bình ra trước rạp hát Long Vân gần bùng binh Ngã Bảy Sài Gòn đón xe lô đến trường, sau đó chú bé toàn quyền sử dụng chiếc xe gắn máy đến chiều. Xe lô chạy dọc theo đường Phan Thanh Giản, ra xa lộ Sài Gòn – Biên Hòa, chạy thêm khoảng mười cây số tới Thủ Đức, và ngừng trước cổng trường. Bình xuống xe đi bằng qua sân là tới lớp học.



Bị đánh thức dậy, thằng Sang còn ngái ngủ vì hôm qua đi chơi về khuya. Tôi vạch đường đi và dặn nó,

“Hai anh em mình mỗi thằng một chiếc xe gắn máy đi theo *đường trong* lên Thủ Đức đón con Bình về.”

“Tại sao không chạy xa lộ cho mau và êm đít hơn?” nó càu nhàu.

“Nếu Việt Cộng đánh tới Thủ Đức, xa lộ là trục giao thông chính nên có nguy cơ thành nơi giao tranh. Anh chạy trước chừng ba bốn chục thước, nếu bị bắn ngã thì mày *mặc kệ* anh, đừng nhào vô chết chùm.”

“Nếu vậy, anh phải để *tui* là dân nhà binh dẫn đầu. Nếu có phục kích *tui* ra hiệu cho anh rút lui; nhà mình cần anh sống sót hơn *tui*,” em tôi bây giờ mới tỉnh ngủ hẳn.

“Ừ, thì mày chạy trước, anh theo sau. Ông nhà binh thay áo quần lẹ lên giùm,” tôi đồng ý vì không phải lúc để tranh luận.

“*Mi* giao con Bình cho thằng Sang chở về rồi mời *o* dưỡng Hoàng về đây cho mẹ. Lỡ có *chuyện chi* bà con nương tựa nhau vẫn hơn,” mẹ nắm tay tôi dặn dò.

Nhà *o* dưỡng Hoàng nằm cạnh trường Bình học, Hoàng là tên của dưỡng, và *o* là em chú bác và là họ hàng gần nhất của cha. *O* dưỡng có hai người con đã trưởng thành: Huệ lớn hơn anh Quang hai tuổi, làm sở Mỹ, kết hôn với một quân nhân Mỹ, và đã theo chồng về nước; và Hiến lớn hơn tôi một tuổi, đã có gia đình, phục vụ trong quân đội, và kẹt lại ngoài Đà Nẵng. *O* dễ tính, xuề xoà, nói nhiều nhưng ít khi làm mất lòng ai, và nuông chiều cháu không ai bằng.

Trong sân trường đại học lèo tèo vài nhóm nhỏ đứng chụm đầu nói chuyện. Tôi vào văn phòng hỏi thăm thì gặp anh Sĩ Trưởng phòng Giáo vụ, chức vụ tương đương với tôi ở Ngành Điện của Đại học Kỹ thuật. Tôi quen anh đầu năm ngoái, khi anh lặn lội xuống Phú Thọ mời tôi dạy *cura* Giải tích Mạch Điện cho ban Điện tử của Đại học Giáo dục cho bằng được. Anh tưởng hôm nay tôi có giờ dạy,

“Cám ơn *toa* cất công lên đây, nhưng hôm nay trường bắt đầu đóng cửa.”

“Sao anh còn ở đây? Và còn sinh viên đứng bên ngoài?”

“Đó là bọn sinh viên năm cuối sắp ra trường. Tụi nó khẩn khoản yêu cầu *moa* tìm cách cấp bằng tốt nghiệp để bốn năm đèn sách không bị dở dang và nếu ra nước ngoài có tấm bằng lặn lưng chứng minh mình không dở ông dở thằng. Nhưng *moa* một thân một mình chẳng làm gì được, thật tội nghiệp!”

Sau khi chắc chắn Bình không còn ở trường, tôi và thằng Sang qua nhà *o* dưỡng Hoàng. Thấy chúng tôi bước vào, *o* vội vàng mở tủ lạnh lấy bia ra mời và nướng mực khô làm đồ nhắm. Tôi chuyển lời mẹ dặn, *o* đồng ý ngay,

“Mẹ *mi* khi *mô* cũng đúng. Đợi dưỡng đi làm về; chắc cũng gần rồi. Hai đứa *bây* ngồi chơi uống bia trong khi *o* thu dọn ít áo quần đem theo.”

“Dạ con phải về liền. Sang mày ở lại chờ, dưỡng về tới là lập tức *dzọt* về. Nhớ *nghen*,” tôi nói với *o* và thằng Sang.

Tôi thở phào nhẹ nhõm khi biết Bình có mặt ở nhà, vợ đã ăn cơm trưa, và hối hả vào trường Phú Thọ. Nhờ anh Sĩ, tôi nhận ra mình còn nhiệm vụ phải hoàn tất trước khi lo toan việc riêng cho bản thân. Rảo bước qua các văn phòng và phòng thí nghiệm, tôi không thấy bóng dáng nhân viên giảng huấn cấp giảng viên nào ngoài nhóm bạn gồm năm anh em giảng viên tuổi xuyết xoát dưới ba mươi như tôi đang ngồi tán dóc sau khi đi ăn nhậu bữa tiệc . . . tan hàng. Ba chàng trong bọn là bạn đồng khóa kỹ sư với tôi: Đăng, Kim, và Thành. Thằng Thành mặt đỏ gay, nói cười ngả ngớn, và than buồn ngủ; chắc hẳn nó đã uống hết cả chai bia “33.”

Tôi gọi các bạn tập hợp ở phòng Giáo sư. Với tư cách Trưởng phòng Giáo sư vụ hiện tại có thẩm quyền cao nhất trường, tôi triệu tập và chủ tọa phiên họp bất thường của hội đồng giáo sư Ngành Điện và chỉ định Minh Trưởng phòng Học vụ làm thư ký buổi họp; Minh là kỹ sư tốt nghiệp bên Pháp về. Cả ba khoa kỹ thuật của trường đều hiện diện: ban Điện có tôi và thằng Kim; ban Điện tử có Hồng kỹ sư tốt nghiệp ở Mỹ về; và ban Viễn thông có thằng Thành. Đại diện giáo sư thỉnh giảng là thằng Đăng; nó dạy *qua* Giải tích Hệ thống Điện cho lớp đệ tứ niên ban Điện nhưng lại là nhân viên cơ hữu của Đại học Trung cấp (đào tạo cấp cán sự), trường này tách rời khỏi Đại học Kỹ thuật (đào tạo kỹ sư) từ vài năm nay. Buổi họp có túc số và hợp lệ.

Trong vòng một tiếng đồng hồ, hội đồng chấm đậu và cho lên lớp các lớp từ đệ nhất đến đệ tam niên, và chấm đậu và cấp bằng Kỹ sư cho các lớp đệ tứ niên kỹ sư điện, kỹ sư điện tử, và kỹ sư điện tử quân nhân. Hội đồng biểu quyết cho phép phòng Học vụ nhờ các tân kỹ sư lục học bạ, cộng điểm, và lập phiếu điểm và văn bằng tốt nghiệp cho chính họ. Những người này đứng chờ bên ngoài và sẵn sàng bắt tay vào việc. Trước khi tuyên bố bế mạc, tôi nửa đùa nửa thực yêu cầu Minh ghi trong biên bản,

"Nhân tiện có đợt cộng điểm này, ông *Xxxx Ba Hoa* xin được cấp phiếu điểm của chính đương sự để tiện dụng, và hội đồng chấp thuận," và xếp cặp đứng dậy, "Để cảm ơn anh em, tôi *làm đầu tàu* đãi một chiều cà-phê quán Chị Tám."

Đó là cái quán giải khát sơ sài nằm cạnh cổng trường do vợ anh Tám cai trường đứng bán. Tôi ghé văn phòng cất giấy tờ, tờ giấy nhắn của thằng Thống trên bàn giấy đập vào mắt tôi,  
*Lại ngay nhà tao; ngày N đã đến. Th.*

Bạn tôi đưa tin thật không thể nào đúng lúc hơn. Không chậm trễ một giây, tôi nhảy lên xe và trên đường ra cổng, ghé qua quán Chị Tám và chỉ thấy một mình thằng Đăng ở đó. Tôi bắt tay bạn, xin lỗi có việc phải đi gấp, và hẹn gặp lại. (Chúng tôi gặp lại nhau ở Texas khi nó sang Hoa kỳ du lịch và thăm con năm 2013, ba mươi tám năm sau.) Tôi chạy xe như bay đến nhà thằng Thống; nó bồn chồn chờ tôi,

"Anh Khôi thiếu tá Hải quân bạn anh Nghiêm mới báo Hải quân đã cho phép gia đình lên tàu di tản, tối nay hay trễ lắm là sáng sớm ngày mai. Vợ chồng con cái anh Nghiêm và hai đứa em tao vào nhà anh Khôi tá túc, chờ lúc ra đi. Hồi nãy không gặp mày ở trường, tao để giấy lại rồi chạy tới nhà mày. Gặp ông cụ mày, tao nói rõ mọi chuyện – chuyển đi không có một mảy may nào chắc chắn, mày và ông cụ suy xét và quyết định lấy."

"Cho tao địa chỉ nhà anh Khôi," tôi thề cảm ơn thằng Thống, nhờ nó tôi khỏi trình bày đầu đuôi tự sự với cha.

"Số YYY trong trại Sĩ quan Hải quân Cửu long bên Thị Nghè. Giờ tao đi đón Diễm Sương rồi gặp mày ở đó trễ nhất là sáu giờ rưỡi." Diễm Sương là ý trung nhân và bạn đồng sự ở Ngành Hóa học của thằng Thống.

Ước gì tôi không phải đối diện với cha, điều tôi e ngại nhất. Cha gay gắt chất vấn,

"*Mi* nói *tau* nghe, ra đi hay ở lại bên nào an toàn hơn? Thằng Hải quân quen với thằng Thống có đáng tin cậy để *tau* giao tính mạng hay không? Ra khỏi Sài gòn bằng tàu Hải quân có an toàn không? Nếu đi được thì đi *mô* và làm *răng* sinh sống?" và thấy tôi cứng họng, cha đắc thắng gằn giọng, "Đài phát thanh và truyền hình suốt ngày cảnh cáo rằng công chức và quân

nhân mà đào nhiệm, xuất cảnh bất hợp pháp, hay lạm dụng tài sản quốc gia là những kẻ phạm tội ác nghiêm trọng. *Mi* làm bậy không chết bỏ xác cũng ở tù rục xương!”

Tôi đứng im nghe cha đay nghiến. Biết là không thể lay chuyển cha, và mẹ không bao giờ rời cha, tôi gọi Bình, Lâm (em áp út, mười bảy tuổi), và Trọng đến trước mặt cha mẹ và hỏi ý kiến từng em – đi hay ở? Cả ba đồng lòng theo vợ chồng tôi và có năm phút để lấy túi xách mang theo. Chúng tôi khóc sụa sùi quỳ lạy cha mẹ mỗi người bốn lạy để tạ ơn sinh thành và từ biệt. Lòng tôi chết lịm. Tôi dắt em bỏ mẹ ra đi và đòng đưa trên ranh giới của sự sống và cõi chết.

Trong tiếng khóc thất thanh của mẹ, năm đứa rời khỏi nhà dưới bầu trời u ám sấm sét vang rền và ghé qua nhà ba má Quỳnh Châu trên đường Hồng Thập Tự nằm giữa đường tới trại Cửu long. Tôi và nàng vào nhà bằng cửa sau, nàng rón trăn tỉnh đưa ngón tay che miệng ra hiệu cho chị người làm, “Đừng làm rộn ông bà, tụi *tui* ghé lại chút xíu rồi *đông* liền.” Nước mắt ràn rụa, nàng nhờ tôi viết vội bức thư để lại trên bàn phòng khách,

*Chúng con viết thư này vào lúc sáu giờ thiếu năm chiều ngày 28 tháng Tư. Vì quá đau lòng nên chúng con ra đi mà không có can đảm từ biệt ba má. Chúng con hứa sẽ đùm bọc lẫn nhau, sống chết có nhau, dù đến tận chân trời góc biển. Xin ơn trên phò hộ ba má và gia đình mình.*

Để xe gắn máy ở nhà ba má Quỳnh Châu, chúng tôi đứng đón tắc-xi khi cơn mưa chiều vừa tạnh. Tắc-xi chỉ nhận chở tối đa ba hành khách, Bình dẫn Lâm và Trọng lên chiếc tắc-xi thứ nhất đi trước. Vài phút sau, tôi vừa đón được chiếc tắc-xi thứ hai, thằng Sang phóng xe Honda vù tới. Nó dựng xe trước hiên nhà và nhào lên tắc-xi, không nói một lời.

Chờ ở Thủ Đức đến chiều mà dượng Hoàng chưa về, thằng Sang nóng ruột chạy về Sài Gòn. Mẹ đứng chờ trước cửa, cầm sẵn chiếc cặp da đựng tiền để nó giao cho tôi, và khóc mếu máo, “Anh chị và các em *mi* đi rồi. *Tội chi lạ*, tụi *hắn* trong lưng có tiền bạc *chi mô*.” Không biết chúng tôi đi đâu, thằng Sang chạy đến nhà ba má Quỳnh Châu mặc may. Chỉ cần trễ mười giây là hụt mất chúng tôi.

Đối với cha, dấn thân vào con đường phiêu lưu như thế là một hành động điên rồ: ra đi mà hy vọng “đi được” rất mong manh. Nhưng đối với một nhà khoa học như tôi, dù xác suất ấy nhỏ bé cách mấy đi nữa, nó vẫn lớn hơn *zero* – ở nhà không thể có cơ hội thành công. Tôi đâu có ngu!

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 13 tháng Hai, 2019

# Những Tích Tắc của Số Phận

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Lễ bàn giao giữa Tổng thống Xxxx Hoan và Tướng Yyyy Man diễn ra tại phòng Khánh tiết dinh Độc lập vào lúc 4 giờ 45 chiều ngày 28 tháng Tư với sự hiện diện của khoảng 200 người gồm đại diện Thượng và Hạ nghị viện, Tối cao Pháp viện, và Giám sát viện và một số tổng bộ trưởng trong chính phủ tạm quyền. Đài Phát thanh Sài Gòn trực tiếp truyền thanh buổi lễ, phóng viên đài tường thuật,

*Thưa quý thính giả, vào lúc này thì bên ngoài dinh Độc lập, chúng tôi nhận thấy trời đã bắt đầu mưa nhỏ và Sài Gòn đang trải qua một buổi chiều u ám như hoàn cảnh hiện tại của đất nước . . .*

Sau khi nhậm chức, Tướng Man vừa về đến nhà riêng trên đường Trần Quý Cáp, một toán gồm ba chiếc khu trục cơ A-37 do một tên Việt Cộng nằm vùng trong Không quân dẫn đầu từ Phan Rang bay vào giới bom phi trường Tân Sơn Nhứt. (Ba tuần trước, viên phi công phản phúc này đã lái phi cơ oanh tạc dinh Độc Lập rồi bay ra với Việt Cộng.) Ngay lúc bom vừa nổ rền, chiếc tắc-xi chở vợ chồng tôi và thằng Sang tới ngang hông dinh Độc lập phía đường Hồng Thập Tự.

Từ bốn phương súng phòng không bắn lên nghe lộp bộp, chúng tôi sợ chết điếng người, tưởng dinh Độc lập bị tấn công. Thằng Sang ngồi băng ghế trước vội vàng mở cặp rút ra mấy tờ bạc năm trăm – hơn mười lần giá *cuốc* xe, giúi cho bác tài xế và bảo cứ tiếp tục chạy tới trại Sĩ quan Cứu long ở Thị Nghè. Nhà Thiếu tá Khôi trong trại là nơi tôi hẹn gặp thằng Thống. Ba em Bình, Lâm, và Trọng lên tắc-xi đi trước chúng tôi mấy phút cũng đi tới đó. Xe vừa tới cổng trại, lực lượng phòng thủ báo động, kéo vòng rào kẽm gai và *ngựa sắt* đóng cổng, và chĩa súng ống ra ngoài. Tôi xuống xe nhìn quanh và la thất thanh, “Bình ơi, tới chưa?” Không nói không rằng, thằng Sang kéo tay tôi và Quỳnh Châu chạy băng qua cổng. Chậm nửa giây là bị chặn lại không cho vào.

Tiếng súng nổ ran khắp nơi, ba đứa chạy lom khom tìm nhà Thiếu tá Khôi. Hú hồn, Bình và hai em đã tới và ngồi chờ trước hàng hiên nhà kế cận! Tôi bấm chuông gọi cửa, và một sĩ quan Hải quân trạc hơn ba mươi tuổi dáng người nho nhã ra mở cửa. Anh bước hẳn ra ngoài, khép cửa lại thật nhanh, và hất hàm chờ đợi. Tôi mở lời.

“Thưa có phải là anh Khôi? Tôi là bạn của Thống dạy trường Hóa học trong Phú Thọ, Thống em anh Nghiêm.”

“Chính tôi, nhưng tôi không quen ai tên Thống và không có gì để giao dịch với anh,” anh biết tôi sẽ đến và đã liệu cách đối đãi.

“Thống nói Hải quân cho phép gia đình lên tàu di tản, mong anh nghĩ tình anh Nghiêm và Thống mà giúp đỡ . . . Chúng tôi không bao giờ dám quên ơn,” tôi năn nỉ.

“Tôi là quân nhân, không làm chuyện phạm pháp,” anh bước vào nhà và đóng cửa lại.

Anh Khôi còn độc thân và sống với mẹ và em gái, nhưng tôi thấy nhà sau lúc nhúc người. Tôi quay lưng đi và thoáng thấy anh chị Nghiêm đứng sau cửa sổ hé màn nhìn theo. Đài phát thanh

loan báo lệnh giới nghiêm “hăm bốn trên hăm bốn” (24/24) cấm dân chúng ra đường, và trại Cửu long *nội bất xuất ngoại bất nhập*. Tôi nhờ Quỳnh Châu và Bình kiếm chỗ tạm trú qua đêm và dặn nếu bị hỏi, nói chúng tôi ở Thủ Đức chạy giặc về Sài Gòn tìm bà con nhưng không gặp và lạc vào đây. Hai cô tìm được chỗ ngủ ở một nhà gần đó. Chị chủ nhà người Nam khoảng ba mươi tuổi có hai đứa con nhỏ, chồng là đại úy Hải quân đang đi công tác xa; chị niềm nở,

“Mấy cô chú ở lại đêm nay với *tui* rồi mai hết giới nghiêm đi tìm bà con. Nhà có căn gác xếp chõng tôi dùng làm nơi chứa đồ nhà binh *hăm bà lằng* của *ảnh*, các cô chú ngủ tạm dưới sàn *nghen*.”

Chị chủ nhà nấu cơm cho chúng tôi ăn. Tôi vừa ăn vừa coi *ti-vi* phát hình lễ bàn giao hồi chiêu tại dinh Độc lập và ngáp dài khi nghe Tướng Man đọc diễn văn nhậm chức,

*Chúng tôi đã chủ trương hòa giải với đối phương, không lý do nào chúng tôi không hòa giải được với anh em một nhà . . .*

Sau một ngày căng thẳng mệt nhọc, đặt lưng xuống sàn là tôi ngủ say như chết. Vào khoảng hai giờ sáng, tôi giật mình nhổm dậy; đèn đuốc sáng rực rọi thẳng vào mặt, súng lên đạn lách cách giá vào ngực. Có tiếng hô lớn,

“Đưa tay lên, không được cầm súng!”

Còn quáng mắt nhưng tôi thấy hai khẩu tiểu liên cùng với nhiều băng đạn nằm la liệt trên kệ gỗ thấp gắn vào vách tường phía đầu nằm mà đầu hôm tôi vô tình không để ý; tất cả đều trong tầm tay tôi. Thăng Sang tỉnh ngủ sớm nhất và hốt hoảng,

“Không phải súng của chúng tôi. Đừng bắn, đừng bắn!”

“Súng đạn trên gác của anh Quy chồng tôi,” từ dưới nhà chị chủ nhà lên tiếng xác nhận.

Sau khi xem xét giấy tờ tùy thân của chúng tôi, viên trung úy trưởng toán an ninh thở ra nhẹ nhõm và dịu giọng, nhưng vẫn giữ lại giấy tờ,

“Chúng tôi được lệnh đưa các người về bộ Tư lệnh để thẩm vấn.”

“Tại sao vậy? Chúng tôi có làm gì trái luật đâu,” tôi cố cãi.

“Đây là căn cứ Hải quân, các người xâm nhập trái phép và cư ngụ bất hợp pháp,” anh ta trả lời cụt ngắn.

Chiếc giang thuyền áp giải chúng tôi cùng một số người khác về bộ Tư lệnh Hải quân chạy ngang qua sông Sài Gòn dưới bầu trời không trăng sao. Nơi tạm giữ những kẻ “cư ngụ bất hợp pháp” là căn phòng lớn kê nhiều giường gỗ; đó là chỗ ngủ của quân nhân trực đêm hay bị cấm trại. Chúng tôi không bị canh giữ, được phép ăn cơm ở nhà bàn bên cạnh, và có thể đi lại trong khu phòng ngủ và nhà bàn.

Tôi chờ đến gần trưa, không thấy ai đá động đến mình, và liền tiếp xin gặp sĩ quan trực để được giải quyết, nhưng bị từ chối. Đài phát thanh phát ra lời tuyên bố của Thủ tướng Zzzz Miếu vừa được bổ nhiệm chiều hôm trước kêu gọi “người anh em bên kia chấp nhận hòa giải dân tộc” và đòi hỏi “Mỹ rút khỏi Nam Việt nam trong vòng 24 tiếng đồng hồ.” Tiếng súng nổ rất gần, có lẽ Cộng quân đã vào thành phố. Vào khoảng hai giờ chiều, quân nhân xông xáo bàn tán, “Hải quân

công bố lệnh di tản và ra lệnh giải tán bộ Tư lệnh,” và những người bị tạm giữ khác đều được quân nhân Hải quân đến lãnh ra.

Khoảng bốn giờ chiều, đạn pháo kích rớt vào mấy dãy nhà kế cận, và trong phòng chỉ còn lại gia đình tôi. Tôi rợn người nghĩ tới lúc Việt Cộng vào đây và bắt gặp sáu tên “Ngụy quân” mặc thường phục nhớn nhोर trong bộ Tư lệnh Hải quân. Đẳng nào cũng chết, tôi liều mạng bước ra sân đứng dưới cột cờ và đưa tay lên cao đồng dục la lớn,

“Tôi là giáo sư đại học, công chức chính phủ Việt nam Cộng hòa, và có ngạch trật ngang hàng với trung tá. Tôi không làm gì phạm pháp mà bị các anh bắt giữ rồi không ngó ngang đến. Việt cộng còn được thủ tướng chính phủ gọi là ‘người anh em bên kia,’ trong khi người quốc gia chân chính như tôi bị các anh đối xử vô trách nhiệm như thế này. Các anh hèn nhát lo chạy trốn và không xứng đáng với châm ngôn ‘Tổ quốc - Đại dương!’ và tôi vĩnh viễn mặt thách thức, “Các anh ngon bản tôi đi! Việt Cộng vào nó giết tôi cũng vậy thôi.”

Một sĩ quan đội mũ lưỡi trai (hay *kết*, do tiếng Pháp *casquette*) kéo sụp vành che gần nửa mặt tới gần tôi, “Mời thầy vào gặp thiếu tá Quyền Tham mưu trưởng.” Viên thiếu tá trẻ tuổi ngồi sau chiếc bàn giấy lớn đứng dậy và trả lại xấp giấy tờ tùy thân,

“Rất tiếc vị sĩ quan có nhiệm vụ điều tra hôm nay ‘đi vắng’ nên anh và gia đình bị giữ lại lâu, ngoài ý muốn của chúng tôi. Bây giờ quý vị tự do rời khỏi đây; thiếu úy Cường đưa quý vị ra.”

“Thầy nhớ em không? Em học Vật lý đệ tam (lớp 10) với thầy ở trường Thánh Thomas trên đường Trương Minh Ký,” anh thiếu úy dờ *kết* nhìn tôi cười.

“Anh nghịch phá nhất lớp, sao không nhớ? Đạo đó, tôi là sinh viên năm thứ hai, đi dạy học lần đầu, và bị các anh chọc phá *te tua* luôn,” tôi nhận ra Cường từ lúc nãy.

“Em thấy thầy hồi trưa, nhưng *lon* nhỏ quá nên không dám hó hé – cho đến khi thầy lên tiếng làm dữ. Phải công nhận thầy gan cùng mình.”

Cường tiễn tôi ra cổng với một bịch ni-lông (nylon) đựng cơm trắng,

“Xin biểu thầy bịch cơm, thầy và gia đình sẽ cần tới trên đường di tản.”

“Ô, Hải quân có khác, lo bỏ chạy quên ôm theo *ti-vi*,” tôi mỉa mai chỉ chiếc *ti-vi* để giữa cổng ra vào mở lên nhưng không có hình.

“Dạ bộ Tư lệnh để chiếc *ti-vi* ra đó cho lính coi buổi tối ông Thiện đọc diễn văn từ chức tổng thống, giờ không biết của ai để trả lại,” Cường thẹn thùng giải thích rồi chỉ tay sang bên kia đường Bến Bạch Đằng, “Thầy qua khỏi cổng Hải quân Công xưởng vào bên trong sẽ thấy có một số chiến hạm; chiếc nào có người là tàu sắp đi.”

Ra tới đường, tôi phân vân chưa biết phải làm gì thì Bình reo lên,

“Nhà con Phượng bạn Gia Long của em kia kìa. Hồi đó con nhỏ ưa kêu em lại nhà chơi, nhưng dặn phải nhờ ông anh chở tới,” và quay sang cười với Quỳnh Châu, “Nó *mết* anh *Ba Hoa* mà ông giáo sư làm phách không để ý đến con gái cưng ông tướng *hai quần*.”

“Vậy mình qua nhà *cổ* để *ông* *dông* gặp lại người yêu bé *bông hí*,” Quỳnh Châu nheo mắt nhìn tôi cười.

“Cô vợ dễ thương cứ phát ngôn bừa bãi đi. Nhưng qua đó rồi sẽ tính,” tôi gật đầu.

Phượng là con một vị tướng cầm đầu Hải quân, nhà ngay cạnh bộ Tư lệnh. Người nhà Phượng lễ phép tiếp chúng tôi, cho biết cô và gia đình mới “đi xa,” cho phép chúng tôi ngồi nghỉ trước hiên nhà, và thỉnh thoảng mang ra mời khách một bình nước lọc để lạnh. Tôi khát khô cổ, uống nước vào bao nhiêu, đổ mồ hôi ra bấy nhiêu khiến áo sơ-mi ướt đẫm dán vào lưng. Cổng Hải quân Công xưởng cách xa không tới bốn chục thước, lính gác võ trang triệt để như sắp lâm trận. Suy tính nát nước, tôi thấy chỉ có mỗi một con đường – *một liều ba bảy cũng liều* – và lấy số tiền lớn mẹ cho, chia làm hai, và giao cho thằng Sang một nửa,

“Anh lo chị Châu và thằng út Trọng, mày chăm con Bình và thằng Lâm. Khi Việt Cộng đánh tới và anh hô ‘Chạy,’ mày kéo hai đứa chạy ào vào cổng. Ném hết tiền cho lính gác, may ra *nó* tham tiền và thương tình không bắn mình. Không được ngó lui hay chờ ai hết. Nếu số mình chết bữa nay, hẹn kiếp sau anh em gặp lại nhau.”

Nhưng Trời thương không bắt chúng tôi trải qua tình cảnh bi thảm này. Khoảng năm giờ chiều, vòng rào kẽm gai ở đầu đường mở ra cho khoảng ba chục người mang hành lý nhẹ lục tục đi vào. Vị sĩ quan đi đầu mặc quân phục Hải quân màu ca-ki với cổ áo gắn ngôi sao bạc và ngấn ngực như người mất hồn; tôi khều thằng Sang,

“Ai như cha Sơ tướng Hải quân bạn cờ bạc của cha ở ngoài Nha Trang? *Hắn* đem cả bầu đoàn thể tử, chắc chắn là *đi* rồi.”

“Đúng rồi, *hắn* chứ ai! Nhào *dzô* nhanh lên.”

Thằng Sang lẹ làng kéo chúng tôi nhập bọn với đoàn tùy tùng ông tướng, đi vào cổng trót lọt, và không bị ai xét hỏi. Nhớ lời chỉ dẫn của Cường, tôi tìm tàu có người, nhưng không thấy bóng dáng người nào trên các chiến hạm lớn nhỏ đậu dọc theo quân cảng, không biết rằng gia đình Hải quân lên tàu từ đêm trước và đang nấp dưới hầm tàu. Khi mặt trời xuống thấp, chúng tôi thấy có người leo lên chiếc HQ-xyz thả neo gần chỗ đang đứng và leo lên theo. Sau đó người ta lên tàu càng lúc càng đông. Vậy là chúng tôi lên được tàu Hải quân để *đi*!

Chiều hôm qua, thằng Thống và Diễm Sương vừa tới trại Cửu Long, cổng cũng vừa đóng lại. Chỉ chậm chân không tới một giây, hai người kẹt lại Sài Gòn và phải sống với Việt Cộng năm năm trước khi vượt biên ra khỏi nước. Trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ vừa qua, sự việc xảy đến với tôi hết sức bất ngờ và mang theo những tích tắc đồng đưa trước mặt thần chết, và tôi không buông xuôi cho số phận đẩy đưa mà chiến đấu tới cùng. Nhờ *vận đỏ, trồng lau hóa mía*, tôi có thể tự hào

*Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.* (Nguyễn Du - *Truyện Kiều*)

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 20 tháng Hai, 2019



# Mệnh Nước Nổi Trôi

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Mười giờ rưỡi sáng ngày 30 tháng Tư, 1975. Trên chiến hạm HQ-xyz ở hải phận quốc tế ngoài khơi Vũng Tàu, tôi và hơn hai ngàn người di tản khác đứng nghiêm hướng về kỳ đài nhìn lá cờ vàng ba sọc đỏ từ từ hạ xuống và hát bài quốc ca mà nước mắt ràn rụa,

*Này công dân ơi! Quốc gia đến ngày giải phóng.*

*Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống . . .*

Tiếng hát vang dội trên biển cả như tiếng hét bi tráng cuối cùng của con thiên nga trước khi chết. Nửa tiếng đồng hồ trước, đài phát thanh Sài Gòn phát đi lời tuyên bố đầu hàng và lệnh buông khí giới của Tổng thống Xxx Man và nhật lệnh tương tự của vị tướng mới nhậm chức Phụ tá Tổng Tham mưu trưởng quân đội. Dù lệnh đên trên biển, quân nhân Hải quân HQ-xyz vẫn tuân thượng lệnh và làm lễ hạ kỳ. Tôi quy xuống ôm mặt khóc khi bài hát vừa dứt,

*Thoát cơn tàn phá, về vang nòi giống*

*Xứng danh nghìn năm giòng giống Lạc Hồng!*

Chúng tôi là kẻ thất trận, là người vô tổ quốc. Từ nay sẽ tản mác khắp thế giới, lưu đày tha phương như người Do Thái khi xưa, hơn hai ngàn năm sau mới trở về cố hương. Quỳnh Châu mắt đỏ hoe ngời phịch xuống bên tôi, Bình khóc tức tưởi, và ba em trai ủ rũ nhìn mông lung về chân trời xa.

\* \* \*

Chiều hôm qua, ngày 29, chúng tôi lên HQ-xyz khi mặt trời vừa khuất sau rặng cây bên kia bờ sông Sài Gòn. Người lên tàu càng lúc càng đông, đến chạng vạng tối thì tàu đầy người. Tôi và thằng Sang đứng ở đầu cầu thang giúp đồng bào mang hành lý lên và đỡ người lớn tuổi, phụ nữ, và em nhỏ bước qua thành tàu. Tôi chứng kiến các cảnh thân nhân lạc nhau kêu than thảm thiết vì kẻ đến được người không và các cuộc chia ly kẻ ở người đi thật não lòng. Khoảng mười giờ đêm, làn sóng người thưa dần, và một đôi thanh niên nói cười vui vẻ cùng nhau leo lên. Họ là hai anh em, em dáng sinh viên mặc quần dài áo sơ-mi trắng, và anh mặc quân phục màu cơ khí Hải quân. Em tới đầu cầu thang trước, anh đưa chiếc va-li nhỏ cho em và dặn dò,

*“Ra ngoại quốc em rán học thành tài cho rạng danh gia đình.”*

*“Dĩ nhiên rồi! Anh ở bên cạnh, anh chỉ dạy việc gì khó khăn cách mấy em cũng rán hết sức,”* em cười hãnh diện.

*“Không, em sẽ đi một mình và lo lấy thân mình,”* anh nói trong nước mắt.

*“Sao vậy anh? Anh bỏ em một mình sao?”* em thất thanh la lớn.

*“Em đi mạnh giỏi. Anh phải về lo cho má, má già rồi em.”*

Người anh bước ngược xuống và quay lưng đi về, em khóc nhìn theo cho đến khi bóng anh khuất trong màn đêm. Tôi xót lòng nghĩ tới mẹ ở nhà và thềm gạt nước mắt, “Mẹ ơi, xin mẹ tha thứ cho đứa con bất hiếu này.”

Chiến hạm HQ-xyz đậu sát bến và bên trong chiếc HQ-rst. Tàu này cột dây bên ngoài nhưng không ra đi nên HQ-xyz phải điều đình và yêu cầu thủy thủ đoàn di chuyển tàu nhường lối ra. Khoảng một giờ rưỡi sáng, HQ-xyz nhổ neo rời bến và ban đầu máy móc bị trục trặc phải nhờ tàu giồng (dùng để kéo xà-lan trong sông) của ty Quân cảng kéo ra giữa sông. Tàu tắt đèn chạy trong bóng tối, và mọi người trên *boong* được lệnh nằm rạp xuống sàn, giữ im lặng, và không được hút thuốc. Ra khỏi sông Sài gòn tới cửa Nhà Bè, tàu theo sông Xoài Rạp ra biển thay vì sông Lòng Tảo là đường tàu bè thường đi lại. Sông Xoài Rạp tuy nguy hiểm hơn vì dòng sông quanh co và lòng sông hay bị ngư dân đóng *đáy* (lưới giăng ngang sông, giữa có cái đục to để bắt cá), nhưng đêm nay có thể tạo yếu tố bất ngờ, đỡ lo bị Việt Cộng phục kích trên bờ bắn xuống. Gia đình tôi nằm trên *boong*, sương đêm xuống ướt áo, và tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Khi tôi tỉnh dậy, trời rạng sáng và tàu ra đến biển.

Sau lễ hạ kỳ, Quỳnh Châu và Bình tìm được chỗ nằm cạnh gia đình anh Nghiêm và anh Khôi dưới hầm tàu. Anh Khôi Thiếu tá Hải quân là bạn thân của anh Nghiêm anh thằng Thống bạn tôi, và chính anh đã đưa gia đình anh Nghiêm lên tàu. Sau khi an vị, gia đình tôi nghĩ đến chuyện ăn và ngồi quây quần trên chiếu. Thằng Sang trịnh trọng mở bịch ni-lông cơm trắng nó ôm bên mình từ hôm qua, nằm ngủ cũng không rời, bịch cơm do Cường học trò cũ tôi biểu tiễn đưa tại cổng bộ Tư lệnh Hải quân. Em tôi giao hẹn,

“Mỗi ngày một người chỉ được ăn hai nhúm. Anh *Ba Hoa* lớn ăn trước.”

Tôi đói lả từ sáng sớm, nhúm cơm thứ nhất đi xuống khá suôn sẻ. Nhúm thứ hai, tôi ngửi thấy mùi thiu xông lên nồng nặc và gắng gượng nuốt làm gương cho các em – phần đầu để sống còn. Người kế tiếp là Quỳnh Châu, vừa cho tay vào bịch, nàng nhăn nhó kêu lên như khóc, “È...è...è *tui* không thấy đói.” Bình, Lâm, và Trọng thấy vậy cũng lắc đầu không ăn. Thằng Sang giận, “Không ăn, đói nhăn răng rán chịu,” và bốc hai nhúm cơm cho vào miệng nhai nhóp nhép, cố gắng không nhăn mặt. Sau đó, tôi không còn thấy bịch cơm và không nghe thằng Sang đá động tới nó. Không có đồ ăn, nhưng chúng tôi không khát nước. Thằng Sang kiếm được cái bình plastic màu trắng và giao nhiệm vụ đi lấy nước do HQ-xyz cung cấp cho hai đứa út, Lâm và Trọng. Nước có mùi dầu nhưng không ai than phiền.

Chiều ngày 30, có hai nhân vật nổi tiếng đến “trú ngụ” cạnh chúng tôi: cha Lương và anh Đào. Cha trạc lục tuần mặc bộ áo dài trắng dân tộc, nét mặt hiền hòa, và ăn nói nhỏ nhẹ. Cha là triết gia dạy triết ở Đại học Văn Khoa Sài gòn và viết sách xây dựng nền tảng triết lý Việt Nho chủ trương Nho giáo phát nguyên từ Việt tộc. Anh Đào độ băm lăm, băm sáu tuổi, chăm lo cho cha từng li từng tí, và với giọng nói rồn rảng, anh thao thao thuyết giảng văn chương, triết lý, và phương pháp học chữ Hán (anh gọi là “chữ Nho”) cho tôi nghe. Anh là tác giả bộ sách *Chữ Nho Tự Học* gồm ba cuốn trình bày cách học chữ Hán mới bằng cách chiết tự, phân tích tượng hình, và hòa hợp với văn chương, và nhờ đó người học dễ nhớ và không quên. Thí dụ, anh dạy tôi cách nhớ chữ Xuân,

*Xuân* 春 (mùa xuân) gồm ba chữ: Tam 三, Nhân 人, và Nhật 日.

三 Tam: ba (nét trên chỉ Trời, nét giữa chỉ Người, nét dưới chỉ Đất; vậy Trời Đất và Người cộng lại là ba.)

人 Nhân: người (vẽ hình người đi).

日 Nhật: ngày hay mặt trời (vẽ hình mặt trời tròn).

*Trong Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du, chữ Nhật này là ngày Xuân, còn Tam Nhân là ba chị em Thúy Kiều, Thúy Vân, và Vương Quan đi dự hội đạp thanh.*

Nhờ anh Khôi, tôi biết các chiến hạm di tản sẽ tập trung tại Côn Sơn, và với sự trợ giúp của Đệ thất Hạm đội Hoa kỳ tại Thái bình dương, hạm đội sẽ lên đường tới căn cứ Hải quân Hoa kỳ trong vịnh Subic ở Phi Luật Tân. Dù biết rằng cuối cùng mình sẽ đến nơi chốn an toàn, nhưng trong suốt cuộc hành trình, chúng tôi không khỏi thấp thỏm lo âu. Từ bến cảng Sài Gòn ra biển, HQ-xyz *cán đáy* ở sông Xoài Rạp và bị thiệt hại khiến tàu chạy chậm lại, đi lết đệt sau rớt, và cuối cùng bị hỏng máy phải nhờ một chiến hạm khác kéo đi.



Qua ngày thứ ba trên tàu, tôi bị cơn đói hành hạ mò lên *boong* một mình và mong gặp một người quen nào đó. Quả nhiên, tôi tìm thấy Ninh, sinh viên đệ nhị niên ban Điện (đã lên đệ tam niên năm hôm trước, nhưng em không hay) học với tôi ở Phú Thọ. Ninh và gia đình lên tàu nằm chờ từ đêm 28. Tôi cởi chiếc đồng hồ Seiko lên dây tự động có hai ô nhỏ chỉ ngày trong tuần và ngày trong tháng mang trên cổ tay suốt ngày đêm đưa cho Ninh,

“Gia đình tôi không có gì ăn ba hôm nay. Có cái đồng hồ này, nếu có thể tôi đổi lấy một chút thức ăn.”

“Dạ thầy cất đi và để em cố gắng xem sao.”

Ninh chạy về chỗ gia đình em trong khu vực bộ chỉ huy và trở lại với một gói mì Đại Hàn dẫu trong áo sơ-mi bỏ ngoài quần, có lẽ lấy trộm từ đồ tích trữ của gia đình. Tôi nhét chiếc Seiko vào tay Ninh, nhưng em cương quyết không nhận rồi chạy mất. Gói mì khô bẻ ra làm sáu phần, chúng tôi mỗi đứa một phần cầm cự cho đến khi rời HQ-xyz.

Ngày thứ tư, tôi theo anh Khôi lên *boong* xem tàu Mỹ chạy cặp vào tiếp tế nước uống và nhiên liệu. Trong khi anh giảng giải về trang bị tối tân và khả năng tàn phá của chiếc tàu Mỹ, tôi thèm thườn nhìn một thủy thủ trẻ tóc vàng hoe đứng giữa mấy cậu bạn và hút thuốc lá phì phà; họ cách xa không đầy năm thước và ngơ ngác nhìn sang HQ-xyz. Tôi nghiện thuốc lá, thường mỗi ngày đốt ít nhất là hai gói, và nhịn thèm mấy hôm nay. Tôi lấy cây bút Parker giắt trên túi áo, xé tờ giấy trong cuốn sổ tay, và viết vội dòng chữ,

*Đây là cây viết quý. Tôi xin đổi với một gói thuốc lá, và các anh có thể giữ nó làm kỷ niệm. Cám ơn.*

Tôi cài tờ giấy vào cái ghim trên cán bút và liệng bút sang tàu bên kia. Đám thủy thủ trẻ lượm tờ giấy đọc và bàn luận với nhau, và anh chàng hút thuốc lá chạy vào trong mang ra một gói thuốc mới và liệng sang cho tôi. Chưa hút hết điếu thuốc đầu tiên, tôi chạnh lòng nghĩ tới hai em Nhật Lệ và Định đang kẹt lại ở miền Trung và cảm thấy vô cùng ân hận về việc vừa làm. Cây

bút đó, thuở em Định lạc loài đầu đường xó chợ, em đã hy sinh hai tuần lễ hoa nhài bán dạo để đánh đổi với Nhật Lệ và tặng “sư phụ đại ca” là tôi lúc ấy bỏ nhà *đi bụi đời*. Vì nhu cầu vật chất tầm thường, tôi đã đánh mất kỷ vật ghi khắc lòng thương yêu vô bờ của em tôi.

\* \* \*

Hạm đội đến gần Phi Luật Tân, chính phủ Phi tuyên bố không cho phép tàu Việt nam Cộng hòa (“VNCH”) vào vịnh Subic và không chấp nhận người Việt nam tỵ nạn đặt chân lên đất Phi. Để giải quyết vấn đề thứ nhất, bộ chỉ huy hạm đội đề nghị trao trả các chiến hạm cho Hải quân Hoa kỳ và như thế, tàu thuộc quyền sở hữu của Hoa kỳ và đi vào căn cứ của mình. Hoa kỳ chấp nhận giải pháp đó với ba điều kiện: phải ném vũ khí cá nhân và đạn dược xuống biển, phải thay cờ VNCH bằng cờ Hoa kỳ, và phải xóa bỏ danh hiệu và danh số Việt nam trên các chiến hạm. Mỗi chiến hạm tiếp nhận một toán sĩ quan liên lạc Hoa kỳ, và trong lúc tàu chạy, tiểu đĩnh Hoa kỳ chạy cặp sát sườn và sơn lấp các chi tiết nhận diện.

Đúng 12 giờ trưa ngày 7 tháng Năm, lễ hạ cờ VNCH và trương cờ Hoa kỳ cử hành trên tất cả chiến hạm. Trên chiếc tàu vừa bị xóa tên, tôi hát lớn bài quốc ca Việt nam yêu dấu lần cuối cùng thứ hai, quần quần niềm đau mất quê hương một lần nữa, và bật khóc lâu hơn lần đầu. Buổi chiều, trước khi tàu vào hải cảng, tôi phụ giúp quân nhân Hải quân vứt bỏ súng đạn xuống biển và cảm thông nỗi đau xót của các anh khi phải giã từ vũ khí và chấm dứt đời binh nghiệp. Hải quân VNCH từ đây chỉ hiện hữu trong ký ức.

Tàu bỏ neo, quân nhân Hoa kỳ đứng ra điều động và hướng dẫn người tỵ nạn lên bờ, di chuyển chừng ba chục thước theo một lối đi hẹp dọc theo mé nước có chằng dây ngăn không cho bước lấn vào trong, và lên ngay một thương thuyền lớn tên là Green Wave (Sóng Xanh) để đi đảo Guam. Làm như thế để chúng tôi, những kẻ vừa mất nước, không vi phạm lệnh cấm lên bờ của chính phủ Phi. Tôi hiểu ra và không kèm được cơn giận dữ,

“Tổ cha bọn Phi hèn nhát sợ thằng Việt Cộng són đái và chèn ép người ngã ngựa.”

“Chồng ăn nói *hay hí*. Không sợ người ta cười chê là ông thầy ‘mất dạy’ rồi phát ngôn bừa bãi hay sao?”

Quỳnh Châu cười khúc khích gí nhẹ ngón tay vào vai tôi như để nhắc nhở rằng tôi chĩa mũi dùi vào sai chỗ. Làm sao có thể trách cứ Phi Luật Tân khi quân đội thiện chiến hàng thứ tư trên thế giới của mình chạy có cờ, hạm đội hùng hậu nhất Đông nam Á này rút lui thành một đoàn tàu không tên, và tôi là kẻ hèn nhát bỏ nước ra đi? Tôi làm tôi mất nước, đổ thừa cho ai?

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 6 tháng Ba, 2019

# Xứ Khách Tình Người

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Chiều ngày 7 tháng Năm, ở hải cảng vịnh Subic, đồng bào di tản trên các chiến hạm được quân nhân Hoa kỳ khéo léo thu xếp và hướng dẫn sang thương thuyền để lên đường đi đảo Guam cách xa Phi Luật Tân khoảng một ngàn rưỡi cây số về phía đông và là điểm cực tây (tính theo chiều di chuyển) của lãnh thổ Hoa kỳ. Trời sẩm tối khi gia đình tôi lên Green Wave (Sóng Xanh), một chiếc tàu chuyên chở dân sự rất lớn, và được chỉ tới một căn phòng rộng dưới hầm tàu. Sau đó người lên rất đông khiến tàu đầy ắp, và ngay cả *boong* tàu cũng không còn chỗ trống. Nằm trên *boong* có điều bất lợi là phải chịu ướt và lạnh khi trời mưa đêm.

Dưới ánh đèn điện mờ mờ, một anh lính Hải quân rất trẻ bung ra một thùng các-tông in hàng chữ lớn "Navel Oranges from Florida" (Cam rốn Florida), không biết làm sao phân phát cho đám người đói khát hau háu nhìn, và lẳng lẳng để thùng cam ở góc phòng rồi rút lui. Đám đông nhào lại, mạnh ai nấy giành những quả cam vàng tươi. Tôi cố gắng tự chủ, tự nhủ *giấy rách phải giữ lấy lề*, và nhớ câu ca dao mẹ dạy từ thuở bé,

*Miếng ăn là miếng tời tàn,  
Mất đi một miếng lợn gan lên đầu.*

Nhưng khi chỉ còn hai quả cam lăn lóc trên sàn và con thú đói trong lòng bất thần nổi dậy, tôi nhảy tới chụp một quả và cảm thấy bên cạnh mình có người giật quả thứ hai. Tôi ngoảnh mặt sang và hồi ôi nhìn ra kẻ tranh ăn kia là anh Dương giám đốc Ngành Xxxx (trước là trường chuyên nghiệp Xxxx) của Đại học Kỹ thuật Thủ Đức ở Phú Thọ. Anh tốt nghiệp kỹ sư bên Pháp về, từng phục vụ trong quân đội và làm đến chức trung tá, và là một vị giám đốc tôi kính vì nhất. Chúng tôi ngượng ngùng nhìn nhau không nói nên lời, và đó là lần cuối cùng tôi trông thấy anh.

Khoảng nửa đêm Green Wave nhổ neo rời bến. Tôi thở phào nhẹ nhõm nhưng không biết mình vui hay buồn. Ở trên chiếc thương thuyền này nghĩa là chúng tôi đặt chân lên lãnh thổ Hoa kỳ và được luật pháp Hoa kỳ bảo vệ, nhưng từ nay tôi là kẻ bơ vơ nơi xứ khách quê người. Tôi ngồi dựa tường ngủ gà ngủ gật thì bỗng nhiên có một số người chen nhau bước vào phòng, có lẽ từ trên *boong* dời xuống tránh mưa; thằng Sang gọi giật tôi dậy,

"Anh Ba Hoa dậy mau. Ông Cấn bạn của cha kia!"  
"Bác ở đâu?" tôi đứng vọt dậy.

Bác Cấn là bạn thân của cha thuở ngoài Quảng Bình, gia nhập quân đội cùng một lần, và học cùng một khóa Võ bị Liên quân Đà Lạt với cha. Tôi biết bác từ năm lên bảy, ngày bác là sĩ quan cấp úy đóng ở đồn An Hòa gần Huế. Ngày đó, mỗi khi bác đến nhà uống bia "Larue" (chai bia cao) với cha, tôi lảng vảng gần phòng khách hóng chuyện người lớn, bị mẹ bắt đứng chờ cha sai vặt, và bung đĩa mực khô nướng dưới bếp lên mời khách. Tôi vừa đi vừa bứt mấy cọng râu mực cho vào miệng nhai nhóp nhép, bị cha thấy và tính cú đầu, và được bác can cha và xé cho miếng thân mực mềm ngon. Mấy năm gần đây cha về Sài gòn nghỉ hưu, bác được thăng lên tướng và

bổ nhiệm vào một chức vụ chính phủ quan trọng, và cha thường sai tôi tới gặp bác khi có chuyện nhờ vả.

Bác Căn cao lớn dềnh dàng, mặc quân phục cổ áo gắn hai ngôi sao bạc, và cùng với bác gái và hai cô con gái út mười lăm và mười bảy tuổi, khệ nệ khiêng chiếc rương nặng. Chắc hẳn rương đựng vàng, thứ của cải để dành và cất giữ chắc chắn nhất trong thời chiến tranh. Hai bác cháu nhận nhau; bác nắm tay tôi, giọng trầm buồn đầy nước mắt,

“Ba con kẹt lại rồi. Ngày cuối cùng là ngày 29 ba gọi điện thoại cho bác, nhưng bác bó tay không có cách nào giúp ba và nói ba ráng tự lo liệu.” Thì ra cha ỷ lại vào bác nên chiều ngày 28 tháng Tư cương quyết từ chối không ra tàu Hải quân với anh em tôi.

“Lúc tụi con ra đi, cha quyết định ở lại, nói là ra khỏi Sài Gòn bằng tàu quá phiêu lưu và mạo hiểm,” tôi than thở.

“Bác luôn luôn ước ao có đứa con trai thông minh và học giỏi như con. Bây giờ mình ra nước ngoài, bác cũng như cha và sẽ thay thế cha con. Bác cháu mình chung lưng góp sức, nương tựa vào nhau, và đói no cùng chịu trong một gia đình. Con thấy sao?”

“Bác có lòng như vậy thật quý hóa, con mong ước gì hơn,” tôi cảm động vô cùng.

\* \* \*

Green Wave là tàu chở hàng hóa nên chỉ có phương tiện vệ sinh cho thủy thủ đoàn và toán quân nhân Hải quân điều hành việc di chuyển. Để giải quyết vấn đề bài tiết của gần sáu ngàn người tỵ nạn, người ta dùng những thanh gỗ dài đóng thành các cầu tiêu lộ thiên trông giống như cái khung hình hộp chữ nhật và gắn chênh vênh nhô hẳn ra ngoài mạn tàu. Đứng trên *boong* nhìn xuống mặt nước cách xa hơn ba chục thước thấy sâu thẳm thẳm đến phát khiếp, và trong khi tàu rẽ sóng chạy vun vút, ai dám *xăm mình* leo lên chiếc cầu . . . đoạn trường và “làm chuyện ấy” trước mặt hàng ngàn người khác?

Chúng tôi không có thức ăn vào bụng nên không lo chuyện tiện . . . lớn. Chuyện tiện . . . nhỏ đối với bọn đàn ông con trai khá dễ dàng: tìm chỗ ít người nhất, quay mặt ra ngoài, kê súng vào thành tàu, và bắn xuống nước, miễn là cẩn thận coi chừng hướng gió để nước tiểu không bay ngược vào mặt. Tôi không biết làm sao Quỳnh Châu và Bình “làm chuyện ấy,” và không dám hỏi. Chiều ngày thứ hai trên tàu, hai cô đi ra ngoài vệ, Quỳnh Châu hãnh diện khoe,

“Để giải quyết bầu tâm sự, hôm qua các bà các cô cử hai chị em làm đại diện đòi lính Mỹ phải nhường phòng vệ sinh cho phụ nữ dùng. Cô Bình nhà mình trở tài nói tiếng Anh thuyết phục, viên đại úy trưởng toán ô-kê (okay) liền cái rụp, và *chị em ta* có quyền *thơ thới hân hoan*, mặc dù phải đứng sắp hàng hai, ba tiếng đồng hồ.”

“Thực ra là nhờ công của chị hết. Anh chàng Bill đó kính nể cô bạn đồng môn Đại học Stanford nên em mới thành công dễ dàng,” Bình khiêm tốn kể công chị dâu.

“Trong lúc Bình nói chuyện, chị thấy chiếc nhẫn triện Bill mang ở ngón giữa rất quen thuộc vì chị cũng có một chiếc và buột miệng đọc câu châm ngôn bằng tiếng Đức ‘*Die Luft der Freiheit weht*’ nghĩa là ‘ngọn gió của tự do thổi.’ Câu đó sinh viên Stanford nào cũng biết, và nhờ vậy chị và Bill nhận ra nhau,” Quỳnh Châu gật đầu; nhẫn triện là nhẫn khắc huy hiệu và châm ngôn của trường đại học đã tốt nghiệp.

“Nè hai ông anh, trưa nay hai chị em *đi hành sự* gặp lúc Bill đang ăn *ra-xông xê* (Ration C), chị Châu thấy trong hộp đồ ăn có gói thuốc lá tí teo này nên dừng lại xin cho hai anh,” Bình lấy gói thuốc lá nhỏ màu đỏ sẫm nãy giờ giấu sau lưng đưa cho tôi.

“Ration C” là khẩu phần cá nhân gồm thức ăn chín đóng hộp và một hay hai món nhu yếu khác cấp phát cho quân nhân Hoa kỳ trong các đơn vị chiến đấu. Tôi mừng rỡ kêu lên,

“A, nhờ hai cô mót tè mà anh và thằng Sang có được hai điếu thuốc lá Pall Mall *Phải Anh Là Lính Mời Anh Lên Lầu* không có đầu lọc. Nhưng hai chị em đừng để mất mặt mình *nghen*.”

“Đáng lẽ không nên xin, nhưng thấy chồng thần thờ nhớ thuốc lá tội nghiệp quá em không đành,” Quỳnh Châu nắm tay tôi.

“Cám ơn cô vợ dễ thương. Lâu rồi, từ thuở *đi buri* đời sống lầy lắt trong Đại học xá Minh Mạng, đến kỳ *đi giang hồ* xa này anh mới bị tật nghiện thuốc lá hành hạ trở lại. Đạo đó, cứ gần cuối tháng chưa kịp lãnh lương dạy học là đời anh khổ khổ *te tua* vì hết tiền mua thuốc lá. Vì vậy trong những lúc nhâm nhi cà-phê đá của cái quán cóc lề đường ở Ngã Sáu Chợ Lớn, lũ bạn hay *chọc quê* anh bằng câu chuyện này,

*Có một chàng tên là Bần mặt mày sáng sủa dễ coi nhưng lại nghèo kiết xác và mang tật nghiện thuốc lá. Khi túi tiền cạn khô, Bần bèn ca một đường,*

*Bạn vàng ơi hỡi bạn vàng,*

*Không tiền mua thuốc lợm tàn hút chơi.*

*Vào cái thời không ai hút thuốc lá có đầu lọc, tàn thuốc liệng đi vẫn còn một phần thuốc lá trong đó. Bần không những không vứt bỏ tàn thuốc mà khi túng tiền và cơn ghiền nổi lên, đi lợm tàn thuốc cũ đem về quấn lại hút.*

*Cứ ba tàn thuốc, Bần quấn lại thành một điếu thuốc mới. Một hôm Bần có 10 cái tàn thuốc, hỏi chàng ta có thể hút được bao nhiêu điếu?*

Bình mỉm cười khoa tay,

“Em biết ngay mà, chuyện ghiền thuốc là câu *đố dzui để chọc* của ông anh . . . hết thuốc chữa! Ngày *nghen*, lúc đầu chàng Bần lấy 9 cái tàn, quấn được ba điếu thuốc, và còn dư một cái tàn. Sau khi hút xong ba điếu quấn được, Bần có thêm 3 cái tàn mới, cộng thêm cái tàn cũ là 4. Quấn được điếu thứ tư và hút xong, Bần còn lại 2 cái tàn. Vậy hút tất cả 4 điếu, phải không?”

“Bần ta thông minh hơn mày nghĩ. Với hai cái tàn thuốc còn lại, Bần hỏi ‘mượn’ cái tàn thuốc của bạn, quấn được điếu thứ năm, và hút xong đem trả lại bạn cái tàn cuối cùng. Bạn của Bần có mất mát gì đâu! Tóm lại là năm điếu.”

“Sao chàng Bần nghe ra *y hịch* (y hệt) *ông dông tui* vậy cà,” Quỳnh Châu cười khành khách.

\* \* \*

Sau hơn hai ngày hải hành, Green Wave tiến vào hải cảng Apra ở mé tây đảo Guam khi bình minh đang lên. Mặt trời ló lên ở cuối chân trời và chiếu ánh nắng ban mai lên vách núi đá thẳng đứng màu trắng ngà, tạo thành một trường thành rực rỡ giữa trời xanh núi thẳm và nước biếc. Tôi cùng Quỳnh Châu và các em lên *boong* dựa mạn tàu chiêm ngưỡng bức tranh cảnh tuyệt vời và xem tàu cập bến. Khi chúng tôi trở lại chỗ cũ để lấy túi *xắc* và chuẩn bị xuống tàu, gia đình bác Cẩn đã ra đi từ lúc nào. Tôi gượng gạo biện hộ cho bác,

“Có lẽ vì lý do an ninh, người ta mời bác là sĩ quan cấp tướng rời tàu trước tiên nên bác không thể đợi hay từ giả bọn mình. Nhưng thôi, anh em mình cứ *tà tà*, bon chen làm *chi* cho mệt xác.”

Chúng tôi theo dòng người lếch thếch xuống tàu, sắp hàng trên bến, nhích từng bước vào cái kho quân nhu trống tông hốc, và điền mẫu ghi danh tỵ nạn với nhân viên thiện nguyện hội Hồng thập tự trước khi lên xe buýt chạy gần hai cây số vào “Thành phố Lều” ở mũi Orote (Orote Point). Ngoài mẫu chung khai tên họ và ngày sinh của mọi người trong gia đình, chúng tôi điền mẫu riêng rẽ trả lời năm, sáu câu hỏi về tình trạng sức khỏe tổng quát của mình. Đọc tờ khai của Quỳnh Châu, cô y tá quan tâm,

“Bà bị bón bao lâu rồi?”

“Vào khoảng hai tuần, hay hơn nữa,” Quỳnh Châu tính từ ngày rời khỏi nhà Sài Gòn.

“Bị bón đến hai tuần lễ! Bác sĩ ơi, lại đây mau lên,” cô y tá hô hoán.

Mấy phút sau, xe cứu thương nhà binh chóp đèn hụ còi chạy tới, hai người lính quân y khiêng băng-ca bước xuống, và cô y tá ra hiệu cho Quỳnh Châu nằm lên. Tôi hoảng hồn vội vàng kêu Bình theo xe cứu thương giúp Quỳnh Châu. Vị bác sĩ già bước lại gần tôi,

“Bà nhà bị táo bón rất nặng, tôi cần gửi bà sang bệnh xá để quan sát.”

“Chúng tôi không có thức ăn gần hai tuần nay, vợ tôi không bài tiết vì không có gì trong bụng,” tôi lo lắng cãi.

“Tôi cũng nghĩ thế, nhưng cẩn thận vẫn hơn. Ông đừng lo, người ta sẽ đưa bà về trại với ông ngay sau khi biết chắc bà không sao. Chào mừng ông đến Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ, và chúc may mắn,” bác sĩ bắt tay tôi.

Bàn tay chào đón và cử chỉ thân thiện của bác sĩ khiến tôi xúc động. Hôm nay là ngày thứ mười ba từ khi tôi vĩnh biệt cha mẹ và rời bỏ quê hương. Số phận đẩy đưa qua nhiều cảnh huống buồn vui, giờ đây tôi đặt chân lên vùng đất lạ. Nơi này, người ta đón nhận tôi với tấm lòng rộng mở. Cảm ơn Trời Phật, cảm ơn đời, và cảm ơn người.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

*Ngày 13 tháng Ba, 2019*



# Mờ Mịt Quê Hương

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sau gần hai tuần lễ lênh đênh trên biển cả, chúng tôi cập bến đảo Guam, làm thủ tục nhập trại tại bến tàu Apra, và lên xe buýt về trại tạm trú trong căn cứ Hải quân ở mũi Orote (Orote Point). “Thành phố Lều” (Tent City) chói nắng này là cả một thiên đường đối với những kẻ đói lủi đi đứng không vững và không có gì để trông mong như chúng tôi. Gia đình tôi được đưa tới căn lều nhà binh lớn gần bìa rừng ở cuối Khu 5 là khu lều xa nhất. Lều mới dựng lên, bên trong kê thẳng thớm khoảng ba chục cái giường bố.

Việc đầu tiên là giải quyết vấn đề dạ dày ở lều nhà ăn gần nhất. Thức ăn ngon lành và ê hề, muốn lấy bao nhiêu thì lấy; mặc dù bụng đói, tôi ăn không thấy ngon nhưng nhớ lời mẹ dặn hôm nào, “*Mi* rán ăn, không ngon miệng cũng phải ăn cho nhớ bữa.” Kế tiếp là đi lãnh vật dụng như mền ngủ, khăn tắm, và xà phòng tắm. Phòng tắm lộ thiên nam nữ riêng rẽ, vách và sàn bằng gỗ tạp còn mới toanh, và nước vòi sen phun ra mát rượi. Ôi thật hạnh phúc khi được tắm mát và gột rửa hai tuần lễ mồ hôi đất cát và bùn dơ trên tóc tai và thân hình; tắm xong người nhẹ đi cả kí-lô.



Buổi chiều Quỳnh Châu đi tắm với Bình về than phiền,

“Mấy thằng lao công đổ rác Phi Luật Tân nham nhở hết chỗ nói. Tụi nó ngồi trên băng ghế cao sau xe vận tải chạy vòng vòng quanh phòng tắm phụ nữ và *tinh queo* nhìn các bà các cô tắm. Mọi người sợ quá tắm nguyên cả quần áo.”

“Bọn Phi hèn nhát mọi rợ như vậy đó,” tôi còn hận chính phủ Phi Luật Tân từ chối không cho chúng tôi lên đất Phi.

“Tụi nó hèn thì đành rồi, nhưng tại sao chịu tiếng ‘mọi rợ’?” Bình cười khúc khích.

“Đầu thế kỷ thứ 16, nước mình đã có vua chúa và triều đình, và xã hội đã có nề nếp kỷ cương, tụi nó còn ăn lông ở lỗ và đớp thịt người như máy. Ferdinand Magellan, nhà thám hiểm đầu tiên đi vòng quanh quả đất và là người Âu châu đầu tiên đặt chân lên đảo Guam này, đi ngang qua vùng đảo Phi mắc dịch đó bị bọn cổ lỗ dã man bắt giết và xơi thịt ngon ơ. Mà học lịch sử thế giới lớp 12 quên rồi sao?”

Căn lều gần bìa rừng của chúng tôi không có gia đình khác ở; sáu đứa không phải chung đụng người lạ và tha hồ chọn nơi nằm ngủ. Đêm đầu tiên, tôi mệt nhoài nên đầu hôm ngủ ngon giấc. Nửa khuya, mưa đêm rơi lộp độp trên mái và gió thổi tấp bạt cửa kêu lạt bạt đánh thức tôi.

Tôi miên man nhớ lại một ngày đầu thu hai mươi mốt năm trước, mẹ một thân một mình dắt anh Quang, tôi (lúc đó lên sáu), và thằng Sang di cư từ Quảng Bình vào Nam. Con “tàu há mồm” cặp bến Đà Nẵng, trại tạm cư là ngôi trường học có nhiều phòng rộng, và “nhà” của chúng tôi là chiếc chiếu trải dưới sàn xi-măng. Đêm đầu tiên ở trại tạm cư, tôi “lạ giường” và “lạ nhà,” thao thức nhưng cố nằm yên, và giữa đêm lén mở mắt nhìn mẹ. Mẹ ôm thằng Sang vào lòng khóc thút thít và lẩm bẩm, tôi nghe chữ được chữ mất, “Cầu Trời khẩn Phật. . . ba đưa con đại . . . sớm thoát khỏi cảnh đầu đường xó chợ.”

Đi sắp hàng lấy thức ăn, tôi thấy có rất nhiều ngư dân, dễ nhận ra vì họ chen lấn ồn ào, tranh giành inh ỏi, và xem chung quanh như là chốn không người. Người ta kể rằng trong mấy ngày tàn của Việt nam Cộng hòa (“VNCH”), dân chúng các làng chài lưới ven biển hò nhau chất tài sản lên thuyền đánh cá chạy ra hải phận quốc tế; được tàu Đệ thất Hạm đội Hoa kỳ, tàu Hải quân VNCH, và thương thuyền di tản vớt; và do đó đến đây rất đông. Đông lắm!

Thành phố Lều do các quân nhân thuộc Sư đoàn 25 Bộ binh Hoa kỳ đóng tại Bản doanh Schofield ở Hạ Uy Di điều hành trong chiến dịch Đồi Mới, và có tên chính thức là Trại Cầu Vòng, nhưng dân tỵ nạn lấy địa danh mà đặt tên thành “trại Orote Point.” Ngoài đám “danh ca,” tức là “đánh cá” không bỏ dấu tiếng Việt, trại gồm phần lớn là công chức quân nhân làng nhàng bậc trung như tôi. Những thành phần chính phủ Hoa kỳ dự định và mong muốn di tản ra khỏi Việt nam là nhân viên sở Mỹ, sĩ quan cao cấp, và viên chức chính phủ quan trọng thì được ở nhà tiền chế bằng tôn mạ kẽm màu trắng nhôm có mái cong hình bán nguyệt chạm tới mặt đất bên “Thành phố Thiếc” (Tin City), tức là trại Andersen trong căn cứ Không quân Andersen mé bắc đảo Guam.

Tối ngày thứ hai, tôi lò mò lên “Ngã Năm Quốc tế.” Đó là khoảnh đất tráng nhựa gần bộ chỉ huy trại có trụ đèn cao sáng trưng nằm tại giao điểm của hai con đường chính là phi đạo cũ thời thế chiến thứ II. Ngã đường thứ năm là đoạn đường ngắn dẫn vào nhà để máy bay cũ nay làm nơi đặt bộ chỉ huy trại. Khoảnh đất đó là nơi bọn người tha hương tụ họp tìm người quen, trao đổi tin đồn, và cùng nhau đoán mò những gì sẽ xảy ra cho mình trong những ngày sắp tới. May quá, tôi gặp ngay Đồng bạn đồng sự dạy ban Điện tử ở Ngành Điện của Đại học Kỹ thuật Thủ Đức ở Phú Thọ. Đồng nhỏ hơn tôi hai tuổi, là người Việt gốc Hoa quê ở Bạc Liêu, tốt nghiệp kỹ sư ở Mỹ về, và mới lập gia đình trước đây vài tuần.

Rời Sài Gòn trên thương thuyền Việt nam Thương tín thuộc sở hữu Công ty Việt nam Hàng hải, chiếc tàu viễn dương đầu tiên của VNCH, Đồng sôi nổi kể lại,

“Sáng ngày 30, *tui* chạy bán sống bán chết qua bến Kho Năm Khánh Hội, leo lên tàu, và nhìn lại thấy lá cờ hai màu xanh đỏ của Việt Cộng đã trương lên trên dinh Độc lập. Mười giờ hăm bốn phút, máy phát thanh trên tàu phát ra lời tuyên bố đầu hàng vô điều kiện của Tổng thống Xxxx Man, một số quân nhân hối thúc và ép buộc thủy thủ đoàn phải ra đi, mặc dù thuyền trưởng đi đón gia đình chưa trở lại. Tàu kéo neo giựt xích rời bến khiến những người đang lơ lửng đu trên dây xích và đang chơi vui leo lên cầu thang rút phất xuống sông. Vài người lóp ngóp nổi lên, nhưng phần lớn chìm mất tăm. Lúc ấy, thuyền trưởng và vợ con xuất hiện trên bến, chỉ cách tàu một hay hai thước, nhưng không thể nhảy qua nên bị bỏ lại.”

Đồng lúc lắc đầu như muốn giũ ra những giờ phút kinh hoàng,

“Tàu chạy hết tốc lực, vừa qua khỏi cầu Tân Thuận thì bị Việt Cộng phục kích trên bến Thủ Thiêm bắn B40 chọc lủng một lỗ lớn bên hông tàu. Trước khi đến cửa Nhà Bè, tàu bị pháo kích lần thứ hai, nhưng không bị thiệt hại. Qua khu rừng Sát dọc theo bờ sông Lòng Tảo, tàu bị tấn công lần thứ ba, và ba quả B40 bắn thẳng vào *boong* chính có đồng người ngồi núp khiến ông Bình Chu và một em bé tử thương và 20 người khác bị thương. Hai người tử thương phải thủy táng khi tàu ra đến biển.”

B40 là một loại súng phóng hỏa tiễn chống xe tăng không giật được Việt Cộng sử dụng rộng rãi từ trận tấn công Tết Mậu Thân (1968), và Bình Chu là nhà văn nổi tiếng và chủ nhiệm một tờ báo lớn có uy tín ở Sài Gòn. Đồng thở phào,

“Ba ngày sau, tàu lết vào vịnh Subic ở Phi Luật Tân. Lính Mỹ lên tàu bắt giao nạp vũ khí, tịch thu phần lớn là súng tiểu liên M15 và M16, và đưa người bị thương xuống tàu để chữa trị. Sau đó, họ sơn chõng lên lá quốc kỳ cờ vàng ba sọc đỏ, vá lỗ lủng bên hông tàu, phát lương khô và thuốc lá, và yêu cầu tiếp tục lên đường tới đây.”

“Trên tàu Đồng gặp ai quen ở Phú Thọ mình không?”

“Đại học Kỹ thuật có năm người, và Đại học Cơ bản hai người. Hầu hết là dân du học Mỹ về, và phần lớn ra đi một mình. Đáng nói nhất là gia đình anh Thanh . . .”

“Có phải anh Thanh dạy Yyyy bên Ngành Công chánh?”

“Đúng. Anh chị ấy xui xẻo quá chừng, bị lạc mất thằng con trai sáu tuổi rưỡi.”

Tôi ngạc nhiên la lớn,

“Sao lạc mất, lạc trên bến hay rớt xuống nước?”

“Không rõ. Thấy anh chị Thanh quá rầu rĩ, không ai dám hỏi vì không nỡ khêu lại vết thương lòng của anh chị ấy. Tuy nhiên, ngày cuối cùng ở trên tàu, *tui* nghe một ông trung tá không quen kể lại,

*Khi tôi cố gắng đưa vợ và hai đứa con nhỏ lên tàu, một rừng người ùn ùn tiến tới. Tôi đi trước, một tay bế thằng con út ba tuổi, tay kia xách cái va-li nhỏ chứa giấy tờ và hình ảnh, và lưng đeo ba-lô đựng quần áo và các thứ cần dùng. Cầu thang dốc và trơn trượt, tôi trượt chân, và cái va-li tuột ra rơi búng xuống sông khiến tôi giật mình mất thăng bằng, liêu xiêu chực ngã ra ngoài, và tuyệt vọng quơ tay tìm chỗ bám. Trong cái tích tắc kinh khiếp đó, có một bàn tay không biết của ai vươn ra giữ chặt cánh tay tôi – nhờ vậy hai cha con không rơi xuống. Tôi gượng lại, bò lên sàn tàu, và sau đó kéo vợ và thằng con đầu lên.*

*Tôi vừa quay lưng rời cầu thang, có tiếng đàn bà hoảng hốt, "Con tôi, con tôi rớt rồi . . . Ôi con ơi là con!" Tôi nhìn lại, có người đang đỡ người đàn bà ngất lịm vào sàn tàu. Người chen nhau lên tàu không dứt, không ai có tinh thần hay thì giờ quan tâm đến thằng bé vừa lia tay mẹ lọt xuống nước.*

Tôi băn khoăn về Khang Khanh vợ mới cưới của Đồng, bây giờ mới đánh bạo hỏi,

“Đồng đi một mình hay với gia đình? A Hín đâu?” “A Hín” là nàng Khanh hay cô Khanh trong lối gọi tên của người Triều Châu.

“Gia đình họ hàng nội ngoại *tui* đều ở dưới Bạc Liêu. Một tuần trước khi *chạy*, *tui* nghe lời *tía má* về quê cưới vợ, và *a Hín* còn dạy ở trường trung học Bạc Liêu nên chưa thể về Sài

gòn. Không dè hôm trước còn hy vọng ‘hòa giải dân tộc,’ hôm sau mất nước *cái ào, tui sợ* hoảng vù ra bến tàu lên tàu Việt nam Thương tín theo bản năng tìm đường sống của con thú bị dồn vào bước đường cùng,” nước mắt chảy dài trên má Đồng.

“Đồng đừng buồn. Ở hiền gặp lành, biết đâu trời sẽ cho hai người sớm tái ngộ.”

“Anh biết không, *tui và a Hín* sinh ra nhà đã ở cạnh nhau, hàng ngày chơi đùa với nhau, đi học cùng đường cùng trường cùng lớp mười mấy năm, và thương nhau từ thuở chưa biết yêu. Vậy mà lấy nhau chưa được mấy ngày đã nửa đường đứt gánh.”

Nét mặt khổ đau tột cùng của Đồng khiến tôi nhớ đến bài thơ “Tương Giang” của Lương Ý Nương đời nhà Hậu Chu (907- 955),

*Quân tại Tương giang đầu  
Thiếp tại Tương giang vĩ  
Tương tư bất tương kiến  
Đồng ảm Tương giang thủy.*

(Chàng ở đầu sông Tương  
Thiếp ở cuối sông Tương  
Nhớ nhau mà không gặp  
Cùng uống nước sông Tương.)  
(Bản dịch của Hoàng Nguyên Chương)

Sông Tiêu Tương tỉnh Hồ Nam bên Trung hoa xưa kia chia cách hai kẻ yêu nhau có thắm thía gì so với Thái bình dương bao la, cộng thêm bức màn sắt ác nghiệt nhất thế gian mới áp đặt lên quê hương, ngày nay ngăn trở đôi uyên ương chấp cánh?

Sáng hôm sau, tôi và Quỳnh Châu dậy sớm, nắm tay nhau đi khoảng hai cây số ra bãi biển. Bãi còn vắng người, chúng tôi ngồi trên cát nhìn ra các hòn đảo xa xa ngấm bình minh lên. Chúng tôi ngồi yên lặng rất lâu, Quỳnh Châu ngả đầu trên vai tôi thủ thủ,

“Em biết chồng nhớ mẹ, vì em cũng nhớ ba má. Anh có biết chỗ mình ngồi đây bây giờ chính là điểm cực tây (tính theo chiều di chuyển) của lãnh thổ Hoa kỳ? Bốn ngàn cây số bên kia bờ đại dương là quê hương đã mất của vợ chồng mình.”

“Anh biết *chớ*. Ra ngồi đây anh có cảm tưởng mình sống trong câu ca dao,  
*Chiều chiều ra đứng ngõ sau,  
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.*”

Tôi biết đôi mắt Quỳnh Châu đắm lệ vì mặt biển xanh thẳm cũng mờ đi trong mắt tôi. Hiện tại “ngõ sau” của chúng tôi là bãi cát mũi Orote gần nhất với quê mẹ, nhưng mai đây sẽ là nơi chốn nào? Tôi dụi mắt tự nhủ, thôi thì tới đâu hay đó – *lo cho lấm tẩm cũng ở trường!*

**Nguyễn Ngọc Hoa**  
Ngày 27 tháng Ba, 2019

# Mẹ Đi Được Rồi

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Ngay từ phút đầu tiên đặt chân lên chiến hạm Hải quân chiều ngày 29 tháng Tư, tôi đã nuôi hy vọng mẹ sẽ có cách thức đẩy cha đi thoát khỏi Sài Gòn. Hai mươi một năm trước, mẹ một thân một mình bất chấp bất trắc hiểm nguy đưa ba đứa con đại từ Quảng Bình di cư vào Nam tìm tự do. Ngày nay, không những với lòng can trường và nhẫn nại hiếm có, mẹ có thể dùng đến một phương tiện ít người có: chiếc tàu Đông Sơn chở thuê hàng hóa ra miền Trung của công ty vận tải hàng hải mẹ hùn vốn làm chủ với chị Giáng chị dâu của thằng Chí bạn tôi. Đông Sơn nằm bến từ cuối tháng Ba vì “thời buổi chộn rộn *ni*, có ma *mô* mà làm ăn,” mẹ chép miệng.

Đông Sơn cập bến hải cảng Apra năm ngày sau khi tôi đến trại Orote Point. Chúng tôi hồi hộp chờ dưới bến nửa ngày trời và lần lượt nhìn mặt gần một ngàn người đứng sấp hàng làm thủ tục nhập trại, nhưng không thấy bóng dáng cha mẹ. Sau đó, tôi tự an ủi biết đâu trời sẽ đoái thương và cho gia đình mình đoàn tụ, và tìm thấy chỗ trống nào trên mặt gỗ nơi có người qua lại là vội vàng dùng viết nguyên tử ghi lời nhắn tin tìm cha mẹ, và hàng ngày đưa mẫu tin nhờ đọc trên hệ thống truyền thanh chỗ đông,

*Ông bà Xxxx Thông nếu đi được xin liên lạc với con là Xxxx Ba Hoa tại Lều số 9, Khu 5. Ai biết được tin ông bà Thông xin cho biết, chúng tôi vô cùng biết ơn.*

Tôi liên lạc với thế giới bên ngoài bằng thư. Cả gia đình sáu người sấp hàng trước văn phòng hội Hồng thập tự xin giấy viết thư và phong bì, mỗi ngày một người chỉ được phát một tờ giấy trắng khổ nhỏ và một cái phong bì nhỏ. Viết thư đề địa chỉ ngoài bì xong đưa lại cho người ta gửi mới được lãnh thêm giấy và phong bì mới. Hồng thập tự gửi thư giùm miễn phí, nhưng báo trước không nhận thư bên ngoài gửi vào. Chắc hẳn em Triết kể thằng Sang ở Houston thuộc tiểu bang Texas và các bạn tôi ở ngoại quốc từ Âu sang Á đã biết tôi ăn chực năm chờ trên đảo Guam. Triết du học Hoa kỳ từ năm 1972 và học năm thứ ba ngành kỹ sư hóa học.

Tôi viết thư hàng ngày cho Bảo và anh Leon, hai người bạn thân ở Nhật Bản. Bảo học chung với tôi ở trường kỹ sư và nhà ở cạnh nhà trọ tôi. Ông cụ của Bảo là bác Vân yêu mến và thường gọi tôi đến nhà ăn giỗ hay dự các buổi hội họp gia đình, cả sau khi Bảo đi Nhật học cao học ở Đông Kinh (Tokyo). Anh Leon trước phục vụ trong đoàn Thanh niên Chí nguyện Quốc tế tại Việt nam và học tiếng Việt với tôi ở Ban Mê Thuật khi “ông thầy” còn là học sinh trung học. Dạo đó, anh hay đến nhà tôi và “bị” mẹ mời ăn đủ thứ món ăn Huế cay chảy nước mắt. Anh dạy đại học ở Sapporo, thành phố lớn nhất trên đảo Hokkaido phía bắc nước Nhật. Dạo ở Sài Gòn, Bảo và anh Leon đã từng đi chơi chung với tôi và quen nhau.

Sáng hôm ấy, tôi lười biếng nằm trên giường và không đi ăn sáng với Quỳnh Châu và các em. Một lát sau, thằng Sang hốt hơ hốt hải chạy về,

“Anh lên bộ chỉ huy nhanh lên, loa phóng thanh gọi tên anh àm ỹ đó. Chị Châu và con Bình nghe thấy nói *tui* chạy về trước báo cho anh hay.”

“Anh chưa đi sao?” Quỳnh Châu cũng vừa về tới lều, nằng thở không ra hơi.

“Trình diện” bộ chỉ huy trại, tôi được đưa vào một văn phòng nhỏ của Hồng thập tự. Ống nghe điện thoại được nhắc ra nằm chờ trên bàn, tôi cầm lên trả lời bằng tiếng Anh,

“A-lô, tôi nghe.”

“Leon đây em. Chúc mừng em thoát khỏi Việt nam, và chào mừng em đến Hiệp chúng quốc Hoa kỳ,” giọng nói ấm áp thân thiết của anh Leon mang lại cho tôi một luồng sinh khí mới.

“Thật không ngờ, có bao giờ tôi nghĩ sẽ có ngày nói chuyện với anh trong hoàn cảnh này. Anh đang ở đâu?”

“Tôi ở Sapporo và cố gọi cho em hai ngày nay. Hôm kia Bảo bạn em từ Đông Kinh điện thoại cho tôi.”

Tôi cảm thấy có điều gì khác lạ,

“Bảo nói gì với anh?”

“Tin mừng vô cùng. Bảo nhờ tôi báo tin cha mẹ em đã tới Hương Cảng (Hong Kong),” tôi cảm thấy anh Leon ở đầu dây bên kia mỉm cười thỏa mãn.

“Thật không?” tôi giật mình ngạc nhiên suýt buông rời ống nghe.

“Ông bà đang ở trại tỵ nạn trên bán đảo Cửu Long (Kowloon). Em yên chí đi, sớm muộn gì em cũng sẽ đoàn tụ với bác gái.”

Sau cuộc điện đàm viễn liên đầu tiên trong đời, tôi chạy như bay về lều. Trên khoảng đường năm cây số, tôi không ngớt hoa chân múa tay la lớn như thằng điên,

“Mẹ đi được rồi! Mẹ đi được rồi!”

\* \* \*

Chiều ngày 28 tháng Tư, anh em chúng tôi quỳ lạy vĩnh biệt cha mẹ và ra đi. Suốt đêm đó, mẹ rã họng khuyên giải và thúc giục cha, nhưng cha khăng khăng không chịu, nói là ra đi bằng tàu quá phiêu lưu và mạo hiểm. Qua ngày 29, tình hình thấy rõ là tuyệt vọng, và phi cơ trực thăng Hoa kỳ bay đầy trời *bốc* người đi, cha sang nhà hàng xóm dùng nhờ điện thoại gọi bác Cẩn. Bác là bạn thân của cha và là một tướng lĩnh giữ chức vụ quan trọng trong chính phủ; bác than dài,

“*Tui* chịu thua rồi anh ơi. Anh rán ra bến tàu Sài gòn tìm đường mà đi, chớ *tui* không giúp *chi* được anh.”

Bấy giờ cha mới ngưng chửi rủa “mấy đứa con bất hiếu bất mục bỏ cha mẹ mà đi để đâm đầu vô chỗ chết” và nghe theo lời mẹ. Sáng ngày 30, cha mẹ ra bến Kho Năm Khánh Hội lên chiếc Đông Sơn tàu nhà. Gia đình anh chị Giáng và vợ chồng thằng Chí đã có mặt từ sáng sớm. Tàu không có người điều khiển, thuyền trưởng đón gia đình chưa trở lại, và số thủy thủ đoàn có mặt ít ỏi không đủ để đưa tàu ra biển. Người ta ùn ùn lên đông như kiến, *boong* tàu không còn chỗ chen chân. Quân nhân ôm tiểu liên M16 vào phòng lái chĩa súng lên đạn đòi tàu phải lập tức rời bến. Chị Giáng sợ hết hồn, giục gia đình xuống bến về nhà. Cha hoảng hốt kéo tay mẹ,

“Đi về; không nghe lời *mụ* nữa! Nguy hiểm như *ri* đi để mà chết à?”

Cha mẹ vừa mở cửa bước vào nhà, chiếc *ra-đi-ô* xách tay mẹ luôn luôn đem theo bên mình phát ra lời tuyên bố đầu hàng vô điều kiện của Tổng thống Yyy Man. Mẹ rưng rờ buông *ra-đi-ô* xuống sàn. Lần này cha “chạy trốn chết” (lời của mẹ) trở lại bến tàu. Đông Sơn đã ra đi, và

khấp thương khẩu chỉ còn lại thương thuyền Viễn Đông. Người ta ùa tới như nước vỡ bờ và xô đẩy và chen lấn leo lên cho bằng được. Cha mẹ bước xuống chiếc ghe nằm sát bờ và khi ghe cập vào thành tàu, kêu gào năn nỉ nhờ đồng bào kéo lên. Kéo năm lần bảy lượt mới lên tới *boong*.

Một giờ 25 chiều, Viễn Đông nhỏ neo rời bến. Chưa ra khỏi sông Sài Gòn, tàu bị trục trặc máy móc rồi mắc cạn. Tình cờ chiếc tàu giồng (dùng để kéo xà-lan trong sông) Lưỡng Bình từ Vũng Tàu về chạy ngang qua. Quân nhân trên Viễn Đông và hai chiếc tàu Hải quân gần đó bắn súng thị uy buộc Lưỡng Bình dừng lại và bắt dây lái kéo Viễn Đông ra khỏi cạn. Viễn Đông chוו ra giữa sông khi đêm xuống đen và hỏa pháo Việt Cộng bắn lên trời ăn mừng thắng trận soi sáng khu rừng Sát dọc theo sông Lòng Tảo. Chiếc Lưỡng Bình nhỏ bé ạch kéo chiếc Viễn Đông to lớn và chở nặng qua 45 hải lý hãi hùng, và hai con tàu ra tới cửa biển lúc tám giờ sáng ngày mùng 1 tháng Năm.



Buổi chiều, Viễn Đông bắt đầu náo động. Tàu không có thực phẩm, nước ngọt chứa trong hầm lái bị phá hoại xả hết, và hai người tự tử trên *boong*. Cha đói bụng và khát nước hoa mắt, và nhìn chung quanh thấy dường như anh quân nhân nào cũng đang gian giảo rình rập cha để trả thù cá nhân hay cướp đoạt tiền của. Nồi kinh hãi nung nấu trong lòng mấy ngày qua nổ bùng lên. Cha la lớn tự xưng tên tuổi, chửi bới lung tung, cời trần phơi mình, và mở toang *xác tay* cho mọi người thấy không có vàng hay đô-la. Ai nấy đều hay “ông Thông cựu sĩ quan cao cấp từng giữ chức vụ quan trọng ngoài miền Trung” đi trên tàu và bị loạn trí.

Ở gần chỗ cha mẹ ngồi bỗng có tiếng kêu thất thanh, “Người rớt xuống biển! Có người tự tử!” Người rớt xuống có dáng dấp rất giống cha. Vị thuyền trưởng quyết định quay tàu trở lại vớt kè không may. Nạn nhân đã ba hoa phát ngôn bừa bãi và bị một số quân nhân ghét mặt xúm lại đập xuống biển nên sau khi được vớt không dám tiết lộ thân thế hay lý do rớt xuống. Khấp tàu ai cũng in trí cha đã nhẩy xuống biển tự tử.

Gần nửa đêm, máy tàu và máy đèn đều tê liệt, nước tràn vào phòng máy, có nguy cơ tàu đắm, và thuyền trưởng gửi tín hiệu SOS trên băng tần cầu cứu quốc tế. Mười hai giờ trưa ngày mùng 2, nước tràn vào khoang và tàu chìm từ từ. Bất ngờ, cứu tinh xuất hiện – tàu chở hàng Đan Mạch Sveva Maersk đáp lại tiếng kêu cầu cứu. Sveva Maersk mà chậm chân hai tiếng đồng hồ thì Viễn Đông và gần bốn ngàn người đã vùi thân dưới đáy biển.

Sveva Maersk đánh điện xin đưa hải khách được cứu vớt lên Hương Cảng, nhưng chính phủ địa phương từ chối. Sau hai ngày lo lắng trên tàu, đám người tỵ nạn được Nữ hoàng Elizabeth Đệ



nhị nước Anh lúc ấy đang kinh lý thuộc địa này đặc cách cho phép nhập cảnh. Những kẻ vừa lìa xa quê hương tới bến bờ tự do nhưng với lòng trĩu nặng,

*Khi đi thấy đường đã xa  
bây giờ đường về xứ  
còn xa hơn nghìn lần.  
Trên hai mươi vạn bàn tay  
dắt dìu nhau đến đây  
ngàn đời xa cố hương.*  
(Lam Phương - “Con Tàu Định Mệnh”)

Từ trại tỵ nạn Cữu Long, cha viết thư cho Triết khi tôi còn lênh đênh ở vùng biển Côn Sơn trên chiến hạm Hải quân,

*Anh em con ra đi và đã chết trên biển cả. Con không nên tưởng nhớ đến chúng nó mà cần dồn mọi nỗ lực lo cho cha mẹ sang Mỹ ở với con. Con là hy vọng của cha mẹ . . .*

\* \* \*

Từ đảo Guam, tôi chuyển qua Trại Pendleton ở California, lên North Dakota định cư vào cuối tháng Tám, và vài ngày sau đi làm kỹ sư cho một công ty tiện ích. Cha mẹ bay sang Hoa Kỳ và tới trại tỵ nạn Đồn Chaffee ở Arkansas. Cuối tháng Chín, cha bấm bụng lên North Dakota nhập chung với vợ chồng tôi và bốn đứa em, không như ý muốn nhưng cha không có lựa chọn nào khác. Triết chưa ra trường, phải bỏ học đi làm thợ tiện để sinh sống, thuê *apartment* (căn phòng ở *bin-dinh*) ở chung với bạn, và không đủ điều kiện bảo trợ cha mẹ. Tôi có lại mẹ sau năm tháng dài xa cách và tưởng chừng như đã mất. Cám ơn Trời Phật!

Cuối năm tây Triết nghỉ lễ Giáng sinh về North Dakota thăm gia đình tôi mới biết làm sao anh Leon biết tin cha mẹ đi được. Nguyên do là sáng ngày 30 tháng Tư, hai bác Vân ra bến Kho Năm nhảy lên tàu Viễn Đông đi như cha mẹ, và khi đến Hương Cảng, bác trai viết thư cho Báo báo tin và kể chuyện cha “toan tự tử” trên tàu. Báo biết tôi ở Guam, nhưng không có cách nào để báo tin nên điện thoại cho Triết. May sao Triết có địa chỉ và số điện thoại anh Leon tôi gửi sang trong những ngày dự định di tản, nhờ đó Báo gọi cho anh Leon. Anh mất hai ngày mới tiếp xúc được với tôi.

Nếu chuyến đi của cha mẹ là cơ duyên do sức huyền bí sắp đặt thì vòng dây liên lạc Hương Cảng – Đông Kinh – Houston – Sapporo – Guam kết nối nhanh chóng là nhờ một phát minh kỳ diệu của người trần thế: máy điện thoại có khả năng xóa bỏ tức thời mọi khoảng cách không gian. Tôi biết ơn ông Alexander Graham Bell (1847- 1922) vô cùng.

**Nguyễn Ngọc Hoa**  
Ngày 10 tháng Tư, 2019



## Trích trong truyện ngắn “MỜ MỊT QUÊ HƯƠNG”

Sáng hôm sau, tôi và Quỳnh Châu dậy sớm, nắm tay nhau đi khoảng hai cây số ra bãi biển. Bãi còn vắng người, chúng tôi ngồi trên cát nhìn ra các hòn đảo xa xa ngấm bình minh lên. Chúng tôi ngồi yên lặng rất lâu, Quỳnh Châu ngả đầu trên vai tôi thủ thỉ,

“Em biết chồng nhớ mẹ, vì em cũng nhớ ba má. Anh có biết chỗ mình ngồi đây bây giờ chính là điểm cực tây (tính theo chiều di chuyển) của lãnh thổ Hoa kỳ? Bốn ngàn cây số bên kia bờ đại dương là quê hương đã mất của vợ chồng mình.”

“Anh biết chớ. Ra ngồi đây anh có cảm tưởng mình sống trong câu ca dao,

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau,  
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.”*

Tôi biết đôi mắt Quỳnh Châu đắm lệt vì mặt biển xanh thẫm cũng mờ đi trong mắt tôi. Hiện tại “ngõ sau” của chúng tôi là bãi cát mũi Orote gần nhất với quê mẹ, nhưng mai đây sẽ là nơi chốn nào? Tôi dụi mắt tự nhủ, thôi thì tới đâu hay đó- *lo cho lắm tắm cũng ở trường!*

## BIỂN NGỌC xuất bản



### NGUYỄN NGỌC HOA

Nguyễn Ngọc Hoa là bút hiệu của một kỹ sư hồi hưu với quá trình học hành bao gồm các lãnh vực khoa học và kỹ thuật, quản trị xí nghiệp, quản trị công quyền, và kinh tế. Sống ở North Dakota, một tiểu bang miền bắc Hoa kỳ, vào mùa hè

và làm cư dân Texas, một tiểu bang miền nam, về mùa đông. Dạo mới vào đời, sống ở Sài gòn mười năm, đi học, dạy học, và làm việc đến tháng Tư 1975 thì bỏ nước ra đi. Viết để kể lại cho bạn bè nghe những câu chuyện của một quãng đời xa xưa và và trau dồi Việt ngữ sau những năm dài sống xa quê hương.

**GIÁ BÁN: \$US 25.00**